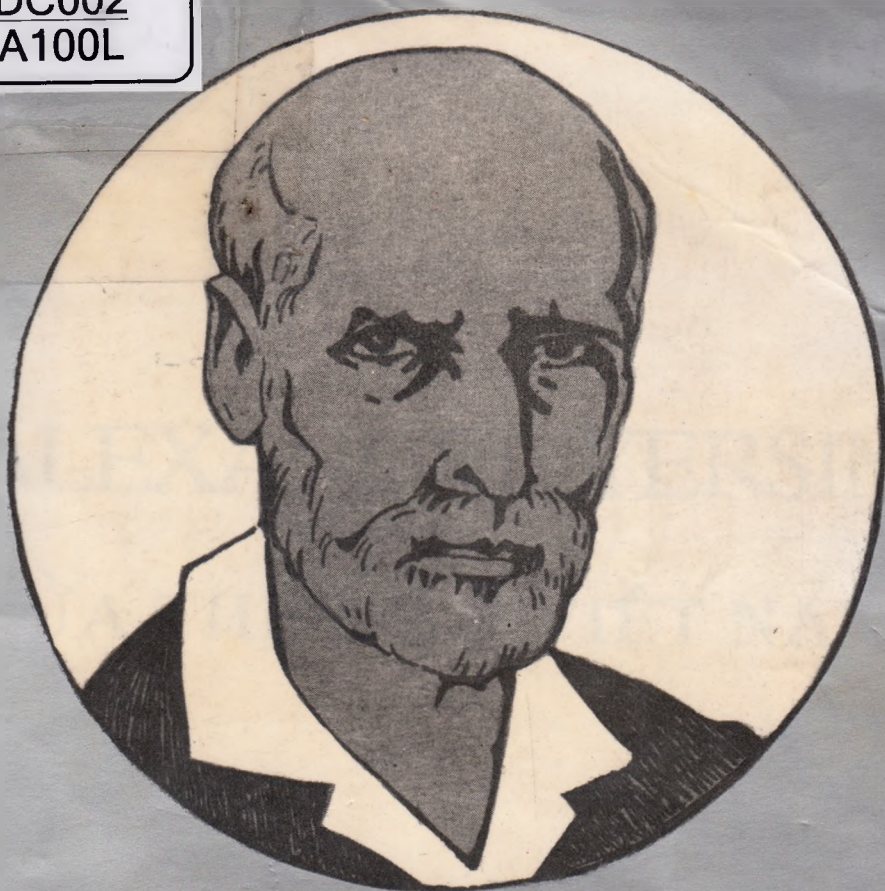


DC002
A100L



ALEXANDRE YERSIN

NỬA THẾ KỶ Ở VIỆT NAM

QUỸ VĂN HÓA (BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN VÀ THỂ THAO)

HÀ NỘI - 1992

ĐẠI THẢO SỬ ALEXANDRE YERSIN
ALEXANDRE YERSIN
NỬA THẾ KỶ Ở VIỆT NAM
NGUYỄN VĂN HỮU

ĐC002

A 100 L

HỘI THẢO VỀ ALEXANDRE YERSIN

NHA TRANG NGÀY 1 VÀ 2 THÁNG 3 NĂM 1991

ALEXANDRE YERSIN

(1863 - 1943)

NỬA THẾ KỶ Ở VIỆT NAM



ĐC 260/2001



Thư viện tỉnh Lâm Đồng

DC. 2



QUỸ VĂN HÓA (BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN VÀ THỂ THAO)

HÀ NỘI 1992



ALEXANDRE YERSIN LÚC 30 TUỔI

Mục lục

	Trang
Quyết định công nhận Di tích Lịch sử Văn hóa A. Yersin	7
Lời nói đầu	9
Diễn bản	11
HỒ NGỌC NHƯỜNG	
Diễn văn khai mạc Hội thảo về A. Yersin	13
NÔNG QUỐC CHẤN	
A. Yersin và Việt Nam	15
CLAUDE BLANCHEMAISON	
A. Yersin thật sự là một người bác ái sống mãi với nhân dân	23
PETER FRIEDERICH	
A. Yersin cũng là người Việt Nam	25
J. DAGESEN F.B	
A. Yersin giành trọn đời mình để	
phục vụ cho khoa học và nhân loại	27
J. LUC DUROSOIR	
A. Yersin mãi mãi là một danh nhân chung	
cho lịch sử của chúng ta	29
Thư chào mừng	33
PHAM SONG	
A. Yersin - tấm gương một nhà bác học đầy lòng nhân đạo	35
NGUYỄN VĂN HUÔNG	
A. Yersin luôn luôn chống chế độ thực dân	36
Tham luận	37
BÙI THƯỢNG TÂM	
A. Yersin đã đi vào lịch sử như một huyền thoại	38
NGUYỄN THỊ THẾ TRÂM	
Bác sĩ A. Yersin và Viện Pasteur Nha Trang	41

6 Mục lục

	Trang
TRINH VĂN THINH	
A. Yersin đã mở đường cho khoa thú y ở Việt Nam	49
ĐẶNG VŨ VIÊM	
A. Yersin - người sáng lập Trường Y khoa Hà Nội	54
ĐẶNG VĂN VINH	
Tìm hiểu về sự cống hiến của A. Yersin cho nền nông nghiệp Việt Nam vào đầu thế kỷ XX	62
NGUYỄN PHƯỚC QUỲNH	
A. Yersin: con người và đức độ	74
NGUYỄN TRỌNG NHÂN	
A. Yersin, con người vì mọi người	85
KIỀU XUÂN LONG	
A. Yersin - một con người mang những đức tính nhân loại	88
CUNG GIỮ NGUYỄN	
Vài nhận xét về A. Yersin	95
PHAN KHANH	
Khu di tích A. Yersin, một điểm văn hóa du lịch tỉnh Khánh Hòa	108
TRẦN TIỂU	
Định hướng về bảo tồn và phát huy di tích lịch sử văn hóa A. Yersin tại Khánh Hòa	114
TRƯƠNG QUẢ	
Bảo tàng A. Yersin - nhà tù đường của lương tâm và trí tuệ	118
LÊ PHƯƠNG	
Phát huy ảnh hưởng quốc tế với di tích lịch sử văn hóa A. Yersin	124
NGÔ VĂN DUYÊN	
Quý văn hóa trước việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa - lịch sử A. Yersin	127
Thư từ Nhà Trang	130
Diễn bản tế mạc Hội thảo	133
Thơ	137
GIANG NAM	
Người lai sống hôm nay	138
NÔNG QUỐC CHẤN	
Nhớ ông Yersin	140
Danh sách đại biểu nước ngoài dự Hội thảo	141

Bộ Văn hóa - Thông tin
Thể thao và Du lịch

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 993 - QĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 1990

BỘ TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN - THỂ THAO VÀ DU LỊCH

- Căn cứ điều 46 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 19-12-1980;

- Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh số 14-BCT/HĐNN ngày 4-4-1984 của Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ điều 42 "Luật đất đai" của Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 6-1-1988 về việc quy định chế độ quản lý và sử dụng đất đai của di tích;

- Qua xét duyệt hồ sơ di tích và văn bản đề nghị của ông Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa và đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Bảo tồn Bảo tàng;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 - Nay công nhận: DI TÍCH LỊCH SỬ LƯU NIỆM

NHÀ BÁC HỌC ALEXANDRE YERSIN

- Thư viện tại Viện Pasteur Nha Trang 14 đường Trần Phú, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang.
- Chùa Linh Sơn: Xã Suối Cát, huyện Diên Khánh
- Mộ YERSIN: xã Suối Cát, huyện Diên Khánh

TỈNH KHÁNH HÒA

Điều 2 - Nghiêm cấm mọi hoạt động xây dựng khai thác trong những khu vực bảo vệ của di tích đã khoanh vùng. Trường hợp đặc biệt sử dụng đất đai ở di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh phải được phép của Bộ trưởng Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch.

8 Quyết định

Điều 3 - Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quyền quản lý nhà nước đối với di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh theo pháp luật quy định.

Điều 4 - Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Bảo tồn Bảo tàng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Sở Văn hóa thông tin tỉnh Khánh Hòa có chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 4

KT/BỘ TRƯỞNG VĂN HÓA - THÔNG TIN
THỂ THAO VÀ DU LỊCH

THỦ TRƯỞNG
VŨ KHẮC LIÊN
(đã ký và đóng dấu)

Lời nói đầu

ALEXANDRE YERSIN, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1863 tại Thụy Sĩ, nhập lại quốc tịch Pháp và thi đỗ Bác sĩ Y khoa năm 1888 tại Paris. Đặt chân lên mảnh đất Nha Trang, Việt Nam năm 1891, ông đã sống tại đây nửa thế kỷ và đã mất tại thành phố Nha Trang ngày 1 tháng 3 năm 1943.

Chính trong nửa thế kỷ đó, ông là người đầu tiên tìm ra vi khuẩn bệnh dịch hạch - căn nguyên đã giết hại hàng chục triệu người trên các châu lục từ sau Công nguyên đến thế kỷ XVIII, và tìm ra thuốc phòng và chữa bệnh này. Ông là người sáng lập ra Viện Pasteur Nha Trang năm 1895, sáng lập và làm Hiệu trưởng đầu tiên Trường Y khoa Việt Nam (nay là Đại học Y Hà Nội) năm 1902, và khám phá ra địa điểm có khí hậu lý tưởng của thành phố nghỉ mát nổi tiếng ngày nay. Những công trình nghiên cứu về nhiều ngành khoa học, đặc biệt là Y tế, Thú y, Nông nghiệp v.v..., sự gắn bó của ông với mảnh đất Nha Trang, đức độ đầy tính nhân văn của ông đã để lại trong lòng nhân dân Việt Nam nhiều kỷ niệm, lòng mến mộ và biết ơn sâu sắc.

Ông chọn một ngọn đồi tỉnh mịch mà lại gần gũi với nhân dân tại vùng Suối Dầu (xã Suối Cát, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa), nơi ông thường xuyên đến làm việc, làm nơi yên nghỉ ngàn thu với di chúc "Xin đừng ai mang thi hài tôi đi nơi khác!". A. Yersin đã để lại một di sản quý báu về khoa học, về nhân văn cho Việt Nam. Thật hiếm thấy trong phong tục tập quán tốt đẹp của Việt Nam, nhân dân lại lập miếu thờ, lập bàn thờ trong chùa tôn thờ một người nước ngoài, phương Tây - A. Yersin - xem như một vị Bồ Tát cứu nhân độ thế, đặt ngang hàng ảnh ông bên cạnh các tượng Phật

khác, và hàng năm, đến ngày 1 tháng 3 làm giỗ Yersin như đối với những người thân trong gia đình.

Ngày nay, những di tích lịch sử của A. Yersin còn lại được nhân dân duy trì và trân trọng bảo vệ. Những người Việt Nam đã từng cộng tác với A. Yersin, kẻ mất, người còn, nhưng những thế hệ các nhà khoa học Việt Nam nối tiếp A. Yersin đang tiếp tục sự nghiệp nghiên cứu khoa học của A. Yersin, người học trò xuất sắc của Louis Pasteur, vì lợi ích của nhân dân và cả nhân loại.

Tiếp theo những cuộc hội thảo trước đã được tổ chức tại Viện Pasteur, nhân kỷ niệm 100 ngày A. Yersin đặt chân lên đất Nha Trang, được phép Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao, ngày 28 tháng 9 năm 1990 đã công nhận những "Di tích lịch sử lưu niệm nhà Bác học Alexandre Yersin" và xếp hạng vào danh sách các di sản văn hóa quốc gia và một "Hội thảo về A. Yersin" đã được tổ chức tại thành phố Nha Trang ngày 1 và 2 tháng 3 năm 1991. Dự cuộc Hội thảo có các nhà khoa học, văn hóa, báo chí, bảo tàng học, đại biểu các Viện Pasteur trong nước, đại biểu nhân dân tỉnh Khánh Hòa, đặc biệt có các Đại sứ Pháp và Thụy Sĩ, đại diện Tổ chức Y tế quốc tế, Tổng đại diện hệ thống quốc tế các Viện Pasteur và hợp tác khoa học, đại diện Viện Pasteur Paris. Nhiều hình thức hoạt động văn hóa đã được tổ chức trong dịp này.

Cuốn sách này ra đời nhằm phản ánh một phần những hoạt động nói trên.

Chúng tôi xin cảm ơn tất cả các vị đại biểu trong nước và nước ngoài đã tham dự Hội thảo, các nhà báo, họa sỹ, nhiếp ảnh... đã giúp đỡ tài liệu, đặc biệt sự giúp đỡ của Đại sứ quán Cộng hòa Pháp tại Hà Nội để cuốn "Alexandre Yersin - Nửa thế kỷ ở Việt Nam" này có thể ra mắt bạn đọc.

Quỹ Văn hóa Việt Nam

DIỄN VĂN KHAI MẠC HỘI THẢO VỀ A. YERSIN

DIỄN VĂN

Tôi rất vui khi được mời tham dự Hội thảo về A. Yersin, một nhân vật lịch sử quan trọng của Việt Nam. Tôi xin được chia sẻ với các bạn một số kỷ niệm và hiểu biết của tôi về ông. Ông là một nhà khoa học, một nhà thám hiểm, một nhà nhân đạo. Ông đã dành cả đời mình để nghiên cứu và khám phá những bí ẩn của đất nước này. Ông đã để lại cho chúng ta một di sản quý giá, đó là những kiến thức và kinh nghiệm mà ông đã tích lũy được trong suốt cuộc đời mình. Tôi tin rằng, thông qua Hội thảo này, chúng ta sẽ có thêm nhiều hiểu biết và trân trọng hơn nữa đối với ông và những đóng góp của ông cho đất nước và nhân loại.

Ông là một người có tầm nhìn rộng lớn, không chỉ dừng lại ở những khám phá khoa học mà còn quan tâm đến đời sống và văn hóa của người dân. Ông đã dành nhiều thời gian để nghiên cứu về y học và bệnh tật, đặc biệt là bệnh dịch hạch. Những nghiên cứu của ông đã giúp chúng ta hiểu rõ hơn về căn bệnh này và tìm ra cách phòng ngừa và điều trị. Ông cũng đã có những đóng góp quan trọng vào việc phát triển nền y học hiện đại.

Chân thành cảm ơn các bạn đã tham dự.

DIỄN VĂN KHAI MẠC HỘI THẢO VỀ A. YERSIN

HỒ NGỌC NHƯỜNG*

[...]

Thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tôi nhiệt liệt chào mừng các vị khách quý, các đồng chí và các bạn đã về tham dự cuộc Hội thảo về Nhà Bác học lớn Alexandre Yersin tại Nha Trang hôm nay. Tôi đặc biệt hoan nghênh và cảm ơn sự có mặt của các vị khách quốc tế, đại diện Viện Pasteur Paris, cảm ơn Ngài Đại sứ Cộng hòa Pháp, Ngài Đại sứ Liên bang Thụy Sĩ tại Việt Nam, Ngài đại diện tổ chức Y tế thế giới. Sự có mặt của các vị, của các đồng chí và các bạn hôm nay đã nói lên sự quan tâm sâu sắc đến cuộc đời và sự nghiệp của Bác sĩ Alexandre Yersin và những vấn đề đặt ra trong cuộc hội thảo này. Đồng thời đó cũng là biểu hiện tình cảm tốt đẹp đối với tỉnh chúng tôi, một tỉnh được vinh dự bảo vệ, giữ gìn những di sản vô giá của nhà Bác học thiên tài Yersin.

Chấp hành sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, cuộc Hội thảo mang tính chất quốc gia này được tổ chức nhân kỷ niệm 100 ngày Yersin đến Việt Nam (1891) nhằm đánh giá một cách toàn diện công lao to lớn của ông đối với nhân loại - trong đó có nhân

* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

dân Việt Nam - đồng thời cũng để bàn các biện pháp nhằm bảo vệ, phát huy những di tích lịch sử đã được Nhà nước xếp hạng gắn liền với cuộc đời và hoạt động của ông. Đó là vinh dự, là trách nhiệm của tất cả chúng ta.

Thành phố Nha Trang xinh đẹp của chúng tôi đã được Bác sỹ Alexandre Yersin chọn làm nơi ở và làm việc gần suốt cả cuộc đời và cũng là nơi vĩnh viễn yên nghỉ giữa những người dân Việt Nam mà ông rất mực yêu mến. Yersin là nhà Bác học lớn, học trò của Louis Pasteur. Ông đã tìm ra vi trùng bệnh dịch hạch mang tên Yersin trong lúc bệnh này đang là tai họa lớn của nhân loại cướp đi mỗi năm hàng chục triệu người.

Yersin cũng là người sáng lập Viện Pasteur Nha Trang và thành lập trường Đại học Y khoa đầu tiên ở Việt Nam, trường đã góp phần đào tạo hàng ngàn cán bộ khoa học giỏi cho tương lai. Sự nghiệp, công ơn của ông đối với nhân loại càng lớn bao nhiêu thì trong hoạt động khoa học, trong quan hệ đối với bạn bè, đồng nghiệp và nhân dân lao động, ông càng khiêm tốn, giản dị, quên mình, luôn gần gũi với mọi người, với những nỗi đau của đồng loại bấy nhiêu.

Tất cả những điều đó làm cho ông luôn hiện diện bên chúng ta như một bông hoa đẹp, như một tấm gương lớn về cách sống và làm việc, như một chiếc cầu nối liền các nước, các dân tộc và các thế hệ trên hành tinh này.

Tôi hy vọng trong cuộc hội thảo này sẽ nghe nhiều ý kiến sâu sắc, nhiều phát hiện mới mẻ có giá trị lý luận và thực tiễn cao.

Chúc Hội thảo của chúng ta thành công tốt đẹp.

Chúc quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc ngày càng phát triển.

A. YERSIN VÀ VIỆT NAM

NÔNG QUỐC CHẤN*

[...]

Thưa các bạn, cho phép tôi được nhắc qua một số nét về thân thế A. Yersin.

Ngày 1 tháng 3 năm 1843, Bác sĩ Yersin mất tại Nha Trang, đến nay đã được 48 năm.

Năm 1891 Bác sĩ Yersin đặt chân đến Nha Trang, đến nay đã được 100 năm.

Trong những ngày đầu xuân năm Tân Mùi (1991) này, chúng ta hết sức vui mừng họp mặt nhau trong thành phố Nha Trang xinh đẹp, lịch sự và mến khách để kỷ niệm một nhân vật và một sự kiện hiếm có trong lịch sử nước ta: Đó là một Nhà bác học người nước ngoài đã sống, cống hiến và làm việc tại Việt Nam trên 50 năm và chết tại tỉnh này; người mà chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhân dân Việt Nam biết ơn, và đã trân trọng xếp hạng các di tích lịch sử còn lại vào danh sách các di tích lịch sử quốc gia.

Nguồn gốc xa xưa của A. Yersin là nước Pháp. Bố là người Thụy Sĩ, mẹ là người Pháp. Vì những lý do tôn giáo, dưới thời vua

* Thứ trưởng Bộ Văn hóa - thông tin và Thể thao

16 A. Yersin và Việt Nam

Louis XIV, tổ tiên ông phải sinh sống tại Thụy Sĩ. A. Yersin sinh ngày 22 tháng 9 năm 1863 tại Bang Vaud, Chardonnnes tỉnh Morges. Sinh ra 20 ngày sau thì bố mất vào tuổi 38. Cha Yersin là một giáo viên dạy khoa học tự nhiên ở trường Trung học Morges. Ông là một nhà côn trùng học. A. Yersin học ở trường Trung học Lausannes, thi đậu tú tài năm 1882 và năm 1883 vào học ngành y trong Viện hàn lâm cũ của Lausannes. Sau đó Yersin vào học trường Đại học ở Đức, được một thời gian, sang Paris, Yersin lại nhập quốc tịch Pháp năm 1888.

Khi Yersin còn là một sinh viên y khoa, thì Pasteur đã nổi tiếng và đã đặt nền móng cho khoa vi trùng học, sau đó cho Viện vi trùng học và là viện Pasteur Paris ngày nay.

Ông Yersin được nhận vào viện Pasteur Paris với tư cách là một bệnh nhân. Ông đã bị thương ở tay trong lúc mổ xác một bệnh nhân mắc bệnh dại. Chính vì vậy ông được cảm tình của mọi người ở Viện, đặc biệt là của Pasteur, của Emile Roux. Ông đã cùng E. Roux nghiên cứu thành công bệnh bạch hầu. Năm 1888, Yersin lúc đó mới 25 tuổi, đã đỗ bác sĩ y khoa tại Paris với luận án lấy tên là: "Bệnh lao thực nghiệm kiểu Yersin". Là một học trò trung thành của Pasteur, Yersin luôn đi theo con đường áp dụng phương pháp chính xác khoa học của Pasteur. Ở thế kỷ thứ 19 thuyết tự sinh rất được thịnh hành trong triết học. Điều đó có ảnh hưởng tới nghiên cứu khoa học. Pasteur đã kiên trì bằng công tác nghiên cứu khoa học, chứng minh rằng thuyết tự sinh là không đúng vững được. Yersin đã hấp thụ được phương pháp đó, cùng các bạn đồng nghiệp khác, kiên trì theo Pasteur. Sau này người ta gọi phương pháp đó là phương pháp Pasteur.

Mặc dù Yersin đã chọn nghề làm thầy thuốc, nhưng ông có lòng say mê kỳ lạ là được đi thám hiểm, quan sát thế giới bên ngoài. Ông đã viết trong nhật ký: "Tôi luôn luôn mơ ước đi đây đi đó để thám hiểm, khi người ta còn trẻ hình như không có gì là không làm được..."

Tháng 9 năm 1890 ông đã rời phòng thí nghiệm trên phố Ulm thủ đô Paris để đi tìm hiểu những vùng đất mới.

Trước ý chí mạnh mẽ của ông, Pasteur đã ủng hộ và đánh phải giới thiệu cho Bộ Ngoại giao để cho ông đi. Pasteur viết: "Những kiến thức rộng rãi của ông (Yersin) làm cho ông xứng đáng với danh hiệu Bác sĩ. Tương lai của một nhà bác học đối với ông thật là rõ ràng. Do đọc nhiều sách, ông bị lôi cuốn bởi giấc mơ nồng nhiệt được đi xa và không có gì có thể giữ ông lại được với chúng tôi. Tôi có thể xác nhận Bác sĩ Yersin là một trong những người đứng đầu nhất, có đức tính trung thực trước mọi thử thách, có lòng dũng cảm phi thường, được trang bị những kiến thức vừa phong phú, vừa chính xác; nói tóm lại, có khả năng đem lại vinh quang cho đất nước chúng ta".

Ngày nay cuộc đời của Yersin không những đã làm rạng rỡ cho nước Pháp, nước Thụy Sĩ, mà nhân dân Việt Nam được có vinh dự giữ gìn phần mộ, và những di tích lịch sử khác còn lại của Yersin trên đất nước mình.

Vào cuối tháng 3/1891 Bác sĩ Yersin đã đến Nha Trang. Nha Trang lúc bấy giờ còn là một xóm nhỏ hoang vu, chung quanh là rừng rậm, thú dữ, dân cư thưa thớt. Những xóm dân chài sống rải rác ven biển, đặc biệt đông dân là Xóm Cồn hiện nay. Nha Trang, một nơi có phong cảnh sông núi kỳ thú, khí hậu tươi mát, quanh năm ẩm áp nhưng cơ sở vật chất chưa có gì. Có lẽ khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp và thời tiết, khí hậu thích hợp cho công việc nghiên cứu khoa học nên Yersin đã dừng chân tại đây chăng?

Vượt qua mọi khó khăn lúc ban đầu, Yersin đã xây dựng nên cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm vi trùng học đầu tiên. Từ một ngôi nhà tranh ban đầu, dần dần đã xây dựng nên thành Viện Pasteur vào năm 1895.

Đến Nha Trang chẳng được bao lâu, năm 1893, nạn dịch hạch nổ ra khắp vùng Viễn Đông này, tại Vân Nam, Hồng Kông năm 1893, tại Quảng Đông năm 1894, v.v... Yersin đã quyết định đi thẳng

18 A. Yersin và Việt Nam

đến Hồng Kông để nghiên cứu. Một đoàn nghiên cứu của Nhật Bản do bác sĩ Kitasato dẫn đầu cũng đã đến Hồng Kông. Yersin gặp nhiều khó khăn về nguyên tắc hành chính và thủ tục của nhà cầm quyền địa phương, ông đã dựng nên một ngôi nhà tranh hẹp, với dụng cụ của mình, với sự giúp đỡ của những thủy thủ người Anh đã tạo điều kiện cho ông mổ những xác chết mang đi chôn để tìm ra vi trùng bệnh dịch. Yersin đã thành công, tìm ra vi trùng bệnh dịch hạch. Trong lúc đó cũng có sự ngộ nhận rằng đoàn của Kitasato cũng tìm được vi trùng dịch hạch. Mãi sau này chính ông Kitasato phải đính chính lại rằng vi trùng bệnh dịch hạch là do Yersin tìm ra. Hội nghị khoa học thế giới năm 1925 đã quyết định đặt tên vi trùng đó là *YERSINIA PESTIS*.

Trở về Việt Nam năm 1895, Yersin đã dựng nên một ngôi nhà nhỏ tại Xóm Cồn làm nơi nghiên cứu. Đồng thời, ông đã chọn một địa điểm làm trại thí nghiệm chăn nuôi ngựa bò để lấy máu chế serum, làm vắc xin. Đó là Suối Dầu ngày nay, cách thành phố Nha Trang 20km. Từ đó ông đã chế ra huyết thanh dùng để trị bệnh dịch hạch. Năm 1896, bệnh dịch hạch lại nổ ra tại Áo Môn, Quang Châu, Hồng Kông, Trung Quốc. Yersin với vắc xin và serum của mình bào chế tại Nha Trang đã lập tức đến các nơi đó để cứu chữa thành công cho hàng ngàn người khỏi bệnh...

Từ Việt Nam, Yersin đã từng đi các nước xung quanh để nghiên cứu như Malaixia, Indonesia và đã tìm ra được những giống cây mà người ta đem từ Nam Mỹ về trồng ở Indonesia. Ông đã đem hạt giống về trồng tại Suối Dầu. Đó là giống cây cao su tên là *hévébrasiliensis*. Đến năm 1905, những giọt mưa cao su đầu tiên đã chảy từ các thân cây trên là sự thành công lớn của Yersin, sự thành công đó là bây giờ chúng ta có hàng ngàn ha rừng cao su, đã đem lại nguồn lợi to lớn cho đất nước ngày nay.

Di đôi với cây cao su, Yersin đã đem giống cây quinquina về trồng làm thuốc quinine trị chứng bệnh sốt rét đang lan tràn lúc bấy giờ. Trong lúc đi tìm những vùng đất có thổ nhưỡng thích hợp để trồng loại cây nhiệt đới này, Yersin đã tìm ra Hòn Bà, một đỉnh núi cao 1400m có khí hậu tốt - ngày nay chúng ta có thể làm nơi

nghi mát mát lý tưởng, sau Đà Lạt. Yersin là một nhà y học, và còn có những công trình nghiên cứu về cây trồng.

Yersin là một nhà thám hiểm. Dường như công trình nghiên cứu khoa học của ông đi đôi với lòng hăng say thám hiểm. Từ Nha Trang, Yersin đã tổ chức 3 cuộc thám hiểm:

Lần thứ nhất vào năm 1892: Ông đã đi sâu trong rừng núi Trường Sơn (Cordilleres Annamtiques) và dọc theo đó vào đến đồng bằng sông Cửu Long thuộc Nam Bộ. Lần thứ hai, bắt đầu từ tháng 2 năm 1893 trong 7 tháng: ông đã vượt rừng núi đầy nguy hiểm, tìm ra được cao nguyên Lạng Biên, và là người đầu tiên đã đến được đỉnh Lạng Biên, điểm cao nhất của cao nguyên. Yersin đã đặt chân lên đây ngày 21 tháng 3 năm 1893, và năm 1899 bắt đầu xây dựng thành phố Đà Lạt. Ở đây có thuyết cho rằng Đà Lạt là tên gọi của địa phương do ở đó có nhiều suối lớn, sông dài và có dân tộc Lát ngụ cư chung quanh nên gọi là Đà Lạt. Có sách ghi rằng tên Đà Lạt do một cố đạo đặt từ một câu chữ La tinh là DAT ALLEUS LITEUM ALLEUS TEMPÉRLIUM (niềm vui cho người này, và sức khỏe cho người khác). Cuộc thám hiểm thứ 3, bắt đầu từ tháng 5 năm 1894: Yersin đã đi ra phía Bắc, đi đến các vùng núi Dắc Lắc, Kontum, Attopeu, Hạ Lào rồi trở về Đà Nẵng.

Trong những cuộc thám hiểm trên, Yersin đã nghiên cứu về khí hậu, sông ngòi, thời tiết, dân tộc, ngôn ngữ. Nhiều tài liệu đã được đăng trong tạp chí INDOCHINE (Hà Nội năm 1942, 1943).

Căn cứ vào nhiều tài liệu còn lại, vào các báo cáo của Yersin, đã có nhiều sách viết về Yersin của các đồng nghiệp sau khi ông mất năm 1943 như của các bác sĩ Noel Bernard, Hubert Marneffe, Henri Jacotot v.v... Trong 57 năm hoạt động khoa học của Yersin (1886-1943), Yersin đã cống hiến 55 công trình nghiên cứu khoa học. Ông đã sống và làm việc tại Viện Pasteur Nha Trang 50 năm (1894-1943), và đã hoàn thành 50 công trình gồm: 40 tác phẩm về y học (trong đó có 12 đề tài nghiên cứu bệnh dịch hạch), 10 tác phẩm về các đề tài nông nghiệp (trong đó có 5 đề tài về trồng cây quinquina), v.v...

Bác sĩ Yersin đã có nhiều cống hiến khoa học có giá trị cho nhân loại, trong đó có nhân dân ta. Nhưng điều mà chỉ nhân dân ta mới hiểu rõ và đánh giá cao, đó là đức độ của Yersin. Yersin không lập gia đình, suốt đời cống hiến cho khoa học. Sống giản dị, một bộ đồ ka ki vàng, một chiếc xe đạp cũ kỹ, hàng ngày ông đến Viện Pasteur, không rượu chè, không thích tiệc tùng, không thích đi lại với những quan cai trị của Nhà nước thuộc địa và bảo hộ, nhưng lại thích đi lại tiếp xúc với nhân dân Xóm Cồn, chỉ cho họ những điều hay lẽ phải, chữa bệnh cho họ, báo cho họ biết những cơn bão biển lớn để tránh tai họa. Ông rất yêu mến và gần gũi thiếu nhi.

Tinh thương yêu đồng loại thể hiện thời gian ông sống ở Nha Trang. Tinh thần đó được thể hiện trong hàng trăm mẫu chuyện sinh động của nhiều người Việt Nam hiện đang còn sống ở trong thành phố này, và cũng có người có mặt trong cuộc gặp gỡ hôm nay.

Yersin đã di chúc lại: "Khi tôi chết, tôi ước muốn được chôn ở Suối Dầu. Yêu cầu ông Phương (ông Bùi Quang Phương, người cộng sự ở Viện Pasteur) hãy giữ tôi lại ở Nha Trang, đừng cho ai lấy tôi đi. Mọi tài sản còn lại xin tặng hết cho Viện Pasteur Nha Trang và những người giúp việc lâu năm".

Đám tang ông đầu năm 1943 là một đám tang đầu tiên của một người nước ngoài mà người Việt Nam mến mộ di đưa dài hàng cây số. Hàng ngàn người đã lặng lẽ đưa linh cữu của ông về nơi ước nguyện cuối cùng.

Chưa bao giờ người ta được mục kích, nhiều người dân Xóm Cồn đã quần khăn tang, khóc lóc thảm thiết, thương xót ông như người nhà, đưa linh cữu ông đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Và cũng chưa bao giờ nhân dân đã làm chùa ở Suối Cát, như Chùa Long Tuyền, Chùa Linh Sơn để thờ ông, đặt ảnh của Yersin ngang với các vị Bồ Tát.

Nếu không có những cống hiến giúp ích cho nhân loại và cho nhân dân địa phương, sống có đức độ, có lòng thương yêu người, yêu những người nghèo ở Nha Trang, đặc biệt ở Xóm Cồn, thì làm

sao có những biểu hiện tình cảm đáng quý như vậy? Và cũng làm sao mà nhân dân Nha Trang lập nên một Hội ái mộ Yersin như ngày nay?

Trải qua 30 năm chiến tranh ác liệt của đất nước chúng ta, nhiều di tích lịch sử, văn hóa bị hủy diệt, vì bom đạn, vì thời tiết và cũng cả vì con người vô ý thức. Sau ngày giải phóng miền Nam Việt Nam đến nay, Chính phủ, chính quyền các cấp được sự giúp đỡ của nhân dân, có những chính sách và hoạt động trùng tu và bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa của nước nhà.

Sau ngày giải phóng miền Nam Việt Nam, với ý thức giữ gìn di sản văn hóa, ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cùng với nhân dân, đã giữ gìn, tôn tạo những di tích còn lại của Bác sĩ Yersin. Các nhà trí thức, khoa học, những người có nhiệt tâm đã đứng lên tổ chức Hội ái mộ Yersin. Viện Pasteur Nha Trang đã cùng với Hội trí thức Nha Trang và ủy ban khoa học kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa nhiều lần tổ chức hội thảo, những buổi kỷ niệm về Nhà bác học Yersin.

Đó là việc làm kịp thời và vô cùng quý báu.

Tôi xin thay mặt Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Bộ có trách nhiệm trong việc trùng tu bảo vệ di tích lịch sử và văn hóa, nhiệt liệt hoan nghênh và cảm ơn lòng nhiệt tình của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Từ đầu năm 1990, Quỹ Văn hóa thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao Việt Nam đã có cuộc khảo sát toàn diện về di tích lịch sử này, trong năm đã mở ra nhiều cuộc họp với cố Chủ tịch Võ Hòa, người đã đem hết nhiệt tâm trực tiếp lo lắng cho việc bảo vệ trùng tu di tích lịch sử này. (Rất tiếc là không may đồng chí đã bị tai nạn và đột ngột từ trần. Chúng tôi hết sức biết ơn và để tỏ lòng thương tiếc đồng chí, tôi đề nghị hội nghị để một phút tưởng niệm đồng chí Võ Hòa). Chúng tôi rất hoan nghênh việc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã cử nhà thơ Giang Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm Trưởng ban tổ chức Hội thảo, kế tục công việc của đồng chí cố Chủ tịch Võ Hòa.

22 A. Yersin và Việt Nam

Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao đã ra quyết định chính thức số 993/QĐ ngày 28 tháng 9 năm 1990: công nhận di tích lịch sử A. Yersin nằm trong danh sách các di sản văn hóa quốc gia.

Nhân dịp này Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã quyết định cho thành lập một Ban tổ chức để tổ chức cuộc hội thảo về Yersin hôm nay.

Tiếp theo những cuộc hội thảo trước mà tỉnh Khánh Hòa, Viện Pasteur đã từng làm, cuộc hội thảo kỳ này một lần nữa khẳng định và đánh giá những cống hiến của Yersin cho nhân loại. Chắc chắn cũng chưa được đầy đủ, nhưng chúng tôi mong rằng cuộc hội thảo này cũng sẽ đưa ra những ý kiến về việc tôn tạo, giữ gìn di tích còn lại như thế nào. Đó là việc làm lâu dài.

Việc mở cuộc hội thảo về Nhà bác học Yersin cùng với sự công nhận của Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao đối với di tích Yersin chứng tỏ rằng, nhân dân Việt Nam, Chính phủ Việt Nam không chỉ coi trọng các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình, đất nước mình, mà còn quý trọng những tinh hoa văn hóa nhân loại, những cống hiến quý giá của các nhà văn hóa, các nhà khoa học nổi tiếng mang quốc tịch khác đối với Việt Nam.

Trí tuệ khoa học, lòng nhân ái của Nhà bác học Yersin là một biểu tượng rực rỡ của tinh thần thời đại, tinh thần quốc tế.

Tôi xin cảm ơn sự cố mặt đông đủ của các đại biểu đến dự Hội thảo và đặc biệt là những khách quý: Đại sứ Pháp, Đại sứ Thụy Sĩ tại Hà Nội, Tổng lãnh sự Pháp tại thành phố Hồ Chí Minh, Đại diện của Tổ chức y tế thế giới, ông Tổng đại diện Hệ thống quốc tế các Viện Pasteur và hợp tác quốc tế, và các đại biểu của Viện Pasteur Paris.

Xin cảm ơn tất cả các vị.

A. YERSIN THẬT SỰ LÀ MỘT NGƯỜI BÁC ÁI SỐNG MÃI VỚI NHÂN DÂN

CLAUDE BLANCHEMAISON*

Cho phép tôi được nói lên sự thích thú của tôi lần đầu tiên được đến thành phố Nha Trang xinh đẹp này, và nếu tôi hiểu đúng, tên của thành phố này na ná giống như họ của tôi dịch ra tiếng Việt.

Tôi đặc biệt sung sướng được đến trong dịp này, để dự Hội thảo về YERSIN. Ông đã đến đây ngày 8-8-1891, đã mất và được chôn cất ở đây. Tôi hy vọng sáng ngày mai sẽ được đến viếng mộ ông. Yersin chia sẻ với Pasteur sự ưu đãi đặc biệt lớn lao là người Pháp duy nhất được dựng tượng và có đường phố ở Sài Gòn mang tên mình. Ấy thế mà ông ta vốn sinh ra không phải là người Pháp. Ông ta sinh ra là người Thụy Sĩ, và tôi đến đây với bạn đồng sự của tôi, người chốc nữa sẽ phát biểu ý kiến. Tôi không muốn nhận cái gì không thuộc về mình. Nhưng có lẽ mọi người đều đồng ý nhìn nhận rằng, do sống lâu ở Việt Nam, lâu như thế trọng thời gian khác nhau Yersin cũng có thể là người Việt Nam.

Cùng với các bạn, tôi đến đây để tưởng nhớ một người thầy thuốc, một nhà bác học, một nhà khoa học nhưng trước hết là một

* Đại sứ Cộng hòa Pháp tại Việt Nam

24 A. Yersin thật sự là một người bác ái...

nhà nhân văn. Thưa giáo sư Durosoir, phải chăng đó là dấu ấn của những người theo phương pháp Pasteur? Tất nhiên, Yersin nổi tiếng trong giới khoa học vì đã tách ra được vi khuẩn bệnh dịch hạch từ đó mang tên ông: Yersinia Pestis. Tất nhiên Yersin nổi tiếng vì sau đó đã cùng với Viện Pasteur triển khai pha chế thứ huyết thanh tương ứng.

Tất nhiên, Yersin nổi tiếng, vì đã, tôi cho rằng có thể nói như thế, tìm ra phong cảnh Đà Lạt. Tôi nổi tiếng la-tinh không được thạo bằng ngài Thứ trưởng nên tôi xin miễn nhắc lại câu la-tinh mà lúc này, ngài đã nhắc lại rất đúng.

Yersin rất ham hiểu biết về thế giới, về thời đại và thời kỳ của ông ta. Ông ta đã quan tâm đến môi sinh của con người. Đó là một nhà nhân văn chân thực.

Có lẽ do một sự ngẫu nhiên, - và xin lỗi bạn đồng sự của tôi, khi tôi lưu ý là Yersin đã nhập quốc tịch Pháp - trong lúc tại Paris người ta đang kỷ niệm 100 năm của Cuộc Đại Cách Mạng Pháp và xây dựng tháp Eiffel. Tôi cũng có thể đọc là ông ta đã thử nghiệm chiếc ô tô đầu tiên ở trong vùng và có thể cả ở nước Việt Nam. Ông ta, cùng với nhiều người khác, đã nghĩ đến việc mua một chiếc máy bay. Có lẽ nhà bác học, bác sĩ Yersin tài giỏi cũng không phải là một người bị trị bảo đảm đối với các nhà chức trách đương thời. Tất nhiên và trước hết tôi muốn chào người thầy thuốc luôn luôn gần gũi với nhân dân, người đã sống hết sức giản dị, và quan tâm chăm sóc nhân dân địa phương.

Để kết luận, tôi mong mọi rằng ở châu Âu cả ngoài giới y học, người ta sẽ hiểu biết Yersin nhiều hơn nữa, và cũng qua Yersin, thành phố Nha Trang sẽ được phát triển hơn.

A. YERSIN CŨNG LÀ NGƯỜI VIỆT NAM

PETER FRIEDERICH*

[...]

Thay mặt cho Chính phủ Thụy Sĩ, tôi hân hạnh chào các vị nhân buổi khai mạc Hội thảo về Alexandre Yersin tổ chức tại Nha Trang.

Ngày nay hình như việc đi từ châu Âu sang Việt Nam đã tương đối dễ dàng. Quả thực đúng như vậy, chỉ cần vài giờ đồng hồ và những sự khác biệt về vĩ độ đã nhanh chóng qua đi trong cái thế giới ngày càng xích lại gần nhau này.

Điều này đặc biệt càng làm sáng rõ hơn tính cách mạnh mẽ và lòng dũng cảm khác thường của người bác sĩ trẻ Yersin khi ông rời bỏ một cuộc sống đầy đủ tiện nghi mà bất cứ ai cũng mong muốn ở Paris và lựa chọn đổi nghề bác sĩ của ông để thực hiện hoài bão riêng của mình. Ngành y và Đông Dương, ở Nha Trang từ đó đã trở thành tất cả thế giới và cuối cùng là tất cả sự nghiệp của cả cuộc đời Alexandre Yersin.

Ông nội của Yersin là người Thụy Sĩ và ông ngoại của người, người Pháp. Nhưng có lẽ niềm vinh hạnh của nước Pháp và nước Thụy Sĩ là ở chỗ đã nhận thấy trong sự nghiệp của nhà bác sĩ sống vô tư này những phẩm chất nhân văn quen thuộc đối với cả hai

* Đại sứ Liên bang Thụy Sĩ tại Việt Nam

dân tộc, chứ không phải chỉ vì tìm lại quốc tịch của con người đã làm nên sự nghiệp vẻ vang này.

Yersin còn là nhà tiên tri trong cái nghĩa rằng bao giờ ngay từ đầu ông đã hiểu rõ được rằng những thành tựu của khoa học đạt được ở châu Âu sẽ được áp dụng để phục vụ cho những vùng luôn bị dịch bệnh đe dọa. Hơn nữa, ông còn đáng được chiêm ngưỡng hơn vì từ tay ông đã làm nên tất cả: ngôi nhà của ông, phòng thí nghiệm của ông. Yersin thực sự đã làm cái điều mà ngày nay chúng ta mới có từ để chỉ nó: đó là giúp đỡ cho sự phát triển.

Sự hứng thú của Đông Dương đối với người thầy thuốc Pháp và Thụy Sĩ này trong suốt nhiều năm qua đã không hề giảm đi đối với những người châu Âu khác, và Yersin chỉ là một trong số những người đầu tiên đã hiểu rằng những nước châu Âu phải có trách nhiệm, phải hành động vì sự phát triển cơ sở hạ tầng ở Việt Nam. Những gì mà Yersin đã làm được một cách vô cùng đáng khâm phục trong lĩnh vực y tế và nghiên cứu y tế đã được nối tiếp bằng những sự giúp đỡ mà nước Thụy Sĩ và tất nhiên là cả nước Pháp nữa, đã mang lại cho Việt Nam.

Chúng ta có thể nghĩ rằng những chương trình rộng lớn trong các lĩnh vực thủy điện, công nghiệp, giao thông, đóng tàu và y tế là sự khẳng định lại sự nghiệp của bác sĩ Yersin. Do vậy, chúng ta cần phải tiếp tục sự hợp tác này cùng trong tinh thần nhân văn và sự hợp tác này phải làm sáng rõ tầm quan trọng của nó, cần phải được đặt vào mục đích của hạnh phúc và sự tôn trọng con người trong bản sắc riêng của nó.

Không bao giờ nghĩ về bản thân mình mà chỉ nghĩ về những người xung quanh và những người sẽ được hưởng những thành tựu nghiên cứu của mình, chính vì lẽ đó mà chính phủ Việt Nam đã vô cùng đúng đắn trong việc ca ngợi con người chỉ công vô tư xuất thân từ Pháp, từ Thụy Sĩ và Con Người này bây giờ cũng đã trở thành người Việt Nam.

YERSIN DÀNH TRỌN ĐỜI MÌNH ĐỂ PHỤC VỤ CHO KHOA HỌC VÀ NHÂN LOẠI

J. DAGESEN F.B

[...]
Chúng ta họp mặt tại đây trong hai ngày để kỷ niệm 100 năm ngày Bác sĩ Alexandre Yersin đến Việt Nam.

Ông đã sống trọn phần còn lại của cuộc đời ở Nha Trang và đã dành trọn cuộc sống của mình để phục vụ khoa học và nhân loại. Ông đã tiến hành rất nhiều công trình khoa học. Năm 1894, chính Ông đã tìm ra vi khuẩn bệnh dịch hạch và vì vậy mà người ta đã đặt tên vi trùng đó là YERSINIA PESTIS để ghi nhớ công lao của Ông. Loại vi trùng này đã gây ra nhiều tử vong trong thời kỳ đó, như trong cuốn sách giáo khoa của bác sĩ Albert Camus đã ghi. Bệnh dịch hạch đã được chế ngự, tuy nhiên chúng ta vẫn còn thấy một số trường hợp mắc bệnh này ở một số nước, trong đó có Việt Nam.

Một loại vi trùng khác cũng đã được mang tên Ông, sau khi Ông mất; đó là vi trùng gây ra bệnh ỉa chảy YERSINIA ENTEROCOTITICA.

* Đại diện Tổ chức Y tế Thế giới (OMS) tại Việt Nam

28 A. Yersin dành trọn đời mình...

Năm 1895, Ông đã thành lập ra Viện Pasteur Nha Trang và Trung tâm chăn nuôi ở Suối Dầu. Đồng thời Ông cũng là Tổng giám đốc các Viện Pasteur ở Đông Dương. Chính Ông đã khai sinh ra ngành thú y ở Việt Nam.

Ông đã nghiên cứu nhiều loại cây cỏ ở Việt Nam, trong số đó có cây canh-ki-na từ đó chiết xuất ra chất ki-ninh để chống bệnh sốt rét, một bệnh rất nghiêm trọng và nan giải của Việt Nam lúc đó.

Alexandre Yersin còn làm việc trên nhiều lĩnh vực khác, như nghiên cứu về thiên nhiên, về khí hậu, về thổ nhưỡng của các vùng khác nhau ở Việt Nam.

Thay mặt Tổ chức Y tế Thế giới, cho phép tôi được bày tỏ lòng biết ơn đối với Ban tổ chức hội thảo đã mời tôi đến dự buổi lễ long trọng này. Chúng tôi xin dành niềm vinh quang cho tất cả những ai đã cống hiến cho sự nghiệp phát triển trên các lĩnh vực khoa học khác nhau vì hạnh phúc của nhân loại.

Tổ chức Y tế Thế giới đã có những sự hợp tác rất tốt với Viện Pasteur Nha Trang, và tôi tin chắc rằng nếu Bác sĩ Yersin còn sống đến ngày nay, thì Ông cũng sẽ rất vui lòng vì những hoạt động đó.

Xin cảm ơn sự chú ý của các Ngài.

YERSIN MÃI MÃI LÀ MỘT DANH NHÂN CHUNG CHO LỊCH SỬ CỦA CHÚNG TA

J. LUC DUROSOIR*

Tôi lấy làm cảm động được nhân danh Viện Pasteur Paris tham dự cuộc lễ quý vị tổ chức tại Nha Trang.

Tôi không thể quên Viện Pasteur Nha Trang đã là một trong những viện Pasteur đầu tiên được lập ra trên thế giới, vì Viện Nha Trang đã sinh ra năm 1895, chưa đầy bốn năm sau khi Bác sĩ Albert Calmette lập Viện Pasteur ở Sài Gòn. Lúc đầu chỉ là một phòng thí nghiệm khiêm tốn, Viện Nha Trang không bao lâu đã trở thành một cơ sở khoa học mà tiếng tăm đã vượt qua các biên giới.

Mặc dầu bao nhiêu biến cố trong nửa thế kỷ qua, mặc dù những khó khăn, Viện Pasteur Nha Trang vẫn là một thành viên như những thành viên khác trong cộng đồng Pasteur.

Vì như quý vị đã biết, Viện Pasteur không chỉ là một viện nghiên cứu được Louis Pasteur sáng lập năm 1886 ở Paris, mà còn là một thành phần trong một mạng lưới quốc tế gồm nhiều viện rải khắp năm châu và có liên quan với nhau vì có cùng một dĩ vãng,

* Giáo sư, Tổng đại diện hệ thống quốc tế các Viện Pasteur và hợp tác khoa học

30 A. Yersin mãi mãi là một danh nhân ...

theo đuổi những mục tiêu giống nhau và tôn trọng những giá trị giống nhau.

Dĩ vãng giống nhau: là vì giữa các Viện Pasteur Nha Trang và Paris, đã có được gần một thế kỷ hợp tác không ngừng, mặc dù xa cách, mặc dù chiến tranh, mặc dù những khó khăn vật chất và những chướng ngại đủ loại. Mục tiêu giống nhau: vì đó là lo công cuộc bảo vệ sức khỏe công cộng cho có hiệu quả, là huấn luyện những kỹ thuật viên trẻ, những thầy thuốc trẻ, những nhà nghiên cứu trẻ, sau cùng là phát triển những chương trình nghiên cứu. Cuối cùng giá trị giống nhau: là đưa tất cả các thành tựu khoa học để phục vụ con người.

Khi nhắc lại những nguyên tắc trên, tôi không khỏi nhớ đến khuôn mặt lớn của Alexandre Yersin mà tên tuổi gắn liền với thành phố Nha Trang này, và sẽ mãi mãi là một danh nhân chung cho lịch sử của chúng ta.

Có lẽ thiên chức của Yersin đã nảy sinh ở Paris, tại nơi ông ta đã là đồ đệ của Louis Pasteur, một người cộng sự riêng và bạn thân của Emile Roux. Nhưng chính là tại châu Á, tại Việt Nam, tại Nha Trang, mà cuộc đời ông mới có bước ngoặt quyết định.

Là một nhà thầy thuốc ham thích những cuộc viễn du trong một thời gian, Yersin ngay từ chuyến đi đầu đã say mê về cảnh đẹp của Nha Trang, và quyết định định cư và hoạt động tại đó. Chính tại Nha Trang này mà Yersin sẽ có những công trình hăng say, tích cực, trong vô số lĩnh vực.

Trong phạm vi y khoa, tất nhiên Yersin săn sóc các bệnh nhân một cách tận tình và chú trọng đến hiệu năng của lời mình điều trị. Rồi ông phát triển những cơ sở của Viện Pasteur, những trang thiết bị, những khả năng sản xuất những sinh vật phẩm. Do đó, ông lo bào chế những huyết thanh và vac-xin chống những bệnh đã là những thảm họa xã hội. Nhưng ông cũng lo về những bệnh của

gia súc mà ông ý thức tầm quan trọng về kinh tế. Không có một cái gì liên quan đến sự đau khổ và nhu cầu của con người ở nước này đối với ông là xa lạ hoặc không quan trọng.

Những sáng kiến của Yersin không giới hạn nơi phạm vi y học. Ông còn muốn phát triển và cải thiện việc trồng chè, cây cacao, cây cà phê. Nhưng những cố gắng ấy không có kết quả rực rỡ như đối với kết quả ông đã có được khi lập ra những đồn điền trồng cây cao su và cây quinquina. Vì trước khi xuất hiện cao su nhân tạo, thì nước này cũng từng đã là một trong những nước sản xuất mủ cao su, và có đủ kỷ niệm để tự túc.

Nhắc lại nhanh chóng và sơ qua những hoạt động đa dạng của Alexandre Yersin suốt năm mươi năm ông ta sống ở Nha Trang giữa đám người ông rất quyến luyến, cũng đủ cho chúng ta thấy Yersin có một quan niệm độ lượng về những mối quan hệ giữa những con người với nhau.

Suốt cuộc đời mình, ở Paris cũng như ở Nha Trang, Yersin vẫn xem xét con người trong hoàn cảnh của họ, với những điều kiện sinh sống của họ, để có thể hiểu chu đáo và trị những bệnh đe dọa họ. Những kết quả ông ta thu lượm được trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học là nhờ ở sự quan sát tỉ mỉ đó về thực tại trực tiếp chung quanh. Rồi ông ta nghiên cứu những vấn đề y tế thấm nhuần tinh thần nhân bản sâu sắc; từ đó ông đã đạt được cái tầm cỡ to lớn, chứng minh cho sự khâm phục và lòng biết ơn của chúng ta mãi đến ngày nay.

Dĩ nhiên, phải chăng Yersin đã là một tấm gương chói lọi cho những nhà nghiên cứu và những nhà khoa học cuối thế kỷ 19. Nhưng theo phong cách và cách nhìn của ông về những thực tại quanh ông, ông quả là một đồ đệ đích thực của Louis Pasteur. Tất cả sự nghiệp của Pasteur được đánh dấu bằng những công trình lớn trong nhiều lĩnh vực: vật lý, hóa học, sinh vật học, sinh lý học, y học. Ông luôn luôn đề cập các vấn đề một cách thực tiễn và xem xét các sự kiện một cách tỉ mỉ, rồi phát triển một lập luận khoa học từ những dữ

32 A. Yersin mãi mãi là một danh nhân ...

kiến ông thu thập được. Louis Pasteur, cũng như Alexandre Yersin, đều thuộc trào lưu tư tưởng khoa học đã mở đường cho y khoa hiện đại.

Quan niệm về khoa học như thế, Yersin đã khuyếch tán chung quanh ông, ở Nha Trang cũng như ở Hà Nội, nơi mà ông được mời ra để sáng lập ngành giáo dục y học tại thành phố ấy. Để chữa trị bệnh nhân, để chống lại những bệnh tật làm đau khổ, làm thiệt hại họ, cần phải để ý đến một cách chính xác và tỉ mỉ về những điều kiện sinh sống của những bệnh nhân, nghĩa là hiểu biết được môi trường sinh sống của họ. Thái độ ấy đã được hiểu trong đất nước của quý vị. Cho nên ngày nay, mặc dù trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở đất nước quý vị, còn có thể phát triển được một trào lưu tư tưởng mới ở đất nước này, trung thành với những nguyên tắc mà Yersin đã để lại cho chúng ta, thứ gia tài quý báu chung cho tất cả chúng ta, người Việt Nam cũng như người Pháp.

Tôi tin chắc Viện Pasteur Nha Trang sẽ giữ được địa vị của mình trong mạng lưới khoa học, mà Viện Nha Trang đã liên kết chặt chẽ, tôi tin chắc Viện Pasteur Nha Trang sẽ trung thành với những truyền thống và với những giá trị của quá khứ mình.

THƯ CHÀO MỪNG

A. YERSIN, TẤM GIƯƠNG MỘT NHÀ BÁC HỌC ĐẦY LÒNG NHÂN ĐẠO

PHẠM SONG*

[...]

Thay mặt Bộ Y tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân danh cá nhân, tôi xin hoan nghênh và gửi lời chào mừng nồng nhiệt tới Hội thảo về Bác sĩ A. Yersin

Bác sĩ Yersin là người đầu tiên tìm ra vi khuẩn dịch hạch, một căn bệnh đã làm chết hàng chục triệu người trên các châu lục từ những thế kỷ đầu sau công nguyên đến thế kỷ 18. Phát hiện của Yersin tạo nền tảng khoa học cho việc phòng chống có hiệu quả bệnh dịch hạch trên toàn thế giới trong những thập kỷ 60, 70, 80 và cho đến nay, dịch hạch vẫn là mối đe dọa lớn cho nhân dân các tỉnh phía Nam. Thực hiện đường lối y học dự phòng của Đảng, Nhà nước Việt Nam vận dụng các tiến bộ khoa học y học, trong đó có sự đóng góp của Yersin, ngành y tế đã giảm mạnh mẽ tỷ lệ bệnh dịch hạch ở khu vực phía Nam đến mức thấp nhất hiện nay.

Yersin còn nhiều cống hiến khoa học khác góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân lúc đương thời, nêu gương một nhà khoa học đầy lòng nhân đạo, nếp sống giản dị, gần gũi với nhân dân lao động.

* Giáo sư, Bác sĩ, Bộ Trưởng Bộ Y tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Viện Pasteur Nha Trang trước đây, nơi Yersin sống và làm việc trong suốt thời gian hoạt động khoa học tại Việt Nam, đã có nhiều đóng góp trong nghiên cứu khoa học, sản xuất vắc-xin, chỉ đạo phòng chống dịch tại các tỉnh miền Trung, các viện Pastuer Việt Nam đang cùng các địa phương tiếp tục giải quyết việc này.

Nhân dịp này, thay mặt Bộ Y tế, tôi hoan nghênh và biểu dương những cố gắng trong hoạt động trên của cán bộ, công nhân viên Viện Pasteur, Viện sản xuất vắc-xin Nha Trang.

Sự hợp tác Việt - Pháp trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt trong Y học, mối quan hệ chặt chẽ giữa Viện Pasteur Paris với hệ thống Viện Pasteur Việt Nam trong đào tạo cán bộ, trang bị, chuyển nhượng kỹ thuật, hợp tác nghiên cứu khoa học, góp phần đáng kể vào thành tựu nền y học dự phòng Việt Nam.

Một lần nữa tôi xin chúc sức khỏe các đại biểu và Hội nghị thành công tốt đẹp. Tôi mong rằng sự hợp tác trong lĩnh vực y học giữa nước Pháp và nước Thụy Sĩ, nơi đã sản sinh ra một Yersin, và Việt Nam, nơi Yersin đã sống, làm việc và qua đời, sẽ ngày càng thắt chặt và mang lại những kết quả tốt đẹp.

ALEXANDRE YERSIN LUÔN LUÔN CHỐNG CHẾ ĐỘ THỰC DÂN

NGUYỄN VĂN HƯỜNG*

[...]

Tôi rất tiếc không dự được vì sức khỏe yếu song không bao giờ quên nhà nghiên cứu khoa học đã chiến thắng bệnh dịch chuột, nghiên cứu mọi vấn đề trong phạm vi rộng lớn để phục vụ con người. Bác sĩ Yersin đã luôn luôn quý trọng con người, không phân biệt người nghèo kẻ giàu, luôn luôn chống chế độ thực dân và yêu mến trẻ con nghèo.

Tôi giữ được ký ức sống mấy ngày ở Nha Trang và di Suối Dầu với Bác sĩ Yersin và cộng sự.

Kính chúc Hội nghị thành công và kính chúc các bạn Pháp xây dựng sự hợp tác giữa nhân dân Việt Nam và Pháp ngày càng tiến bộ.

[...]

* Bác sỹ, nguyên Bộ trưởng Bộ Y tế nước Việt Nam dân chủ cộng hòa

Ông đã cho người khác xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây. Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây. Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây.

Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây. Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây. Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây.

THAM LUẬN

Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây. Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây. Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây.

Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây. Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây. Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây.

Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây. Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây. Ông đã xây dựng một ngôi nhà ở gần đây, gần với khu vực mà ông đã xây dựng trước đây.

A. Yersin đã đi vào lịch sử như một huyền thoại

BÙI THUƠNG TÂM*

[...]

Sự nghiệp to lớn của Ông đã để lại cho đời khá nhiều công trình từ Y học, Thiên văn học, Sinh vật học đến Hải dương học. Alexandre Yersin là nhà khoa học, là nhà thám hiểm, là nhà nhân văn, là người của mọi giới, người của mọi ngành. Thân thế và sự nghiệp của Ông đã đi vào lịch sử như một huyền thoại.

Từ nhiều năm nay người dân Nha Trang có nguyện vọng tôn tạo lại những di sản quý báu về Bác sĩ Alexandre Yersin.

Ngày 14-3-1990, những cán bộ công nhân viên hoạt động trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội và những cán bộ hưu trí tại Nha Trang đã tự nguyện làm đơn xin thành lập Ban vận động những người ái mộ Bác sĩ A. Yersin.

Ngày 25-5-1990, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ra Quyết định số 634/UB cho phép thành lập "Ban vận động lập hội những người ái mộ Yersin".

* Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Phó Trưởng ban thường trực tổ chức Hội thảo A. Yersin

Căn cứ vào quyết định này, được sự ủng hộ cao và giúp đỡ tận tình của lãnh đạo Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Quỹ văn hóa, Bộ Ngoại giao, Bộ Y tế và UBND tỉnh Khánh Hòa đã hình thành một kế hoạch trùng tu, xây dựng và phát huy di sản Bác sĩ Alexandre Yersin bao gồm:

- Tổ chức lại, sửa sang những di tích và những nơi lưu giữ kỷ vật của Alexandre Yersin.

- Xây dựng công viên có đặt tượng Yersin.

- Xây dựng 1 tác phẩm điện ảnh (1 bộ phim tư liệu mang tên "Bác sĩ Yersin trên đất nước Việt Nam").

- Tổ chức hội thảo về Yersin.

Ngày 15-9-1990, tại công văn số 2991/KG của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đồng ý việc Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các ngành có liên quan tổ chức Hội thảo về Yersin vào đầu năm 1991 tại tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 28-9-1990, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao đã ra Quyết định số 993/QĐ công nhận di tích lịch sử lưu niệm Nhà Bác học Alexandre Yersin bao gồm:

- Thư viện tại Viện Pasteur Nha Trang, 14 Trần Phú Nha Trang.

- Chùa Linh Sơn xã Suối Cát, huyện Diên Khánh.

- Mộ Yersin xã Suối Cát, huyện Diên Khánh.

Đó là những cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi để tiến hành hội thảo về Yersin, nơi đây chúng tôi rất hân hạnh chào mừng quý vị, đặc biệt các vị khách quý nước ngoài đến dự.

Trong cuộc hội thảo này, chúng ta sẽ tập trung phát biểu ý kiến về 3 nội dung sau đây:

1/ Những cống hiến của Nhà Bác học Alexandre Yersin đối với nhân loại trong nghiên cứu khoa học trên nhiều lĩnh vực để phục vụ lợi ích của con người.

40 A. Yersin đã đi vào lịch sử...

2/ Alexandre Yersin, nhà nhân văn lớn.

3/ Góp ý kiến và đề xuất những biện pháp hữu hiệu nhằm bảo vệ những di tích lịch sử và văn hóa vô cùng quý báu của Nhà Bác học Alexandre Yersin tại Nha Trang - Khánh Hòa.

Vì sự nghiệp khoa học, vì con người, vì tình hữu nghị và quan hệ hợp tác giữa các dân tộc, vì trách nhiệm của Việt Nam, của Pháp và của Thụy Sĩ để lưu truyền cho các thế hệ mai sau về tầm cao của lương tâm và trí tuệ của danh nhân Alexandre Yersin, chúng ta hy vọng cuộc hội thảo này sẽ đạt được kết quả tốt đẹp.

Bác sĩ Yersin và Viện Pasteur Nha Trang

NGUYỄN THỊ THẾ TRÂM*

Tên tuổi của Bác sĩ Alexandre Yersin gắn bó chặt chẽ với Viện Pasteur Nha Trang. Sau khi tìm ra được trùng dịch hạch ở Hồng Kông tháng 6 năm 1894, Yersin nhất định định cư luôn ở Đông Dương. Năm sau, vào tháng 8 năm 1895, phối hợp với bác sĩ Calmette, người sáng lập chi nhánh đầu tiên của Viện Pasteur Paris tại Sài Gòn, Yersin lập phòng thí nghiệm mà sau này trở thành Viện chúng tôi, để tiếp tục làm các cuộc thí nghiệm và bào chế huyết thanh chống dịch hạch.

Thành phố biển Nha Trang đã được chọn để đặt phòng thí nghiệm, không những vì Yersin yêu thích chốn này từ những ngày đầu năm 1891, khi ông đặt chân lên đây để thám hiểm vùng phía Nam, mà bởi vì Nha Trang, lúc bấy giờ là một thị trấn còn hoang dã, thưa dân, chẳng sợ có sự nhiễm độc dễ dàng cho dân chúng.

Phương tiện Yersin có lúc ban đầu thật quá khiêm tốn. Một nhà làm bằng vật liệu tạm bợ, chừng 20 con ngựa để làm huyết thanh, và duy nhất một bác sĩ thú y. Năm 1897, trong khi vì công

* Giáo sư, Viện trưởng Viện Pasteur Nha Trang

việc khẩn bách quanh vấn đề dịch tả, phải đi đi về về từ Nha Trang tới Paris, Trung Quốc và Ấn Độ, thì chẳng may bác sĩ thú ý Pesas, người cộng sự chuyên môn của Yersin, chết đột ngột, không thể cứu chữa, vì một cơn sốt gọi là "sốt ác tính". Nhưng người ta nghĩ Pesas đã nhiễm dịch hạch dưới dạng nhiễm khuẩn huyết, trong khi tiêm vi trùng dịch hạch sống cho những con ngựa quá di động. Nhưng chưa hết. Những con ngựa cái sản xuất huyết thanh sau đó lại lần ra chết vì một bệnh dịch thú không rõ nguyên nhân.

Khó khăn chồng chất. Yersin không ngã lòng, và kiên trì tiếp tục công việc. Phòng thí nghiệm bây giờ đã được làm bằng vật liệu vững chắc, và được nới rộng. Yersin bèn lập cơ sở thôn quê, như là một chi nhánh của phòng thí nghiệm. Ông chọn một vùng phì nhiêu có một dòng nước chi lưu của sông Nha Trang, đó là Suối Dầu. Nhưng làm sao thực hiện được dự định quyến rũ ấy?

Chúng ta nên dừng lại ở một chi tiết để hiểu rằng công việc Yersin định làm thời đó không phải là dễ dàng. Ta biết là ông Pasteur, khi nghĩ đến việc lập cơ sở sau này mang tên lấy lòng của ông, muốn đáp lại những nhu cầu khẩn bách. Không chỉ nghĩ đến điều kiện vật chất không thuận lợi cho công việc riêng của ông, Pasteur đã bất bình khi thấy chàng hạn Claude Bernard với sức khỏe không tốt, phải làm việc trong một cái hầm ẩm ướt và lạnh lẽo của Trường Collège de France, hay Pierre và Marie Curie, ở Trường Vật lý và Hóa học thành phố Paris, phải chịu đau khổ ghê gớm vì tiếp tục những cuộc thí nghiệm trong một nhà để xe trống trải, tuyết lộng gió lùa, nơi từ đó hóa chất radi (radium) được khám phá cho đời, năm 1901. Để tổ chức nghiên cứu, những nhà nghiên cứu cần phải có những dụng cụ và khung cảnh cần thiết cho họ. Thế mà ở thời nào và bất cứ nơi nào, những nhà cầm quyền thường đi sau tiến bộ. Mọi phát minh, mọi sáng kiến đều bị nghi ngờ, và những dự định, những chương trình táo bạo thường vấp phải sự lãnh đạm của giới thư lại. Để giải thoát công việc nghiên cứu khỏi những ràng buộc và chướng ngại hành chính, Pasteur định thiết lập một cơ quan khoa học mẫu, không cần đến Nhà nước, chỉ nhờ vào

sự đóng góp quốc tế". Theo Pasteur, tổ chức sẽ dựa trên ba nguyên tắc cơ bản: biệt lập đối với Nhà nước, quyền hành quản lý của cơ quan thoát khỏi mọi ràng buộc và đối với những người làm việc, giúp họ xóa bỏ mọi lo âu ngoài nhiệm vụ họ đã chấp nhận.

Những nguyên tắc do thầy Pasteur nêu ra, môn đệ Yersin sẽ tuân theo một cách triệt để, và hơn nữa đưa sự biệt lập đối với nhà nước đến cực điểm, đến nỗi cảm thấy nghi ngờ hay có khi xem thường những người đại diện của nhà nước, để bảo vệ tính độc lập của công việc mình. Khi cần có đất, và mua bò, mua ngựa để nghiên cứu về các bệnh của gia súc, Yersin không hề nghĩ đến việc gõ cửa chính phủ để yêu cầu bất cứ một sự giúp đỡ hoặc xin một trợ cấp nào. Yersin chỉ bàn với thầy mình là Emile Roux và bạn là Albert Calmette. Ba người hùn vốn tiết kiệm, tuy không được bao nhiêu, cũng đã có được vốn chung cho doanh nghiệp. Ngày 1-6-1896, Yersin đã tự tay mình viết trong sổ nhật ký kế toán của đồn điền Suối Dầu: chi phí tháng đầu tiên lên 135 đồng (Dầu rằng thời đó, với một đồng bạc Đông Dương, người ta có thể mua ít nhất 30 ki-lô gạo, và người ta có thể nói rằng đó là công chuyện làm ăn của đại tư bản).

Từ chăn nuôi bò, ngựa, khai thác các loại cây dùng làm thuốc, Yersin đã biến Viện Pasteur Nha Trang - lúc đó chỉ là một phòng thí nghiệm vi trùng học lệ thuộc vào hệ thống các Viện Pasteur, thành một cơ sở đa năng. Ông thành lập một trung tâm đào tạo y sĩ thú y và người bào chế vắc-xin cho cả ba nước ở Đông Dương.

Phòng thí nghiệm Nha Trang, trong những bước đầu, đã có khuynh hướng đặc biệt. Nhiệm vụ được phân chia giữa hai Viện: Viện do Calmette thành lập năm 1891 ở Sài Gòn tiếp tục hướng về các bệnh nhiễm trùng của con người, Viện Nha Trang chuyên nghiên cứu về các bệnh nhiễm trùng của gia súc, cách phòng bệnh và điều trị, trong khi đó, Viện Pasteur Paris chịu trách nhiệm bào chế huyết thanh chống dịch hạch mà một số lượng cần thiết sẽ chuyển cho Nha Trang lưu giữ.

44 *Bác sĩ Yersin và Viện Pasteur Nha Trang*

Dồn điền Suối Dầu được mở rộng, thuộc quyền sở hữu của Viện Pasteur Paris. Việc nghiên cứu các bệnh nhiễm trùng của bò, ngựa và các gia súc khác đã góp phần nhất định vào sự phát triển nông nghiệp của Việt Nam. Như vậy Yersin thực sự là người sáng lập ra nền thú y ở Đông Dương.

Song song với những công trình kể trên, A. Yersin đã giao thiệp với ông Capus, Tổng giám đốc Nha Canh - Nông ở Đông Dương và có thể tiếp tục những thử nghiệm của mình về trồng trọt và thuần hóa một số cây công nghiệp như cây cao su, cây sơn, cây cà phê, cây ca cao, những cây dùng làm thuốc như cây Si-ma-ru-ba để trị bệnh lỵ amíp, cây(cinchona) để sản xuất ki-nin - thuốc trị bệnh sốt rét.

Đó là những kết quả tốt đẹp do việc sử dụng hợp lý những phòng thí nghiệm có sẵn, của sự khai thác hợp lý và thông minh. Trạm thí nghiệm Suối Dầu, nơi có thể cung cấp các phương tiện giúp theo đuổi một cách có lợi những mục đích y học và điều trị học mà không phải quá phụ thuộc vào sự tài trợ quá bấp bênh của chính phủ.

Trong những năm 1930-1940, tiền thu được của việc bán cao su sống, và từ năm 1936, tiền thu được của việc bán những tấn sunphat quinine, đã tăng thêm cho ngân sách tự trị của Viện Pasteur.

Yersin cũng đã nghiên cứu về thiên văn. Ông đã đem những kết quả nghiên cứu khí tượng phục vụ trực tiếp nhân dân, cũng như đã đem kỹ thuật điện ảnh bước đầu thu hoạch được làm phương tiện giải trí và giáo dục cho những gia đình ngư dân sống gần nhà ông.

Tôi không biết trong các Viện Pasteur rải rác khắp thế giới có Viện nào giống như Viện Pasteur Nha Trang không? Mặc dù gặp vô vàn khó khăn về vật chất, mà vẫn có được sự phát triển khoa học như hiện nay và đóng góp vào vinh quang của một nhà bác học lớn như Yersin.

Thế mà Viện Pasteur Nha Trang chưa bao giờ từ bỏ công việc nghiên cứu vi trùng học và y học nhiệt đới. Yersin, Pesas, Fraimbault, Carré, Carougeau, Blin, Jacotot v.v... đều thu được nhiều thành tựu tốt nhất trong các lĩnh vực trên.

Ít lâu sau, Yersin nhận trách nhiệm lãnh đạo cả hai Viện Pasteur Sài Gòn và Nha Trang, và ông đã lãnh đạo cả hai Viện từ thành phố này mà ông không muốn rời bỏ.

Về sau, Yersin được cử làm Tổng giám đốc các Viện Pasteur Đông Dương và là người được ủy quyền của Viện Pasteur Paris. Sau khi Emile Roux qua đời, ông đã từ chối không nhận nhiệm vụ thay thế ông Roux làm Tổng giám đốc Viện Pasteur Paris và người môn đệ cuối cùng này của Pasteur đã chọn sống những năm cuối đời mình tại Viện Pasteur Nha Trang mà ông đã sáng lập, giữ gìn, phát triển do chính thiên tài khoa học của ông và tính ngoan cường của một nhà nghiên cứu, tình yêu nhân loại đau khổ, và lòng thương những người bất hạnh dù họ không phải là đồng bào mình. Trong di chúc để lại, ông đã tỏ lòng mong muốn là được chôn cất trên mảnh đất Việt Nam yêu mến. Đám tang của ông quả thật là một sự kiện lịch sử. Nhân dân đã tự động tập trung dọc theo những con đường dẫn tới nơi an nghỉ cuối cùng của Yersin ở Suối Dầu. Nhân dân đã đóng góp tiền để lập một ngôi miếu nhỏ thờ "ông Năm" - một tên gọi thân mật, có lẽ không phải chỉ chúc vị ông là "quan năm - thầy thuốc" mà là chỉ một ngôi thứ trong gia đình theo tập quán vùng này. Viện Pasteur Nha Trang hiện còn lưu giữ những kỷ vật Yersin đã dùng như bàn làm việc, bàn, ghế bành bằng mây, giường Hồng Kông, kính viễn vọng, các giấy tờ tư liệu có bút tích của ông, hoặc có liên quan đến công việc của ông. Viện Pasteur đảm nhiệm giữ gìn phần mộ của ông ở Suối Dầu. Cuộc đời, sự nghiệp của Yersin vẫn là nguồn cổ vũ đối với cán bộ công nhân viên của Viện chúng tôi trong công tác của họ.

Viện Pasteur Nha Trang được thành lập 4 năm sau Viện Pasteur Sài Gòn. Từ khi Yersin trở thành Giám đốc của hai viện

46 Bác sĩ Yersin và Viện Pasteur Nha Trang

trên, và sau đó là Tổng giám đốc của các Viện Pasteur Đông Dương và người được ủy quyền của Viện Pasteur Paris, ông đã đóng góp vào việc thành lập các Viện Pasteur Hà Nội, Đà Lạt, các phòng thí nghiệm ở Vientiane, Pnompenh, Huế v.v... về sau hợp thành hệ thống các Viện Pasteur Việt Nam bao gồm cả Viện Vắc-xin. Sự đánh giá đúng đắn về những công trình và công lao của A. Yersin tùy thuộc vào nhận thức và những bản báo cáo tại cuộc Hội thảo quốc gia đầu tiên này về Yersin. Yersin cũng đã được giao nhiệm vụ thành lập Trường Y khoa đầu tiên ở Hà Nội. Sự phát triển của tất cả những cơ sở trên đây thường làm người ta dễ quên đi nguồn gốc của nó, nhưng tinh thần biết ơn vốn có trong lòng những người trung thực là cần thiết để bù đắp lại cho sự lãng quên đó.

*

* *

Sau nhiều thập kỷ bị gián đoạn, mãi đến những năm 80 Viện Pasteur Nha Trang mới có thể nối lại quan hệ với Viện Pasteur Paris. Tuy nhiên sự nghiệp của Yersin còn sống mãi trong ký ức của người dân chúng tôi. Trong niềm phấn khởi cách mạng của nền y tế nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Viện chúng tôi không ngừng phát triển và đạt được nhiều thành tựu mà ngay cả Yersin cũng chưa tưởng tượng và hy vọng được.

Chỉ từ năm 1975 đến 1989, 9 tỉnh của miền Trung Việt Nam trải dài trên 1.300km, với 10 triệu dân, mới hưởng thụ được một hệ thống tổ chức đầy đủ về hoạt động và phương pháp phòng bệnh đến tận các quận, huyện, làng xã phục vụ sức khỏe cho nhân dân.

Việc truyền bá và thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, công việc làm trong sạch môi trường dần dần làm thay đổi cách sống của nhân dân ở nông thôn. Những chiến dịch tiêm chủng mở rộng đã thu nhiều kết quả tốt đẹp nhất. Bệnh dịch hạch, dịch tả, sốt ban đỏ (dengue), kiết lỵ v.v... đều giảm đi rõ rệt.

Việc nghiên cứu khoa học của chúng tôi không đóng khung trong các phòng thí nghiệm, mà được tiến hành với sự cộng tác chặt chẽ với các cơ quan khác. Công tác đó căn cứ vào những số liệu thu thập được trên thực địa, trong những chiến dịch phòng chống và chữa bệnh, hoặc trong các lớp đào tạo cán bộ chuyên môn. Chúng tôi dành ưu tiên trong các cuộc đấu tranh dịch tễ học, cho việc chống bệnh tả chảy, các bệnh của hệ hô hấp, bệnh sốt ban đỏ, các biện pháp làm trong sạch môi trường, tiêm chủng cơ bản cho trẻ em, các bệnh về dinh dưỡng, bệnh thiếu vitamin A, vệ sinh lao động, ô nhiễm môi trường v.v... Để làm được nhiều việc trên, chúng tôi đã hợp tác chặt chẽ với các tổ chức quốc tế như OMS, UNICEF, PAM ...

Viện Pasteur Nha Trang có thêm một nhiệm vụ là đào tạo cán bộ kỹ thuật không những cho 9 tỉnh vùng ven biển miền Trung, mà cho cả các tỉnh vùng Tây Nguyên và chịu trách nhiệm về công tác thực tập cho các sinh viên cuối khóa đại học và sau đại học.

Là một di sản trí tuệ, đồng thời là người kế tục sự nghiệp của A. Yersin, Viện Pasteur Nha Trang, trong mọi hoạt động của mình đã nhận được sự ủng hộ cũng như tình cảm mà nhân dân dành cho người sáng lập ra nó.

Viện Pasteur Nha Trang sẽ mãi mãi gìn giữ những gì mà A. Yersin đã để lại cho chúng tôi. Chúng tôi nguyện tiếp tục sự nghiệp huy hoàng của nhà bác học vĩ đại, sẽ gìn giữ và phát triển những tình cảm quyến luyến gắn bó giữa Yersin lúc sinh thời với nhân dân tỉnh Khánh Hòa chúng tôi.

Là thành viên thực thụ của gia đình các Viện Pasteur trên thế giới, Viện chúng tôi mong muốn rằng truyền thống Pasteur được đánh giá cao, sẽ tìm lại được vị trí ưu đãi trong đất nước chúng tôi.

Dự định sẽ kỷ niệm trọng thể một trăm năm thành lập Viện Pasteur vào năm 1995, chúng tôi mong sẽ có điều kiện công bố, hoặc có thể ấn hành một danh sách đầy đủ hơn của những người

đã cộng tác ở Viện, với tinh thần công bằng và đoàn kết của Yersin, người đã luôn luôn coi trọng sự giúp đỡ của tất cả những ai đã cống hiến, bất cứ bằng cách nào, cho việc hoàn thành nhiệm vụ của ông, kể cả những người lao động bình thường, thường không được biết đến mà Yersin luôn luôn triu mến nhất.

Không có sự ca ngợi nào xứng đáng với tầm cỡ nhân đạo của Yersin, người không những là một nhà nghiên cứu, một nhà thám hiểm không mệt mỏi, mà còn là một người bạn chân thành, tận tụy và hân là kín đáo của dân nghèo Việt Nam.



Đại diện Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao trao Bằng công nhận
Di tích Lịch sử - Văn hóa A. Yersin cho đại diện tỉnh Khánh Hòa.



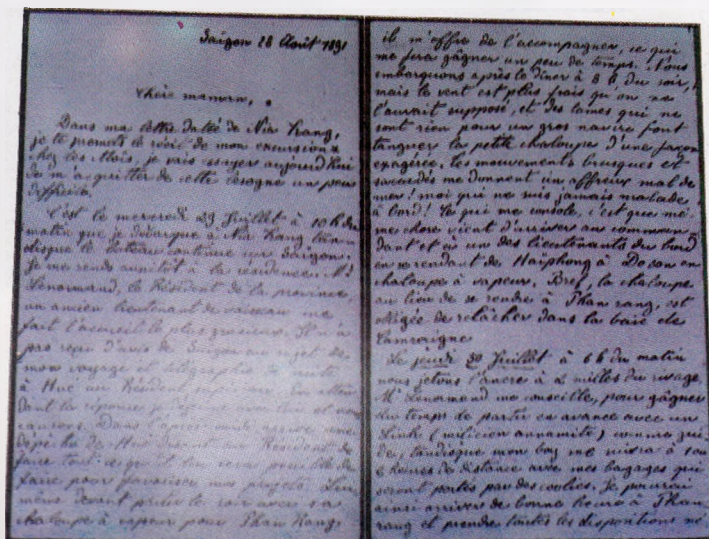
HỘI THẢO VỀ A. YERSIN TẠI NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
Ngày 1 và 2 tháng 3 năm 1991





Giáo sư J. L. Durosier cùng hai cộng sự của A. Yersin (ông Phạm Văn Phê, 84 tuổi, ông Đặng Anh Trai, 84 tuổi) và đại biểu dự Hội thảo thăm Nhà lưu niệm A. Yersin tại Viện Pasteur Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

THĂM VIỆN PASTEUR NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA



Một trong những bức thư của A. Yersin gửi cho Mẹ

LỄ DÂNG HƯƠNG A. YERSIN TẠI CHÙA LONG TUYỀN
Xã Suối Cát, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa







VIẾNG MỘ A. YERSIN NHÂN NGÀY GIỖ LẦN THỨ 48 CỦA ÔNG
Ngày 1 tháng 3 năm 1991



Đêm văn hóa Persin tại Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa







Xóm Cồn (Xương Huân, Nha Trang, Khánh Hòa) ngày nay

Yersin đã mở đường cho Khoa Thú y ở Việt Nam

TRINH VĂN THỊNH*

[...]

Trong hệ thống các Viện Pasteur ở Đông Dương hồi đó, Viện Pasteur Nha Trang chuyên nghiên cứu về các bệnh gia súc. Cùng với việc tìm ra vi trùng dịch hạch (1894) Yersin đã có những công trình nghiên cứu đầu tiên về các bệnh gia súc ở Việt Nam.

Năm 1897, khi làm thí nghiệm về vi trùng dịch hạch trên ngựa, Yersin đã ghi lại những quan sát về bệnh nhiệt thán trên một số ngựa này. Năm 1907, khi làm việc ở trại nuôi ngựa Vinh (Trung bộ Việt Nam), Yersin đã xác định bệnh tiên mao trùng (do *Trypanosoma evansi*) trên ngựa. Những kết quả quan sát và nghiên cứu này, Yersin đã báo cáo trong một bài giới thiệu về hoạt động của Viện Pasteur Nha Trang và trong Tập san kinh tế Đông Dương.

Chúng tôi lấy trường hợp nghiên cứu về bệnh dịch tả trâu bò và bệnh tụ huyết trùng trâu bò làm thí dụ để trình bày về những đóng góp của Yersin vào khoa thú y học và hoạt động phòng trừ dịch bệnh gia súc ở Việt Nam.

* Giáo sư, Bác sỹ Thú y

Bệnh dịch tả trâu bò (*pestis bovum*) đã được chú ý nghiên cứu và phòng ngừa từ đầu thế kỷ XVIII ở Tây Âu. Cho đến cuối thế kỷ XIX, bệnh được coi là một bệnh dịch đại lưu hành trên lục địa và được nghiên cứu ở các nước Đông Âu, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, các nước châu Phi, Nhật Bản,... Năm 1893, Semmer cho biết giá trị chữa bệnh của huyết thanh con vật đã mắc bệnh mà khỏi. Năm 1902, M. Nicolle và Adil Bey chứng minh tính qua lọc của vi rút gây bệnh. Từ năm 1906, Kakisaki dùng bộ phận cơ thể nghiền nát của con vật được truyền bệnh để chế vắc xin. Những vắc xin có hiệu lực nhất chế tạo hiện nay là dùng vi rút nhược độc tiếp đời qua thỏ (giống gốc Nakamura III). Từ năm 1956, Việt Nam ứng dụng vắc xin nhược độc này, đã giải quyết được bệnh ở miền Bắc từ năm 1968 và trong cả nước từ năm 1976.

Như vậy, vào khoảng những năm 1890, khi Yersin bắt đầu nghiên cứu về bệnh dịch tả trâu bò, người ta chỉ mới nghi ngờ là bệnh do vi rút và thấy huyết thanh của con vật khỏi bệnh trị được bệnh. Viện Pasteur Nha Trang tập trung nghiên cứu bệnh này, vì nó là nguyên nhân số một gây chết dịch trâu bò ở Đông Dương. Tổng kết tình hình dịch từ năm 1898 đến năm 1931, Jacotot, một học trò của Yersin, đánh giá là, trên khoảng 3,6 triệu trâu bò ở Đông Dương hồi đó, mỗi năm chết trung bình 140.000 con về bệnh dịch tả trâu bò.

Bệnh tụ huyết trùng trâu bò (*pasteurellosis bovum*) đã được biết từ giữa thế kỷ XIX ở Tây Âu, do Pasteur nghiên cứu bắt đầu từ vi khuẩn gây bệnh tụ huyết trùng ở gà. Bệnh do một vi khuẩn thuộc chi *Pasteurella* (từ tên Pasteur): vi khuẩn gây bệnh ở súc vật là *Pasteurella multocida*, cùng chi với vi khuẩn gây bệnh dịch hạch ở người (*pasteurella pestis* = *Bacillus Yersini*). Đến nay, bệnh vẫn được tiếp tục nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam, vì vi khuẩn gây bệnh cho súc vật có nhiều loại hình và tính chất không ổn định nên các loại vắc xin đã chế chưa đủ hiệu lực phòng bệnh.

Phần đóng góp của Yersin trong việc nghiên cứu hai bệnh này ở Việt Nam có thể tóm tắt như sau:

1- Xác định là có bệnh dịch tả trâu bò ở Việt Nam

Ở Việt Nam, năm 1897, Carré và Fraimbault nghiên cứu ở Bắc bộ một bệnh dịch ở bò, nói là bệnh dịch tả trâu bò. Năm 1901, một vụ dịch nặng phát ở Phan Rang: Blin và Carougeau nghiên cứu cho là một bệnh thuộc nhóm tụ huyết trùng, căn cứ vào: sự tiến triển của bệnh, triệu chứng, bệnh tích và khi tiêm truyền bệnh phẩm cho thỏ thì thỏ chết nhanh, tìm thấy *pasteurella* trong máu thỏ. Hai tác giả kết luận là, bệnh ở Đông Dương "gọi là dịch tả trâu bò" (*prétendue peste bovine*) chính là một bệnh tụ huyết trùng.

Yersin không công nhận kết luận ấy và làm một loạt thí nghiệm để xác nhận một cách chắc chắn là bệnh dịch tả trâu bò.

Qua những thí nghiệm với virút gây bệnh ở Đông Dương, Yersin nhận định:

- Tất cả các thí nghiệm tiêm truyền bệnh đều có kết quả, dù liều dùng ít (1/100 millilit).

- Virút bao giờ cũng qua lọc Chamberland F.

- Chất lọc từ nước rửa ở màng bụng một con vật ốm, gây bệnh được cho bê, làm bê chết trong 15 ngày, nhưng thỏ cơ chịu được tiêm chất lọc này mà không mắc bệnh. (Một trong những điểm phân biệt hai bệnh là, thỏ không mắc bệnh và chết vì virút dịch tả trâu bò, nhưng rất nhạy cảm với *Pasteurella* gây bệnh tụ huyết trùng và chết rất nhanh).

- Huyết thanh dịch tả trâu bò chế theo phương pháp của M. Nocolle (Pháp) có hiệu lực đối với bệnh.

Yersin giải thích sự nhầm lẫn của các tác giả nói trên như sau:

- Bệnh dịch tả trâu bò kinh điển do Nocard và Leclainche mô tả (ở Pháp) và Koch nói đến (ở Đức) không cho một hình ảnh thật

về bệnh này ở Đông Dương, vì ở đây bệnh luôn luôn có qua nhiều đời ở bò địa phương, làm tăng sức chống đỡ của con vật qua nhiều lần mắc bệnh nhẹ mà khỏi được.

- Virút Phan Rang mà Blin và Carougeau đã dùng không phải là virút thuần khiết. Vi khuẩn *Pasteurella* thường có trong cơ thể bò mà không gây bệnh, chỉ khi cơ thể bò yếu đi (thí dụ, do nhiễm bệnh dịch tả trâu bò) thì *Pasteurella* mới tăng cường độc lực mà gây bệnh tụ huyết trùng thành một bệnh ghép với bệnh dịch tả trâu bò trên cùng một con vật.

2- Xác định là có bệnh tụ huyết trùng trâu bò ở Việt Nam

Lịch sử quan sát bệnh tụ huyết trùng trâu bò ở Việt nam có những cái mốc sau đây: Năm 1868, Condamine thấy bệnh ở trâu ở Bà Rịa và Long Thành; năm 1869, Germain thấy bệnh ở Gò Công; năm 1889 và 1895, Yersin thấy nhiều trường hợp bệnh ở Trung bộ. Đến năm 1901, Schein xác nhận bằng thí nghiệm bệnh tụ huyết trùng trâu bò ở Tây Ninh.

Nhưng sau đó, nhiều người làm công tác thú y (trong quân đội Pháp) lại nói là ở Đông Dương không có bệnh dịch tả trâu bò, mà chỉ có bệnh tụ huyết trùng trâu bò, nên Yersin lại phải làm thí nghiệm để phân biệt hai bệnh đó.

3- Xác định là ở Việt Nam (và Đông Dương) có cả hai bệnh: dịch tả trâu bò và tụ huyết trùng trâu bò.

Năm 1904, Yersin và Schein tiếp tục làm một số thí nghiệm ở Viện Pasteur Nha Trang để kết luận là ở Đông Dương có hai bệnh phân biệt nhau rõ rệt. Ở một số vùng, hai bệnh có thể kết hợp trên cùng một con vật; ở một số vùng khác, hai bệnh phát ra riêng rẽ; riêng bệnh tụ huyết trùng có thể phát thành những vụ dịch lớn có quy luật, thí dụ ở đồng bằng sông Cửu Long, ở vùng lầy trũng, vào mùa mưa.

Những quan sát và nghiên cứu của những người làm công tác thú y ở Việt Nam cho đến nay hoàn toàn xác nhận những kết luận

nói trên mà Yersin và những cộng sự của ông đã chứng minh cách đây gần một thế kỷ.

Sau Yersin, những học trò của ông kế tục sự nghiệp ở Viện Pasteur Nha Trang, trong đó có thể kể: Jacotot về sau làm Chủ tịch Viện hàn lâm thú y Pháp; Vittoz về sau làm Giám đốc Tổ chức quốc tế bệnh truyền nhiễm gia súc (Office international dé épizooties, thành lập ở Paris năm 1925). Cho đến gần đây, Viện Pasteur Nha Trang vẫn có một bộ phận nghiên cứu về thú y, và hiện nay hoạt động nghiên cứu về thú y do Viện thú y miền Trung Việt Nam đảm nhận.

Những người làm công tác thú y chúng tôi coi Viện Pasteur Nha Trang, nơi chúng tôi đến học tập khi còn là sinh viên, là "từ đường" của nghề nghiệp. Chúng tôi vô cùng xúc động được nhắc lại sự nghiệp của Yersin tại Nha Trang này, và vô cùng biết ơn người thầy đã mở đường cho khoa thú y ở Việt Nam.

A. Yersin - người sáng lập Trường Y khoa Hà Nội

DẶNG VŨ VIỆT*

Bác sĩ Yersin chính thức nhận chức hiệu trưởng trường Y khoa Hà Nội ngày 8/1/1902 theo quyết định của toàn quyền Paul Doumer, khi đó ông đang làm Giám đốc Viện Pasteur Nha Trang do ông sáng lập năm 1895.

Việc xây dựng một trường Y tại Đông Dương đã được nghĩ tới từ nhiều năm trước. Ngày 12/8/1898, một tiểu ban do Henaff đứng đầu được ủy nhiệm nghiên cứu vấn đề, thành viên gồm các bác sĩ Henaff, Collomb, Pineau, Somon, Dejean de la Batie và được sĩ Halbe. Đã tưởng như chắc chắn thành lập trường Y Sài Gòn nhưng người ta lại do dự, và 4 năm trôi qua.

Cuối cùng, Hà Nội được chọn, vì "Bác Kỳ không chỉ cho phép nghiên cứu các bệnh thuộc vùng nhiệt đới Viễn Đông mà còn cả các bệnh riêng cho mùa lạnh. Hơn nữa, Bác Kỳ tiếp giáp với Trung Quốc là nơi mà ảnh hưởng của y học chúng ta đang ngày càng tăng cường" (biên bản Thường trực Hội đồng tư vấn Đông Dương). Như vậy, đối với giới cầm quyền Đông Dương thời đó, trường Y Hà Nội

* Bác sỹ, trưởng Đại học Y khoa Hà nội

không đơn giản chỉ là nơi đào tạo các thầy thuốc bản xứ cho người bản xứ mà còn có một vị trí của một trung tâm văn hóa - khoa học nhằm phát huy ảnh hưởng của nền văn minh phương Tây, đặc biệt là của Pháp. Với ý nghĩa như vậy, việc chọn một hiệu trưởng đúng tầm cỡ được đặc biệt quan tâm.

Các vấn đề về tổ chức chung và nhân sự đã được trao đổi với Brouardel, hiệu trưởng trường Đại học Y khoa Paris. Nhiều nhân vật được đề nghị, đặc biệt là Le Roy des Barres và Degorce, cả hai đều là cựu nội trú các bệnh viện Paris. Nhưng, theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ thuộc địa Decrais, hiệu trưởng không được quá trẻ và phải đủ tư cách và uy tín để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Và thế là nhà khoa học 39 tuổi nổi tiếng, Alexandre Yersin, đã được Paul Doumer chọn làm hiệu trưởng đầu tiên của trường.

Ngày 27/2/1902, hôm trước ngày khánh thành cầu Paul Doumer - cầu Long Biên ngày nay - đã cử hành lễ đặt viên gạch đầu tiên xây dựng tòa nhà chính của trường tại Ấp Thái Hà, cách trung tâm Hà Nội 5km. Công việc được tiến hành rất khẩn trương: quyết định thành lập nhà trường ký ngày 8/1/1902, ngày 1/2/1902 tổ chức thi tuyển cho 121 thí sinh tại Bắc Kỳ, khai giảng ngày 1/3/1902.

Khó khăn đầu tiên mà Yersin gặp phải là trình độ học sinh quá thấp, hầu như không biết tiếng Pháp. Hồi đầu thế kỷ, nền học phổ thông như hiện nay chưa được phát triển, Hán học còn tồn tại đến 13 năm sau (kỳ thi hương cuối cùng tại trường Nam Định là vào năm 1915). Trong tình hình đó, hiệu trưởng đã quyết định tới đầu tháng mười mới bắt đầu dạy chương trình Y học, khoảng thời gian còn lại sẽ được tận dụng để trang bị cho học sinh các kiến thức chung cần thiết nhất.

Trong số 121 thí sinh Bắc Kỳ, 15 người đã trúng tuyển. học sinh các xứ khác do chính quyền địa phương chọn trong số được coi là biết tiếng Pháp. Như vậy, khóa đầu, ngoài 15 học sinh Bắc Kỳ, còn 5 Trung Kỳ, 8 Nam Kỳ và 1 Cao Miên (Campuchia ngày nay), tất cả có 29 người.

Chương trình học dự bị trong 3 tháng đầu gồm:

- Giải phẫu và sinh lý học cơ sở
- Động vật học, Thực vật học, Hóa học và Vật lý học cơ sở.
- Số học và Hình học.
- Tiếng Pháp, Lịch sử và Địa lý cơ sở.

Trong khóa đào tạo 3 năm của trường, ngoài các môn thuần túy y học, trong chương trình các năm vẫn còn một số môn cơ bản:

- Năm thứ nhất: Sinh học (gồm Động vật và Thực vật)
Vật lý và Hóa học (có phần thực tập)
Tiếng Pháp, Lịch sử, Địa lý.
- Năm thứ hai: Vật lý học, Hóa học
Địa chất, Thiên văn, Khí tượng học.
- Năm thứ ba: Phôi thai học, Vệ sinh.

Học sinh đi thực tập tất cả các buổi sáng tại bệnh viện thực hành (thời gian đầu có 40 giường, được xây dựng cách trường 200m), buổi chiều lên lớp lý thuyết. Chiều thứ năm hàng tuần giành cho kiểm tra viết, thứ bảy có thêm kiểm tra vấn đáp.

Kết quả các kỳ thi kiểm tra rất tốt, phần lớn học sinh đều đạt điểm trên trung bình, chứng tỏ đã tiếp thu được những môn học mới mẻ và đa dạng của chương trình. Bệnh viện thực hành chỉ trong 4 tháng đầu đã nhận điều trị 546 bệnh nhân nội trú và khám bệnh, phát thuốc ngoại trú cho 250 người khác.

Đã có nhiều ý kiến phản đối chương trình học của trường, cho rằng các môn cơ bản chỉ là kiến thức chết, làm học sinh không tập trung được cho các môn y học. Yersin đã trả lời: "Đó chỉ là chương trình tạm thời, có thể thay đổi khi chúng ta đã có thêm kinh nghiệm. Chúng tôi cho rằng dạy học sinh một số kiến thức về phương Tây là cần thiết vì y học hiện đại có nguồn gốc từ phương Tây. Giả sử ngược lại, y học hiện đại có nguồn gốc từ phương Đông thì chúng ta sẽ phải dạy sinh viên châu Âu các kiến thức về Trung Quốc...

Quả thật là các thầy thuốc do nhà trường đào tạo sẽ chỉ hành nghề chủ yếu ở đất nước họ nhưng đó không phải là lý do để chỉ dạy họ những môn thuần túy y học, nghĩa là chỉ muốn họ trở thành những thầy thuốc tồi" (thư gửi Toàn quyền Đông Dương ngày 20/8/1902).

Rõ ràng chương trình học nhằm cung cấp một cơ sở lý thuyết và thực hành để học sinh tiếp tục vươn tới những đỉnh cao mới. Quy chế của nhà trường đã nói rõ: "Học sinh tốt nghiệp sau 3 năm học sẽ có thể dự thi tuyển nội trú bệnh viện 2 năm hoặc làm phụ giảng của nhà trường" (trích Điều 8, Nghị định bổ sung về chương trình và Quy chế). Về sau này, họ có thể tiếp tục học thêm nữa để sang Pháp thi tốt nghiệp bác sĩ y khoa.

Có một chi tiết thú vị: theo nguyện vọng của học sinh, hiệu trưởng Yersin đã ký quyết định cho phép học sinh được đeo bài ngà có khắc dòng chữ "Học sinh Y khoa Đông Dương". Chúng ta đều biết rằng thời đó, bài ngà chỉ giành cho giới quan lại của triều đình.

Yersin luôn luôn quan tâm sao cho nhà trường có một quy chế pháp lý rõ ràng. Trong quyết định thành lập trường, nhiệm vụ của nhà trường đã được xác định như sau:

(Điều 2): Trường Y khoa Hà Nội có nhiệm vụ:

- 1) Đào tạo các thầy thuốc người châu Á, có khả năng cùng với các thầy thuốc người Pháp và dưới sự chỉ đạo của họ, thực hiện được công tác y tế ở Đông Dương và bên ngoài.
- 2) Góp phần nghiên cứu khoa học về bệnh căn và điều trị các bệnh của người Âu và người bản xứ ở Viễn Đông.

(Điều 3): ...

- 2) Nhà trường có những phòng thí nghiệm để các nhà khoa học tại chỗ hoặc đến trường công tác có thể sử dụng.

(Điều 5): Theo đề nghị của hiệu trưởng, các nhà khoa học Pháp và nước ngoài muốn nghiên cứu tại Đông Dương có thể được phép vào các phòng thí nghiệm và bệnh phòng để làm việc.

(Điều 6): Các Viện vi trùng học hiện có tại Đông Dương và bệnh viện Hà Nội sẽ đặt dưới quyền hiệu trưởng nhà trường.

Ông không dừng lại ở đây, trong dự thảo quy chế tương lai của nhà trường, ông đã đề nghị:

(Điều 1): Trường Y Hà Nội, thành lập theo quyết định ngày 8/1/1902 được xác nhận là có giá trị công ích.

...

(Điều 4): Khung cán bộ của nhà trường gồm:

- 1) Một hiệu trưởng do Tổng thống nước Cộng hòa bổ nhiệm theo đề nghị của ông hiệu trưởng Đại học Y khoa Paris và ông Giám đốc Viện Pasteur;
- 2) Các giáo sư do Tổng thống nước Cộng hòa bổ nhiệm theo đề nghị của hiệu trưởng nhà trường.

...

Nếu những đề nghị đó được chấp nhận thì trường Y Hà Nội sẽ có quy chế tương đương như trường Paris.

Từ Ấp Thái Hà, Yersin đã tìm mọi cách để chuyển trường về trung tâm thành phố. Năm 1904, nhà trường đã dọn về địa điểm phố Lê Thánh Tông ngày nay. Ông còn muốn sát nhập Viện Pasteur, xây dựng khu phẫu tích, bệnh viện thực hành (khi đó đã dọn về phố Lò Dúc) và dự tính xây khu trường chính thức ở phía sau bệnh viện Dồn Thủy (ngày nay là Viện Quân Y 108).

Năm 1904, Paul Doumer rời Đông Dương và Yersin cũng nghĩ tới việc ra đi. Nhiều công việc khác đang chờ ông. Những chuyến đi Nha Trang liên tục cũng chiếm nhiều thời gian. Các Viện Pasteur ở Đông Dương ngày càng phát triển và được đặt trực thuộc Viện Pasteur Paris mà Yersin được ủy quyền lãnh đạo. Ngày 9/7/1904, ông vĩnh viễn rời ngôi nhà số 44 đường Felix Faure (ngày nay là đường Trần Phú) Hà Nội.

Yersin ra đi, nhưng công trình ông để lại đã đi vào hoạt động có nền nếp. Báo cáo kiểm tra hoạt động của nhà trường (Thanh tra Clavel, 15/12/1906), một mặt hoan nghênh Chương trình cải tiến đã loại bỏ được những môn học được coi là *không cần thiết*, nhưng mặt khác lại than phiền về trình độ quá chênh lệch của học sinh và yêu cầu mở lại lớp dự bị. Cuối cùng, báo cáo vẫn kết luận: "Đề nghị gửi số học sinh xuất sắc nhất sang Pháp thi bác sĩ Y khoa và thử sức với sinh viên Pháp qua kỳ thi. Chắc chắn họ sẽ làm nên chuyện và trường Y Đông Dương sẽ không phải xấu hổ".

Về chương trình và mục tiêu đào tạo, Yersin đã giải quyết thành công điều mà ngày nay chúng ta gọi là đào tạo toàn diện, học đi đôi với hành. Trong điều kiện thực tế của Việt Nam hồi đó, việc đưa các kiến thức khoa học cơ bản vào chương trình trường Y là hết sức cần thiết và đúng đắn.

Về quy chế tổ chức, Yersin đã có những yêu cầu rất cao nhằm đưa nhà trường ngày càng phát triển thành một trung tâm khoa học khu vực và quốc tế thực sự.

Sau ngày Yersin ra đi, nhà trường đã trải qua một thời gian dài đi xuống. Năm 1924, trường mới trở thành trường Y Dược toàn cấp, đào tạo y sĩ và dược sĩ Đông Dương, tới cuối những năm 30 mới đào tạo bác sĩ tại chỗ và chính thức thành trường Đại học Y Dược khoa Đông Dương năm 1943.

Từ năm 1945, trường trở thành trường Đại học Y dược khoa đầu tiên của nước Việt Nam độc lập do giáo sư Hồ Dắc Di làm hiệu trưởng. Quy mô đào tạo và địa bàn hoạt động của trường ngày càng mở rộng. Thực hành của sinh viên không chỉ còn bó hẹp trong khuôn khổ bệnh viện; trong chiến tranh cũng như trong hòa bình, cán bộ và sinh viên nhà trường đã có mặt trên mọi miền đất nước, tại những nơi nhân dân cần được cứu chữa và phục vụ: cấp cứu chiến thương, chống thiên tai, dịch bệnh. Riêng số bác sĩ do nhà trường đào tạo đã chiếm tới 3/4 tổng bác sĩ hiện có của nước ta.

60 Yersin - người sáng lập...

Từ một trường duy nhất (năm 1963, khoa Dược phát triển thành một trường Đại học độc lập), từ cuối những năm 60 đã dần dần nhân thêm nhiều trường mới: Thái Nguyên, Thái Bình, Hải Phòng. Từ sau năm 1975, hàng ngũ các trường Đại học Y khoa đông thêm từ những vùng mới giải phóng: Huế, Tây Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, không kể những trường Cao đẳng mà tỉnh nào cũng có.

Sang năm 1992, trường Đại học Y Hà Nội sẽ kỷ niệm sinh nhật lần thứ 90 của mình. Từ một cơ sở nhỏ bé ban đầu do Yersin xây dựng, nhà trường ngày càng trưởng thành và đã đóng góp công sức cho nền y học và y tế của đất nước. Nguyên vọng của Yersin, chúng ta đã thực hiện được phần lớn, có phần thực hiện vượt mức, nhưng nhà trường còn phải tiếp tục phấn đấu nhiều hơn nữa mới thực hiện được hoàn toàn: đó là việc đưa nhà trường tới vị trí của một trung tâm khu vực và quốc tế.

DOCUMENTS RELATIFS A LA FONDATION DE L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE HANOI

Le Gouverneur général de l'Indochine

Vu le décret du 21 avril 1891

Vu l'arrêté du 8 janvier 1902 portant fondation d'une Ecole de Médecine à Hanoi.

ARRETE:

Article unique. - M. le Docteur YERSIN, médecin major de 1^{re} classe des Colonies, Directeur de l'Institut Pasteur Nhatrang, est nommé Directeur de l'Ecole de Médecine de Hanoi.

Hanoi, le 8 janvier 1902

signé: P. DOUMER.

(Quyết định của Toàn quyền Đông Dương P. DOUMER bổ nhiệm A. YERSIN làm Hiệu trưởng Trường Y khoa Hà Nội.)

Tìm hiểu về sự cống hiến của A.Yersin cho nền nông nghiệp Việt Nam vào đầu thế kỷ XX.

DẶNG VĂN VINH*

Sự cống hiến của Bác sĩ A.Yersin cho nền nông nghiệp Việt Nam vào đầu thế kỷ này rất phong phú và đa dạng. Chúng tôi chỉ có khả năng tìm hiểu một số mặt vấn đề rộng lớn này:

Phần I

**BÁC SĨ A.YERSIN, NGƯỜI KHỞI XUỐNG VÀ DI DẦU TRONG VIỆC
PHÒNG VÀ CHỐNG DỊCH TỄ;**

[...]

Phần II

**BÁC SĨ A.YERSIN, NGƯỜI DI DẦU TRONG VIỆC
TRỒNG CAO SU Ở VIỆT NAM.**

1. Đề cập đến việc di thực cây cao su *Hevea brasiliensis* vào Việt Nam, người ta thường nói đến nhà thực vật học PIERRE năm 1877 đã mang một số cây về trồng trong Vườn thực vật Sài Gòn.

* Kỹ sư nông nghiệp, cộng tác viên của A. Yersin, nguyên Tổng Giám đốc Viện Khảo cứu Cao su Việt Nam

Năm 1880 và năm 1881, một số cây cao su *Hevea brasiliensis* khác cũng được trồng tiếp trong Vườn Thực vật Sài Gòn, nhưng về sau không còn một cây nào, có lẽ vì lúc qui hoạch lại Vườn Bách thảo Sài Gòn, người ta đã chặt bỏ tất cả.

Năm 1897, ông RAOUL, một dược sĩ cao cấp ngạch thuộc địa gọi từ Batavia (Java) về cho CAPUS, Tổng Giám đốc Nông nghiệp Đông Dương một số hạt giống cao su. Vườn Thực vật Sài Gòn ương được 1800 cây. Số cây này vào cuối năm 1897 đã được phân phối cho trại Thực nghiệm Ông Yem (huyện Bến Cát), cho Dr. A.YERSIN và một số nhà trồng tía người Pháp.

Ông YERSIN nhận 200 cây và mang trồng trong đồn điền Suối Dầu, trên đất mới khai hoang. Ở đó, YERSIN đang trồng thử nghiệm nhiều loại cây: cây cọ dầu (*Eloeis guineensis*), cây cà phê mít (*C. liberia*), cây ca cao, cây quế, cây sắn mì và một số cây làm thuốc như cây Ipeca, cây Simaruba để làm thuốc trị kiết lỵ a-míp v.v... Việc chăn nuôi ngựa và bò để làm huyết thanh đang đi vào ổn định.

Tháng 11 năm 1898, YERSIN viết thư cho E. ROUX, người thầy và người bạn ở Viện Pasteur Paris: "tôi tin chắc rằng cây *Hevea brasiliensis* hiện nay là cây mọc tốt nhất trong đồn điền của chúng ta. Cần phải trồng 100 ha. Tiền đầu tư khoảng 1475 francs một ha. Năm thứ 6 đã cho thu hoạch và ngay năm thứ 8 sẽ thu hồi vốn. Tôi ước mong một cây cao su trưởng thành cho trên 1 kg mủ khô một năm và mỗi ha có tối thiểu 400 cây. Trong sách vở người ta nói như vậy. Rất tiếc là tôi không có khả năng trồng 100 ha!".

Rõ ràng là YERSIN đã bị cây cao su chinh phục, trong lúc ông muốn tìm một cây trồng có khả năng cung cấp tiền cho Viện Pasteur Nha Trang và đồn điền Suối Dầu hoạt động.

Ông đặt mua 2 đợt hạt quả Ceylan (nay là Srilanka): 1 đợt 1.000 hạt ngày 12/8/1898 và 1 đợt 5.000 hạt ngày 12/11/1898. Ông YERSIN phải dùng khoảng 1.000 đồng Đông Dương để mua số giống

nơi trên; với số tiền này ông có thể mua được trên 60 con ngựa để dùng vào việc sản xuất 100.000 liều huyết thanh phòng trị bệnh dịch hạch mỗi năm.

Suối Dầu lúc ấy đang được xây dựng với tiền của A. CALMETTE E.ROUX gởi giúp và với những món tiền ít ỏi của YERSIN nhận từ các giải thưởng do các Viện Hàn Lâm tặng cho ông. Như vậy, tiền thì ít, mà nhu cầu thì nhiều, nhưng YERSIN cũng đã kiên quyết nhập giống để mở rộng diện tích cao su tại Suối Dầu.

YERSIN biết mình không có kiến thức về nông nghiệp, nhất là về cây cao su là một cây hoàn toàn mới. Ông đã ra sức tìm hiểu về cây cao su thông qua những tài liệu nhận được từ Ceylan, Singapour, Java, Malaysia. Năm 1899, ông sang Singapour, Java và Ceylan để học tập kinh nghiệm của các nước trồng cao su trước Việt Nam trên 20 năm.

Nhưng chủ yếu YERSIN học về cây cao su thông qua công việc sản xuất ở Suối Dầu và bằng sự nỗ lực nghiên cứu và thí nghiệm tại chỗ của mình. Ông tổ chức một Phòng thí nghiệm đặt trong đồn điền Suối Dầu và từ năm 1902 giao cho ông George Vernet, 1 kỹ sư nông học phụ trách. G. VERNET giúp YERSIN làm các thí nghiệm và phụ trách các vườn cao su đồng thời là người phụ trách hóa học tại Viện Pasteur Nha Trang. Các kết quả bước đầu của YERSIN và VERNET đã được ghi trong quyển *L'Hevea brasiliensis, sa culture et son exploitation dans le Sud-Annam (Cây H. brasiliensis - cách trồng và khai thác ở Nam - Annam)* ra đời vào khoảng 1905.

Công tác khoa học và kỹ thuật kết hợp giữa Phòng Thí nghiệm và đồn điền Suối Dầu bao gồm nhiều mặt: phân tích đất và chọn đất trồng cao su, chuẩn bị đất, chọn hạt giống và gieo ương, chọn phương pháp trồng, mật độ, chăm sóc cây con v.v..., cạo mù và sơ chế. YERSIN và VERNET theo dõi chặt chẽ tình hình sinh trưởng của cây cao su. Hàng năm đều tổ chức đo bề vòng cây cao su, đo cách mặt đất 1 thước, theo tuổi từng vườn cây. Các số liệu thu thập

được cho phép so sánh sinh trưởng của cây cao su ở Suối Dầu với nhiều vườn cao su ở Malaysia, Singapour và Ceylan.

Ở Suối Dầu, bình quân cây cao su 6 tuổi (tính từ ngày ương hạt) đạt bề vòng 53,58 cm. Các tác giả cho rằng cao su Suối Dầu phát triển chậm hơn cao su Malaysia, cao su Ceylan (Edangoda - Henaratgoda) và Singapour, nhưng tốt hơn cao su Ông Yệm (cao su Ông Yệm 10 tuổi đạt bề vòng bình quân 59,8 cm; cao su Suối Dầu lúc 7 tuổi đã đạt bề vòng 66,52 cm).

Vấn đề khai thác vườn cao su đến tuổi cạo mủ cũng đã được quan tâm thông qua những tìm tòi về cách cạo mủ, thiết kế mặt cạo, chế độ cạo mủ, cạo sâu và cạo cạn, thời vụ cạo mủ, diễn biến của mủ latex theo chế độ cạo và theo mùa vụ, v.v... Việc sơ chế mủ chứng tỏ YERSIN quan tâm sản xuất mủ sạch và có chất lượng.

Trong quá trình tìm hiểu cây cao su và ứng dụng các kinh nghiệm của nước ngoài, YERSIN và VERNET đều gắn các biện pháp kỹ thuật với điều kiện tự nhiên của Suối Dầu và củng cố những cách giải quyết độc đáo của mình. Ví dụ, RIDLEY (Giám đốc Vườn Thực vật Singapour là người có nhiều công trình nghiên cứu về cây cao su *H. brasiliensis*, nhất là về cách lấy mủ cao su) đã nhận xét rằng các cây cao su được bón nhiều phân phát triển không hơn cây trồng không có phân bón; nhưng trong đồn điền Suối Dầu, mặc dù đất đai đáp ứng yêu cầu của cây cao su, người ta vẫn bón lót phân chuồng trộn với đất mặt khi trồng, vì nhận định rằng cây cao su cần chất dinh dưỡng trong thời kỳ đầu sinh trưởng của nó.

Trong quyển sách của mình (Cây *H. brasiliensis*, cách trồng và khai thác ở Nam - Annam), G. VERNET đã đưa ra 2 nhận định không chính xác. Một là cho rằng không nên đưa cây cao su (*Hevea brasiliensis*) lên quá 15 độ vĩ tuyến Bắc vì nguyên quán của nó không vượt quá 15 vĩ độ Nam và vì ở Huế (16°30' B) *H. brasiliensis* mọc rất kém. Nhận định này đã củng cố chủ trương của Chính quyền thuộc địa trong việc phát triển cây *Ficus Elastica* (cây đa) từ 15° vĩ tuyến trở ra, trong lúc cây Đa ít mủ, đòi hỏi cao và không

có khả năng trồng và kinh doanh công nghiệp được mà chỉ trồng để che bóng cho đình chùa, miếu mạo.

Sai lầm thứ 2 của VERNET là đưa ra một nhận xét có tính kinh tế rằng các vườn cao su của các thuộc địa Anh và Hà Lan sẽ cạnh tranh với cao su Đông Dương đến mức các đồn điền cao su Đông Dương phải đóng cửa.

Luận điểm này đưa ra vào những năm đầu của thế kỷ 20 trong lúc ngành công nghiệp ô tô đang trên đà phát triển, nhu cầu cao su thiên nhiên tăng, trong lúc sản xuất cao su rừng giảm, đã gây phản ứng mạnh mẽ trong các giới kinh doanh và cả những nhà khoa học. Ông YERSIN không bị nhận định này làm nản lòng; cao su Suối Dầu được tiếp tục trồng.

2. Năm 1900, tại Suối Dầu có thể có từ 3 đến 4000 cây cao su; trong lúc ấy ở Trại thí nghiệm Ông Yem chỉ còn 400 cây; trong đồn điền Bélland ở Phú Nhuận có thể có khoảng từ 4 đến 5000 cây.

Đến năm 1914, diện tích cao su đạt 307 Ha.

Năm 1905, lần đầu tiên Suối Dầu mở miệng cạo các cây cao su trồng từ hạ bán niên 1897. Cũng trong năm ấy, 1,316 kg cao su khô của Suối Dầu được gởi cho Cty MICHELIN và được trả với giá 28,50 francs.

Theo yêu cầu của YERSIN, Cty MICHELIN đã có những nhận xét về các đặc tính của cao su nhằm giúp cho YERSIN cải tiến công tác sơ chế cao su ở Suối Dầu. Mối liên hệ mật thiết giữa Suối Dầu và Cty MICHELIN kéo dài nhiều năm và theo H. JACOTOT, người phụ tá thân cận của YERSIN, việc này rất có ích đối với Suối Dầu.

Trong những năm 30 và 40, hàng năm Suối Dầu sản xuất khoảng 1000 tấn mủ cao su khô, một sản lượng nhỏ bé so với Miền Đông Nam bộ, nhưng là 1 đóng góp đáng kể vào ngân sách của Viện Pasteur Nha Trang và cũng góp phần tạo vốn ban đầu cho YERSIN nghiên cứu và thích nghi cây Quinquina. Trong thập kỷ đầu của thế kỷ 20, Suối Dầu đã có vinh dự cung cấp hạt giống cao su

cho một số đồn điền và tư nhân ở Miền Nam Trung bộ và đóng góp kinh nghiệm của mình trong việc trồng và cạo mủ cao su.

Nhưng một kết quả của cao su Suối Dầu mà các nhà khoa học đánh giá cao là sự kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu và sản xuất, giữa phòng Thí nghiệm với đồn điền. Sự kết hợp hài hòa giữa khoa học và sản xuất, được YERSIN khởi xướng cách đây 90 năm, là một phương hướng hoạt động đúng đắn mà hiện nay chúng ta đang lần theo; nhiều mô hình tích cực đã được xây dựng.

Năm 1905, ông CAPUS lúc ấy là Tổng Giám đốc Nông nghiệp Đông Dương đã ca ngợi việc tổ chức Phòng thí nghiệm gắn bó hữu cơ với đồn điền, có mặt tại hiện trường mà đối tượng nghiên cứu biến động từng giờ, từng ngày. CAPUS nói rằng ông chỉ biết có một mô hình khác là ở Java với Phòng thí nghiệm S'Land Plantentuin, nằm trong Vườn thực vật Buitenzorg.

Sự hợp tác giữa đồn điền Suối Dầu sản xuất cao su với người tiêu thụ cao su (Công ty MICHELIN) là một cách làm ăn đúng đắn mà chúng ta đang đấu tranh thực hiện để người sản xuất nguyên liệu và người tiêu thụ nguyên liệu (làm gia công chế biến) có mối quan hệ chặt chẽ và càng hiểu biết yêu cầu của nhau hơn. Ngày nay yêu cầu chất lượng cao su ngày càng cao thì sự hợp tác về mọi mặt, nhất là về khoa học và kỹ thuật, giữa người sản xuất cao su thiên nhiên với các nhà công nghệ cao su, càng trở nên hết sức cần thiết.

Cây cao su *Hevea brasiliensis* đã tìm được quê hương thứ 2 của mình trong đồn điền Suối Dầu, 2 bên bờ một con suối chảy quanh co dưới tán của những cây dầu cổ thụ cao vút và thẳng ro, hai người ôm mới giáp. Tên của đồn điền là từ tên của con suối: suối của những cây dầu (*Dipterocarpus alatus*). Đây là một mô hình kinh doanh nông nghiệp mà YERSIN đã xây dựng vào đầu thế kỷ này, một mô hình độc đáo nông lâm mục kết hợp. Tuy mật lâm nghiệp có phần yếu hơn trồng trọt và chăn nuôi, YERSIN cũng đã có nhiều tìm tòi trong việc trồng rừng trên các rẫy cũ của đồng bào dân tộc và nuôi những rừng xung quanh từ đường Quốc lộ 1 đến

chân Hòn Bà. Ông đã trồng cây Giá trị (Teck), cây Muồng đen, cây Cam xe ...

Khác với các đồn điền cao su ở Nam bộ là những đồn điền chuyên canh, chỉ có cây cao su và có khi cũng không có chân nuôi, Suối Dầu có nhiều loại cây trồng và có đàn gia súc lớn. YERSIN đã thử nghiệm nhiều cây như ca cao, cà phê, cau, dừa, cọ dầu... nhưng cuối cùng vào những năm 40, trước ngày ông mất thì Suối Dầu chỉ còn 2 cây trồng chính là cao su và cây gòn (Kapokier).

Theo G. VERNET kể lại thì Suối Dầu là 1 vùng sốt rét nặng. Ông YERSIN cũng có 1 cái nhà nhỏ bé ở trong phạm vi đồn điền, bên đường cái quan và con Suối Dầu. Ông đã có dự kiến cất nhà cho công nhân Suối Dầu với cửa lưới chắn muỗi như đã làm cho những nhà của cán bộ người Pháp. Và mỗi nhà được cấp đất để có thể làm một vườn rau. Rất tiếc là ý muốn tốt đẹp của YERSIN đã không được thực hiện.

3. Trên đây chúng tôi đã nêu một số sự việc có thể chứng minh tính chất đi đầu của YERSIN trong việc phát triển cao su trên đất nước ta, lòng tin của ông vào tiền đồ của cây cao su và phương pháp khoa học mà ông đã vận dụng để thực hiện lòng mong muốn của mình.

Ngày nay, sau gần 1 thế kỷ, cao su thiên nhiên xứng đáng với niềm tin ấy của ông. Nó vẫn là một nguyên liệu chiến lược không thể thiếu được trong nền công nghiệp thế giới. Ở Việt Nam, cao su thiên nhiên vẫn là một mũi nhọn của nền kinh tế quốc dân.

*

* *

Phần III

DR. A. YERSIN, NGƯỜI KHỞI XƯƠNG VÀ ĐI ĐẦU

TRONG VIỆC ĐI THỰC CÂY QUINQUINA.

1. Năm 1886, PAUL BERT, Toàn quyền Đông Dương, thí nghiệm trồng cây Quinquina ở miền Bắc Việt Nam với những cây

con mang từ Pháp sang, nhưng không thành công. PAUL BERT cử nhà thực vật học BALANSA đi Java lấy giống về trồng ở Ba Vì và Sơn Di trên vùng núi cao. Công việc thực nghiệm bị bỏ dở sau khi BALANSA chết.

Ở miền Nam Việt Nam, YERSIN mong muốn di nhập cây Quinquina vào Đông Dương, nhất là sau năm 1915, khi các thuộc địa Pháp bị cắt nguồn tiếp quinine từ nước Pháp vì đại bộ phận thuốc sốt rét đã phải tập trung cho mặt trận Macedoine. Ông nghĩ rằng đưa cây Quinquina vào Việt Nam sẽ có lợi cho Đông Dương và một số thuộc địa khác, nếu một ngày kia các nước này một lần nữa bị cắt đứt nguồn cung cấp thuốc sốt rét như đã xảy ra.

Và YERSIN luôn nuôi ước vọng di thực cây Quinquina và đưa vào đúng vùng tập tính sinh trưởng của nó, chủ yếu là ở cao trình từ 1000 mét trở lên. Từ ước vọng này, YERSIN tìm ra Hòn Bà, ở độ cao 1500 mét, về phía Tây của Suối Dầu.

Ngày 15/9/1917, YERSIN viết thư cho Dr. KOENIGSBERGER, Giám đốc vườn thực vật Buitenzorg để xin mua một số hạt giống Quinquina và một số cây ghép. Những yêu cầu của YERSIN đã được Vườn thực vật Buitenzorg giải quyết nhanh chóng. Hạt giống và trên 30 cây Quinquina ghép được đưa lên Hòn Bà. Ông YERSIN cũng cho biết là sự giúp đỡ của Vườn thực vật Buitenzorg và về sau của Kina Bureau là cơ quan phụ trách cây Quinquina của Java là vô tư và chu đáo.

Cây Quinquina ghép mọc không tốt. Cây Quinquina ương từ hạt thuộc 3 loài (*Cinchona ledgerianana* *Cinchona succirubra* và loài *Cinchona* lai) đều mọc khỏe. Tuy nhiên tốc độ phát triển của các cây Quinquina con dần dần chậm lại, và ngừng hẳn. Lá bị một loại nấm gây nhiều vết tròn màu rỉ sắt. Thế là việc thử nghiệm trồng cây Quinquina trên Hòn Bà bị thất bại.

YERSIN cho rằng cây Quinquina không phát triển được trên Hòn Bà vì đất không đáp ứng yêu cầu của cây: tỷ lệ đạm thấp và rất nghèo mùn.

Không ngă lòng, ông chuyển việc thực nghiệm sang vùng Dran, trên cao nguyên Đồng Nai Thượng, đất đỏ basalte còn tốt, phì nhiêu như đất đỏ Nam Bộ. Đất của Dran giàu đạm (ít hơn Java) giàu P_2O_5 hơn đất Quinquina của Java, nghèo vôi và Mg hơn Java, bằng Java về K_2O . Độ cao của vùng đất này chỉ 1100 mét, đó là một điều lo lắng của YERSIN vì ở Java cây Quinquina chỉ trồng trên độ cao 1500 mét trở lên.

Tháng 7 năm 1923, 300 cây Quinquina trong vườn ương của Hòn Bà được đem trồng tại Dran trên những luống khác nhau về phân bón (chuồng, vôi, P_2O_5 , K_2O ...).

Các cây Quinquina đều mọc khỏe, bệnh đốm lá màu rỉ sắt do nấm gây ra mất dần. Trong các loại phân, phân chuồng tỏ ra có hiệu quả nhất.

Năm 1925, các cây Quinquina từ Hòn Bà mang sang được 2 năm bắt đầu ra hoa. Hiện tượng này làm cho mọi người lo lắng vì cây Cinchona Ledgeriana ở Java chỉ ra hoa sau 10 năm, thậm chí sau 15 - 20 năm. Việc ra hoa sớm có ảnh hưởng đến tỷ lệ quinine hay không và cây Quinquina có tiếp tục phát triển hay không và chất lượng của hạt giống sẽ như thế nào ?

Năm 1926, YERSIN nhờ Paris phân tích thì thấy tỷ lệ sulfat quinine trong vỏ cây *C. ledgeriana* 3 tuổi, sau khi ra hoa, ngang với tỉ lệ quinine của Java (8 - 10%).

Để nghiên cứu về giống, ông tổ chức Trạm thực nghiệm quinquina (Trại Mát) trên cao nguyên Petit Langbian, cách thành phố Đà Lạt 10 cây số, ở độ cao 1600 mét (bằng cao trình đất trồng Quinquina của Java), với diện tích 15 ha. YERSIN cho thấy rằng đây là vùng đất lý tưởng để nghiên cứu cây Quinquina mà ông đã được cấp năm 1924. Năm 1927, 200 cây *C. Ledgeriana* được đem trồng ở Trạm thực nghiệm này.

Nhằm mở rộng diện tích thực nghiệm trên đất đỏ basalte có nhiều triển vọng thích hợp với cây Quinquina, năm 1926 YERSIN

mua 180 ha đất ở vùng Di Linh của đồng bào dân tộc. Đến năm 1933 ông mua thêm 460 ha đất đỏ vùng Diom với ý đồ mở rộng việc thử nghiệm ra qui mô bán công nghiệp.

Như vậy, sau thất bại ở Hòn Bà, Viện Pasteur Nha Trang đã tạo được 686 ha đất thích hợp để thử nghiệm và trồng cây *Quinquina* trên các vùng Petit Langbian, Dran, Di Linh và Diom.

Nhưng muốn mở rộng diện tích *Quinquina* thì lại vấp vấn đề muôn thuở là tiền. Tiền lãi của Suối Dầu không đủ để mở rộng việc thử nghiệm cây *Quinquina* ra diện tích lớn, nhưng YERSIN không muốn đi vay vì cho rằng vốn vay sẽ làm cho ông mất chủ động trong chương trình của mình. Để có số vốn cần thiết, năm 1936, YERSIN đã có một quyết định táo bạo là khai thác phần lớn cây *Quinquina* đã trồng ở Dran, Di Linh, Petit Langbian và cả Diom. Kết quả được 29.600 kg vỏ, tỷ lệ sulfat quinine 7,4%, sản xuất được 2045 kg sulfat quinine kết tinh. Năm 1937, ông tổ chức tỉa cành và dọn chọn vườn *Quinquina* trồng năm 1931 ở Di Linh được 20.650 kg vỏ, sản xuất được 1434 kg sulfat quinine kết tinh (tỷ lệ 6,92% sulfat quinine). Năm 1938, cũng dùng phương pháp khai thác này, ông thu được 21.000 kg vỏ và sản xuất được 1793 kg sulfat quinine (tỷ lệ 8,5% sulfat quinine).

2. Trong hơn 20 năm thử nghiệm cây *Quinquina* YERSIN và những người cộng sự của mình trên các điểm trồng thử ở Hòn Bà, Dran Petit Langbian, Di Linh và Diom đã phải đương đầu với nhiều vấn đề nóng bỏng mà sản xuất đòi hỏi phải giải quyết trong điều kiện thiên nhiên của vùng đất thử nghiệm cây *Quinquina* của Việt Nam. Vấn đề ra hoa sớm của loài *C. ledgeriana* và ảnh hưởng của việc ra hoa sớm đến chất lượng vỏ, chất lượng hạt giống... không có trong kinh nghiệm của Java và YERSIN phải giải quyết tại chỗ.

Sau nhiều năm theo dõi, ở điểm thực nghiệm Petit Langbian (cao trình 1600 mét) ở Dran và Di Linh (cao trình 1100 và 1000 mét), cây *Quinquina* đều ra hoa 2 năm sau khi trồng (không kể thời gian ở vườn ương); những chồi tái sinh cũng ra hoa 2 năm sau khi

cưa đón cây mẹ. Tình hình này đưa YERSIN đến nhận định rằng việc ra hoa sớm không phải là do cao trình của vùng trồng Quinquina. Hạt giống lấy ở Di Linh trồng ra nơi khác vẫn giữ được tỷ lệ sulfat quinine của các cây mẹ sinh ra từ hạt giống của Java, sức sinh trưởng của 2 loại cây Quinquina (hạt giống Di Linh và hạt giống Java) đều như nhau.

Đây là một kết luận quan trọng trong việc thích nghi cây Quinquina trên vùng đất đỏ phỉ nhiều.

Những người giúp việc ông YERSIN đã trở thành những người kỹ thuật giỏi, nhất là trong việc làm ương Quinquina với những hạt giống rất nhỏ và rất nhẹ, với các cây con mảnh khảnh, sáu bệnh hại nhiều.

...

YERSIN không tổ chức 1 phòng thí nghiệm về Quinquina ở vùng thực nghiệm như ở Suối Dầu về cao su, mà dựa vào phòng thí nghiệm về Hóa của Viện Pasteur Sài Gòn. Ông A. LAMBERT, trưởng phòng thí nghiệm này đã có nhiều cống hiến trong việc thử nghiệm cây Quinquina, vừa theo dõi kết quả thí nghiệm trên thực địa vừa phân tích và đối chiếu kết quả trong la-bô.

YERSIN còn dựa vào Giáo sư PERROT ở Đại học Dược Paris và Công ty chế biến Quinquina của Pháp trong việc nghiên cứu alcaloides trong vỏ Quinquina, trên nhiều giống khác nhau, nhiều vụ khai thác khác nhau, trên những bộ phận khác nhau của cây (thân, cành, rễ, chồi tái sinh) trên các loại đất khác nhau (đất huyền vụ nham, đất nguồn gốc granit). Kết quả phân tích của 3 cơ sở (Ông A. LAMBERT, giáo sư PERROT, công ty Chế biến Quinquina) đối chiếu với nhau là những số liệu đáng tin cậy.

Trong việc di thực cây Quinquina, người ta vẫn thấy ông YERSIN hoạt động theo phương hướng không thay đổi của mình là sản xuất kết hợp nghiên cứu thí nghiệm và dựa trên kết luận vững chắc của công tác nghiên cứu khoa học để sản xuất; sản xuất kết hợp với người tiêu thụ (trong trường hợp này là công ty Chế biến Quinquina của Pháp).

Trong lúc YERSIN thất bại ở Hòn Bà và đưa cây Quinquina sang vùng Đồng Nai Thượng, năm 1923, Viện nghiên cứu Nông Lâm nghiệp Đông Dương (IRAFI) nhập nội giống Quinquina từ Java và tổ chức thí nghiệm trên một số điểm: Lang Hành (độ cao 500 mét), MangYang (độ cao 800 mét), Thủ Pháp (tỉnh Sơn Tây cũ dưới 400 mét), mỗi nơi khoảng 10 ha. Người ta xác nhận rằng giống của IRAFI kém hơn của Viện Pasteur Nha Trang, và kết quả khá khiêm tốn.

Từ năm 1927 đến năm 1939, YERSIN làm tất cả 6 thông báo về việc di thực cây Quinquina, trong đó ông nêu lên những vấn đề nảy sinh và những vấn đề đã giải quyết trong suốt 22 năm thực nghiệm cây Quinquina. Các thông báo này đã đăng trong Revue de Botanique appliquée.

Chúng ta hãy đọc kết luận của YERSIN trong bản thông báo cuối cùng năm 1939: "Giai đoạn thử nghiệm thích nghi cây Quinquina trên đất Đồng Dương của chúng tôi còn lâu mới kết thúc. Mỗi ngày xuất hiện những việc mới và những khó khăn không lường trước được. Nhưng chúng tôi hy vọng giải quyết những cái bất cập luôn luôn nảy sinh bằng những biện pháp thích hợp mà kinh nghiệm sẽ gợi ý cho chúng tôi.

Phải cảnh giác trước ý muốn có những thành đạt tức thời dựa trên những kết quả còn rời rạc, vì đó là điểm xuất phát của những thất vọng về sau và làm thiệt hại cho công trình đang triển khai hơn là phục vụ nó. Hai mươi năm nghiên cứu không vì lợi riêng, liên tục và luôn thực sự cầu thị, đã giúp chúng tôi nhận thấy mối hiểm nguy của những kết luận vội vàng đưa đến một sự nản lòng quá sớm hoặc những ước vọng hảo huyền. Bất luận ở đâu việc thích nghi cây Quinquina chỉ giải quyết được bằng một sự cố gắng có phương pháp và kiên trì, dưới một sự kiểm tra đúng đắn và thường trực".

*

* *

...

Sự cống hiến của Dr. A.YERSIN vào nền nông nghiệp Việt Nam vào đầu thế kỷ 20 rất to lớn. Xuyên qua sự cống hiến này, người ta thấy một YERSIN mở đường và đi tiên phong và YERSIN luôn luôn vươn lên phía trước.

A. Yersin : con người và đức độ

NGUYỄN PHƯỚC QUỲNH*

[...]

Đối với nhân dân Nha Trang, Khánh Hòa, người ta gọi ông thông thường nhất là "Ông Năm", vì nghe phong thanh là ông được phong "Quan Năm thầy thuốc" (Colonel Médecin) mặc dù chưa bao giờ thấy ông mặc quân phục. Chữ "Quan" không bao giờ người ta dùng đối với ông trong lúc phải dùng đối với các quan chức Nam Triều hoặc các quan chức Pháp lúc bấy giờ, và ngay cả với những thầy thuốc Pháp.

"Ông Năm quả là một người lạ lùng như trong huyền thoại. Từ khi còn là một sinh viên y khoa vô danh cho đến khi trở thành một nhà bác học nổi tiếng, tính tình ông vẫn thế: rụt rè nhút nhát, rất khiêm tốn, giản dị, nhưng có một nội tâm rất mãnh liệt, kiên quyết, tư duy và hành động rất táo bạo. Sống độc thân, ông hy sinh tất cả thời gian, trí tuệ, sức lực cho công tác nghiên cứu khoa học vì mục đích phục vụ nhân loại. Là một con người vô cùng đức độ, ông gần gũi, thương yêu hết lòng và luôn sẵn sàng giúp đỡ những người nghèo khổ.

Cách đây gần 100 năm, lúc 27 tuổi, từ một chiếc tàu của hãng tàu Nhà Rong (Compagnie des Messageries Maritimes) của Pháp,

* Nhà báo

Yersin đã đặt bước chân đầu tiên lên bãi biển Nha Trang, nơi mấy năm sau ông chọn để ở và làm việc trong nửa thế kỷ. Và cũng nơi đây, ông đã nhẹ nhàng, thanh thản trút hơi thở cuối cùng vào 1 giờ sáng ngày 1 tháng 3 năm 1943.

Trong lúc nhiều sự kiện lớn lao đang làm đảo lộn thế giới, nước Pháp và cả ở Việt Nam trong mấy năm sắp kết thúc Đại chiến thế giới lần thứ II, tin Yersin qua đời đã nằm ở hàng đầu tin thời sự ở nhiều nước. Các báo, tạp chí khoa học đều báo tin và tỏ lòng thương tiếc nhà bác học nổi tiếng với 55 công trình nghiên cứu khoa học có giá trị, đặc biệt là đã tìm ra vi trùng dịch hạch *YERSINIA PESTIS*, bào chế ra thuốc phòng và trị bệnh, cứu loài người khỏi một tai họa đã từng đè nặng lên cuộc sống của họ.

Không có gia đình, nhưng đám tang của ông ngày 3 tháng 3 năm 1943, ngoài các quan chức Pháp và Nam Triều, nổi bật có rất nhiều người Việt Nam, đặc biệt là những dân chài xóm Cồn, những công nhân cao su ở Suối Dầu, mang khăn tang trắng. Có cả những người ở vùng dân tộc miền núi, những nơi ông đã từng đến và đã được đón tiếp như một vị khách quý về đưa tang. Những ông lão dân chài từ ngoài khơi về, chít khăn tang, đến trước linh cữu của ông than khóc, nói với ông như ông còn sống: "Biết thế này thì đêm qua chúng tôi đã ở nhà bên ông rồi!". Họ thắp hương, đốt vàng mã, đặt lên bàn thờ ông bát cơm, quả trứng, con gà luộc, nải chuối... để cúng ông, xin ông tha thứ cho sự vắng mặt của họ trong giây phút chia ly.

Theo di chúc của ông để lại, ông được mai táng trên một gò đất cao tại Suối Dầu, cách thành phố Nha Trang 20 km. Ông dặn: "... Tôi muốn được chôn cất một cách giản dị, không linh đình, không diễn văn...". Nơi đây ông đã lập một trại chăn nuôi súc vật để sử dụng vào việc thí nghiệm và pha chế vắc-xin và xê-rum của Viện Pasteur, và cũng là nơi thí nghiệm trồng những cây công nghiệp. Bên cạnh mộ ông, dân Suối Dầu đã làm thêm một miếu thờ. Và tại chùa Long Tuyên và chùa Linh Sơn, gần Suối Dầu, người ta còn thiết lập bàn thờ bên cạnh bàn thờ Thích Ca, Quan Âm Bồ Tát, Di Đà...

Quả là một hiện tượng có một không hai!

Tại sao trong thời Kỳ Việt Nam đang bị thực dân Pháp đô hộ, nhân dân căm thù chủ nghĩa thực dân, lại có một công dân Pháp được nhân dân Việt Nam kính trọng, thương yêu, mến tiếc đến như vậy?

Bà cụ Phái, 84 tuổi, trụ trì tại chùa Long Tuyền, nói một cách mộc mạc: "Bà con phật tử chúng tôi đã sống trên đồn điền cao su của "Ông Năm". Sau khi "Ông Năm" qua đời, dân làng chúng tôi thay nhau mỗi ngày một người đến thắp hương và trông coi mộ ông. Lúc còn sống, "Ông Năm" ăn ở phúc đức lắm. Ông là người Tây mà rất thương dân nghèo. Chúng tôi coi "Ông Năm" như một vị Bồ Tát nên chúng tôi đưa ông về chùa thờ, ngày đêm nhang khói để tỏ lòng tôn kính đối với ông".

Một nhà văn, đã sống ở Nha Trang từ nhỏ, năm 1953, nhân dịp kỷ niệm 10 năm YERSIN qua đời, cũng nêu lên một ý nghĩ chung của một tầng lớp trí thức: "Tôi mong muốn thấy được tên của Alexandre Yersin trên bàn thờ thành hoàng của xóm Cồn!".

Con người Yersin là như vậy đấy! Người Việt Nam rất quý những người có tài, nhưng cũng vô cùng trân trọng những người có đức độ. Từ xa xưa, qua bao nhiêu thời đại, bao nhiêu chế độ xã hội, truyền thống tốt đẹp đó vẫn được giữ gìn và phát triển. Họ luôn biết ai là thù, ai là bạn.

Những người trí thức chân chính nói chung vẫn có truyền thống tôn trọng đời sống tinh thần, phong tục tập quán, nền văn hóa của các dân tộc. Yersin yêu mến nhân dân Việt Nam, đặc biệt là Nha Trang, ngay từ thuở mới đặt chân lên mảnh đất này. Ông đã chọn nơi ở gần một làng dân chài nghèo khổ mà cuộc sống luôn bị dịch bệnh và thiên tai đe dọa. Ông yêu mến họ, vì cũng như ông, họ có lòng ưu ái, trung thực, có lối sống tế nhị, có lễ độ, kính già, yêu trẻ. Ông gần gũi họ, giúp đỡ họ, chăm sóc họ những lúc ốm đau, quan tâm đến cả đời sống tinh thần của họ.

Ông không tiếp khách ở nhà, mọi việc đều giải quyết ở Viện. Thì giờ ở nhà dành cho đọc sách, nghiên cứu khoa học. Những lúc rảnh, muốn thư giãn, ông trò chuyện với dân chài trong xóm, chơi với con cái họ. Ông thường chụp ảnh, quay phim về đời sống, hoạt động của họ và hầu như tuần nào ông cũng mời họ đến hành lang nhà để xem phim giúp họ để giải trí. Họ thích thú thấy trong phim hình ảnh của họ, gia đình họ, cảnh làm ăn, sinh sống của họ. Có cảnh có những người đang gây gổ nhau, thậm chí đánh nhau. Họ khúc khích cười vì hổ thẹn. Rồi ông nhẹ nhàng hỏi họ: "Người ta ăn ở với nhau như vậy có tốt không?" Những "bài học" thấm thía ấy, dân xóm Cồn không thể nào quên được. Những người dân chài ở đây còn kể lại rằng tháng 11 năm 1939, xem thiên văn, ông phát hiện sắp xảy ra một biến cố bất thường gần bờ biển. Ông vội và báo cho bà con xóm Cồn và mời họ vào nhà ông tạm trú. Ngay đêm đó, một cơn bão biển gần bờ đã cuốn trôi hầu như gần hết nhà tranh vách đất trong xóm, nhưng tất cả tính mạng con người đều được an toàn. Sau sự kiện đó, người ta gọi ông là "Người đã trị được sóng thần".

Yersin không thích giao du với các "quan lớn" ở bất kỳ cấp nào. Có lần Toàn quyền Đông Dương Decoux yêu cầu ông tìm trong ký ức xem có những kỷ niệm gì chưa từng có đối với những nhân vật đặc biệt mà ông đã gặp. Yersin trả lời thẳng: "... Tôi ít giao du với những nhân vật ấy trong cuộc sống của tôi ở Đông Dương".

Những người khách mà ông thích đón tiếp hơn cả là trẻ em. Chúng tôi, những học sinh trường tiểu học Nha Trang lúc bấy giờ (nay là địa điểm của trường Phổ thông trung học Nguyễn Văn Trỗi) đã làm quen với Yersin với tư cách đó. Trẻ em tha hồ chạy chơi trong nhà ông, sờ mó vào những dụng cụ khoa học, lật những cuốn sách lớn để xem tranh ảnh. Ông có cả một tủ sách phong phú dành cho thiếu nhi. Ông thích xem rồi kể lại cho những người khách bé nhỏ của ông nghe. Người ta kể lại rằng trong những năm cuối đời, đó là loại sách ông thích đọc hàng ngày. Nhiều lần ông cho chúng tôi lên sân thượng ngắm trăng sao qua chiếc kính thiên văn của

ông. Thương yêu trẻ em hình như là tính bẩm sinh của ông. Trong một thư gửi cho Emile Roux tháng 8 năm 1888 trong lúc đang nghỉ mát sau một thời gian dài tập trung vào công việc nghiên cứu bệnh bạch hầu cùng người thầy đồng thời là người bạn thân, Yersin viết: "... Tôi đi dạo lang thang, đi hái dâu rừng, xây những con đê để thay đổi dòng chảy của con sông và đôi bờ của nó. Tôi làm những cối xay và những chiếc điều cho trẻ em trong xóm...".

Ông không nói được nhiều tiếng Việt. Ông học tiếng Việt qua quan hệ với người Việt, các cộng sự và nhân dân. Một đặc điểm trong tiếng Việt của Yersin là ông hay dùng chữ "người ta" để chỉ cả 3 ngôi, số ít cũng như số nhiều, đối với người cũng như đối với vật.

✓ Người ta kể lại rằng, lúc ông gần mất, có ý kiến đề nghị mời linh mục đến rửa tội. Ông để tay lên ngực, bảo: "Người ta không có tội gì, người ta không cần rửa tội!". Có lần trên đường đi thám hiểm, những người đi với ông báo với ông là có một đàn voi đang tiến về phía đường mòn mà ông đang đi. Ông bảo: "Người ta đi đường người ta, có gì mà sợ!".

Đối với những người cộng sự tại Viện cũng như tại Suối Dầu, và những người giúp việc trong nhà riêng, chẳng bao giờ ông gắt gỏng với ai. Ông chỉ khuyên bảo nhẹ nhàng và sẵn sàng giúp đỡ họ và gia đình họ. Trong Di chúc để lại, ông dành nhiều gia tài của ông cho những người Việt đầu tiên cộng tác với ông. Ông dành phần ưu tiên cho những người nghèo khổ hơn, những người mà ông biết rõ là cuộc đời không đem lại điều gì may mắn.

Bà Hai, 84 tuổi, con gái một người "con nuôi" đã giúp việc ăn uống cho ông trong mấy chục năm, kể rằng "có một hôm, mấy em bé vào nhà "ông Năm" đùa nghịch, làm gãy mấy cây hoa của ông trồng. Cha tôi la om sòm. Vừa lúc đó "ông Năm" đi làm về. Ông nhỏ nhẹ nói với cha tôi: Đừng đuổi người ta, đừng đánh người ta, người ta sợ...".

Ngoài sách truyện giải trí như "Nghìn lẻ một đêm" ông còn thích đọc những chuyện hài hước. Ông có một cuốn sổ tay ghi chép

nhiều truyện tiểu lâm (tiếc rằng cuốn sổ này đã bị thất lạc). Một hôm Yersin vừa đến Viện, đưa cho ông Bùi Quang Phương, một điều chế viên tin cậy đã làm việc với ông từ năm 1897, bản chép một bài thơ có đầu đề là "Năm Cự" đăng ở báo "Tiếng Dân" ở Huế, đã làm chấn động một thời dư luận Kinh đô Nam Triều. Bài thơ nói về năm cự Thượng thư của nội các Nam Triều cũ bị cách chức để thay thế bằng một nội các mới, có nhiều chỗ chơi chữ rất tế nhị, nếu không nắm được tình hình bấy giờ thì thật khó hiểu. Thế mà Yersin thích thú và chỉ mỉm cười thay cho mọi lời bàn luận.

Tính hài hước ấy cũng được thấy thể hiện nhiều nơi trong những "Nhật ký di đường" của ông. Ví dụ, nói về gặp phái đoàn các nhà khoa học Nhật Bản do giáo sư Kitasato dẫn đầu đến Hồng Kông trước ông mấy ngày để nghiên cứu bệnh dịch hạch, có đoạn ông viết: "Những người Nhật Bản không lấy gì làm hứng thú khi gặp và làm quen với tôi. Vì họ không nói được tiếng Anh và tiếng Pháp, tôi đã thử dùng tiếng Đức để nói chuyện với họ. Nhưng hình như từ ngày tôi sang Đức đến nay đã khá lâu, tôi đã ít nhiều quên tiếng Đức, nên đáng lẽ trả lời tôi, thì họ lại cười với nhau...". Thực ra, Yersin nói rất thạo tiếng Đức, và đây là cách nói châm biếm của ông. Và trong nhiều thư gửi hàng tháng về cho mẹ, chúng ta cũng thỉnh thoảng gặp cách hài hước đó. Trong một thư từ Hồng Kông kể lại công việc nghiên cứu vi trùng dịch hạch cho mẹ nghe, ông kết luận: "Con xin tạm biệt mẹ thân yêu của con. Xin mẹ hãy rửa tay sau khi xem thư con để khỏi lây bệnh dịch hạch nhé!"

Phải chăng những đức độ ấy, những phong cách ấy, ngày nay chúng ta gọi là quan điểm quần chúng, quan điểm lao động, tư tưởng lạc quan?

Ông rất thích trồng hoa. Có lần viết thư cho bạn, ông tỏ ý "muốn phủ hoa lên cả đỉnh núi Hòn Bà". Quanh chiếc nhà nhỏ của ông làm tạm trên đỉnh núi, ông sưu tập nhiều loại phong lan rừng rất phong phú để trang trí. Ông cũng thích nuôi chim, và từng đặt tên cho từng con chim ông ưa thích. Phải chăng tiếng chim hót

phần nào phá tan được cảnh sống cô đơn của ông? Nhưng đến khi chim lớn lên thì ông lại đem thả hết. Theo ông Phạm Văn Phê, 84 tuổi, một điều chế viên ở phòng thí nghiệm Viện Pasteur ở Nha Trang từ năm 1927, một hôm ngạc nhiên hỏi Yersin về việc đó. Yersin đã trả lời: "Tôi thả người ta ra hết rồi. Tôi nhốt người ta lâu quá, người ta buồn. Người ta muốn ở với tôi thì ở, người ta không muốn ở thì người ta cứ đi..." Nhưng thường thì sau khi được thả, chim lại lần lượt bay về quanh ông.

Là một người tha thiết được tự do, tự do đi đây đi đó, tự do đi thám hiểm, tự do nghiên cứu, tự do trong cuộc sống, Yersin cũng muốn cho mọi người được tự do phát huy sáng kiến của mình, và cũng muốn cho mọi vật được tự do. Đảm bảo tự do nghiên cứu khoa học là một mặt trong bản nội quy của Viện Pasteur và chính Pasteur đã đề ra và Yersin suốt đời tuân thủ. Từ mục đích đó, cố nguyên tắc độc lập về hành chính và tài chính để tránh phụ thuộc vào các nguyên tắc máy móc của các chính quyền mà mất quyền tự do nghiên cứu khoa học.

Danh vọng càng các con người càng giản dị và khiêm tốn. Có thể nói như vậy đối với cuộc đời của nhà bác học Yersin. Ông không bao giờ nói về mình, về gia đình mình, về những thành tựu đã đạt được. Ông luôn nhìn thẳng vào những gì đang làm và sẽ phải làm để ra sức làm cho thật tốt.

Có chân trong nhiều Viện Hàn lâm khoa học, Viện Hàn lâm y học, Viện Hàn lâm các khoa học thuộc địa, không bao giờ ông đến một phiên họp nào của các tổ chức bác học này, chỉ trừ Viện Pasteur Paris mà ông tự thấy có nhiệm vụ mỗi năm về họp một lần. Ông không muốn người ta chú đến ông.

Suốt đời ông chỉ mặc bộ đồ ka ki với sơ mi cổ bẻ (vì ông không dùng Cra-vát), đi chiếc xe đạp Peugeot cũ kỹ, mỗi ngày hai lần, đúng 8 giờ sáng và 4 giờ chiều đến Viện Pasteur và trở về nhà. Lúc chưa có ô tô để đi xa, ông vẫn đi xe đạp lên trại chăn nuôi ở Thành, cách thành phố 10 km, và đi cả đến Suối Dầu, cách 20 km.

Không phải ở Nha Trang ông mới thích đi xe đạp. Từ năm 1888, lúc ở Paris được Emile Roux nhận vào giúp việc, chưa có lương chính thức, mỗi tháng Emile Roux phải trích ra 50 phờ-răng trong số lượng ít ỏi của mình cho Yersin tạm sống. Thế mà chỉ mấy tháng sau, Yersin đã tiết kiệm được một số tiền để mua một chiếc xe đạp cũ. Những ngày nghỉ, ông thường đi xe đạp đến tận vùng Bretagne để ngắm biển. Phải chăng biển cả bao la đã chinh phục được nguyện vọng "đi đây đi đó" của ông, vì như ông nói "khi còn trẻ thì hình như không có gì là không làm được", để sau này, ông đột ngột đi theo tiếng gọi của đại dương, ký hợp đồng làm thầy thuốc trên tàu cho Hãng tàu Nhà Rồng để sang Viễn Đông.

Là con người ít nói, Yersin cũng ăn uống ít và rất đơn giản. Bà Hai, con gái người đầu bếp của ông cho biết: "Ông Năm chỉ thích ăn hai món: thịt bò hầm nhừ, cho vào một ít phớ-mát, rồi cho một ít mì dẹt vào luộc thành món ăn chiều. Ông còn thích ăn cá chiên, nhưng thích ăn cá lưòi trâu với một ít bánh mì hoặc bánh trắng (bánh đa). Có bữa chỉ ăn một trong hai món đó. Nhiều vị nhân mà chúng ta được biết cũng ăn uống rất đơn giản.

Ngôi nhà độc đáo của "ông Năm" mà người Nha Trang gọi là "Lầu ông Năm" nằm cạnh xóm Cồn của dân chài, nơi hiện nay là một tòa nhà nghỉ mát của một Bộ. Cái nhà ấy, ông cho cái tạo từ một cái lô-cốt hồng nát, có hình một khối vuông bằng gạch, mỗi cạnh chừng 5 mét, có hai tầng. Từ năm 1895, ông cho bọc thêm mỗi tầng một hành lang rộng. Mỗi tầng chỉ có một phòng. Phòng ăn ở tầng dưới cùng, có một gian phụ để dụng cụ vật lý, phòng làm việc ở tầng một, và phòng ngủ ở tầng hai. Trên sân thượng, nơi có thể thấy khung cảnh đẹp nhất của biển Nha Trang, ông xây một cái mái vòm hình bán cầu để đặt chiếc kính thiên văn. Đây là nơi ở trong suốt nửa thế kỷ của nhà bác học. Đi đâu ông cũng nhớ nhà, đi đâu rồi ông cũng quay về đây. Ông đã trút hơi thở cuối cùng tại ngôi nhà này. Đáng tiếc là ngôi nhà lịch sử ấy nay không còn nữa.

Chiếc bàn làm việc của ông hình vuông, đặt trước cửa sổ, trông ra biển khơi. Ngồi đung đưa trên chiếc ghế xích đu đặt ở hành lang là nơi ông ưa thích nhất. Từ nơi ấy có thể mở rộng tầm nhìn ra cảnh thiên nhiên hùng vĩ, mở rộng tư duy và hình thành bao nhiêu dự kiến và quyết định rất táo bạo để rồi quyết tâm biến thành hiện thực. Không bao giờ ông chịu lùi bước trước mọi trở ngại, khó khăn để đạt được mục đích nghiên cứu. Đây là phong cách nổi bật của Yersin.

Một ngày trước khi từ giã cõi đời, người ta vẫn thấy ông ngồi trên chiếc ghế xích đu ấy, dùng ống nhòm nhìn ra hai cọc đo mức nước cắm ở sông và ở biển, ghi lại mức nước thủy triều của Nha Trang.

Cuộc đời Yersin là cả một cuộc đời không ngừng học tập. Học tập, học nữa, học mãi.

Lúc còn ở Thụy Sĩ, không thể học hết khóa Y khoa ở Lausanne, Yersin sang trường Đại học Đức ở Marburg. Được vài tháng ông lại qua Paris trong lúc ở Pháp đang sôi nổi tranh luận về một khoa học mới do Pasteur đề xướng. Vừa học, vừa làm, được sự đỡ đầu của Emile Roux, tháng 3-1888, 25 tuổi, ông thi đỗ Bác sĩ Y khoa sau 2 năm làm việc ở Phòng thí nghiệm của Pasteur ở phố Ulm. Bản luận án Bác sĩ của ông làm tên tuổi ông được nổi bật lên hàng đầu. "Bệnh lao thực nghiệm kiểu Yersin" được ghi vào từ vựng y học. Trong 57 năm nghiên cứu khoa học, ông đã để lại 55 công trình, trong đó có 50 đã được hoàn thành tại Nha Trang. Cứ xem qua khoảng 2500 cuốn sách riêng ở "Lầu ông Năm" đã được chuyển về và còn lưu giữ ở Viện Pasteur Nha Trang (chắc chắn đã bị thất lạc nhiều) có thể thấy các loại: Toán, Toán - Vật lý, Vật lý, Nông học, Khả năng cảm tia, Hàng hải, Hàng không, Thiên văn, Ra-di, Ô-tô, Điện, TSF, Cơ học, Nhiếp ảnh v.v... bao hàm nhiều ngành khoa học, kỹ thuật ngoài Y và Thú y, và lĩnh vực nào ông cũng nắm chắc. Ngay từ đầu ông đã đi vào ngành Thiên văn. Có lần ông nói với Noel Bernard: Cứ lo đi tìm hiểu những vật li ti sẽ trở nên buồn cười nếu không biết gì cả về những cái rất lớn mà chiều nào

tôi cũng ngắm ánh chói của chúng lấp lánh trên một khu vực rộng lớn của bầu trời". Vốn rất say mê Vật lý, ông luôn luôn gắn bó với những gì mà khoa học Vật lý đã mang lại cho con người. "Để nghiên cứu ngành Vật lý, tôi đã để ra hai năm để tự học lại Toán, Toán - Vật lý."

Lúc bước chân xuống tàu thủy với tư cách thầy thuốc để đi về phía Viễn Đông, ông đã học lái tàu. Ông quan sát tất cả những gì nhìn thấy ở các bến bờ và lục địa mà tàu đi qua hoặc dừng lại.

Trong 3 cuộc thám hiểm lớn (3/1892-5/1894) ở những vùng phía Nam Trung Bộ, Nam Bộ và cả ở Căm-pu-chia và Hạ Lào, ông nghiên cứu các dân tộc ít người miền núi, phong tục, tập quán, ngôn ngữ của họ, nghiên cứu về chất đất, khí hậu, độ ẩm của từng vùng thích hợp cho từng loại cây công nghiệp, đặc biệt là cây cao su và cây canh-qui-na để chiết xuất chất ki-nin trị sốt rét. Sau khi phát hiện ra vi trùng dịch hạch, Yersin nghiên cứu cách phòng và chữa bệnh. Cần nuôi nhiều gia súc (ngựa, bò...) để lấy huyết thanh, ông đi sâu vào ngành thú y. Dần dần ông thấy rõ là ở một nước nông nghiệp lạc hậu như Việt Nam và các nước Đông Dương khác, trâu, bò, ngựa là sức kéo vô cùng quan trọng. Ông lại quan tâm đến các bệnh gia súc. Từ nuôi gia súc, ông lại nghiên cứu trồng cỏ, trồng ngô và các cây thức ăn khác cho gia súc. Thông thạo về điện lực, chẳng bao lâu vô tuyến điện cũng chẳng còn gì bí mật đối với ông. Ông lập 3 trạm thu phát đầu tiên ở Khánh Hòa và tự học chữ morse để có thể bắt được làn sóng liên lạc. Những việc xem ra thì bình thường nhưng đã giúp phần hoàn chỉnh bức tranh về nhân phẩm độc đáo của nhà bác học.

Là thiếu sót nếu không nêu lên tình cảm rất đối thủy chung của Yersin, người học trò xuất sắc của Pasteur, đối với Viện Pasteur Paris, cũng như đối với nhân dân nghèo ở Nha Trang, đặc biệt là xóm Cồn mà ông vô cùng yêu thương. Năm 1940, lúc 77 tuổi, vào lúc nước Pháp đang bị đe dọa nhiều mặt, Yersin đã bay từ Sài Gòn về Paris. Một chuyến đi vô cùng nguy hiểm. Đây là chuyến đi Paris cuối cùng để vĩnh biệt Viện Pasteur, vĩnh biệt những bạn bè cũ đã

làm cho ông nhớ lại những kỷ niệm thân thiết nhất của một thời thanh niên hào hứng, hăng say, vĩnh biệt những đồng nghiệp trẻ hơn. Mấy ngày sau, ông lại đi chuyến máy bay cuối cùng từ Pháp sang Đông Dương để trở về ngôi nhà vô cùng thân thiết của ông ở xóm Cồn, bên cạnh những người chài lưới nghèo khổ.

Đi xa hơn cái chết, ông vẫn trung thành, gắn bó với Nha Trang và gửi ngôi mộ của ông cho mảnh đất này của miền Nam Trung Bộ, Việt Nam. Ông dặn dò ông Bùi Quang Phương: "Yêu cầu Phương hãy giữ tôi với Nha Trang, đừng cho ai lấy tôi đi (nơi khác - NPQ) !"

Hình ảnh Yersin và những "huyền thoại" nhưng lại có thật về "Ông Năm" sống mãi trong lòng người dân Nha Trang và Việt Nam.

A. Yersin, con người vì mọi người

NGUYỄN TRỌNG NHÂN*

Thay mặt Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tôi xin gửi lời chào mừng nhiệt liệt tới tất cả các bạn.

Có sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng cũng thật thú vị và đầy ý nghĩa: Đó là năm 1863, năm sinh của Alexandre Yersin, cũng là năm khởi đầu của phong trào Chữ thập đỏ thế giới do một người Thụy Sĩ khác là Henri Dunant sáng lập.

Nếu tinh thần nhân đạo đã thúc đẩy Yersin chọn nghề thầy thuốc thì việc ông qua Viễn Đông (9-1890) có thể cũng do một động cơ rất nhân đạo là ước mơ đem những kiến thức của mình tới giúp đỡ nhân dân những vùng nghèo khổ, khó khăn hơn.

Ông đã quyết tâm từ giả Viện Pasteur vừa mới được thành lập ở Paris (1-1-1889); nơi có đủ mọi điều kiện để phát huy khả năng sáng tạo của mình.

Thật thế! Người thanh niên Pháp mảnh khảnh, rụt rè, ít nói này, đâu phải chỉ muốn phiêu lưu đến những miền đất xa xôi để tìm cho mình niềm vui mạo hiểm. Nếu chỉ ưa phiêu lưu, hẳn ông đã để cả cuộc đời mà đi, đi khắp đó đây trên trái đất này.

* Giáo sư, Chủ tịch Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam

Nhưng tới Việt Nam ông đã dừng chân. Ông thấy người dân ở đây hiền lành, giản dị mà sao quá khổ, bị thiên tai, dịch bệnh, đói nghèo đe dọa quanh năm. Phải chăng, nơi đây, Yersin thấy tâm hồn của mình và của những người dân Việt Nam bình thường có nhiều điểm phù hợp và gần gũi hơn bất kỳ nơi nào khác.

...

Hôm qua, lần đầu tiên tôi được cầm những nén hương, nghiêng mình tưởng nhớ Yersin trước ngôi mộ của ông tại Suối Dầu, ở chùa Long Xuyên, ở Linh Sơn, tại Viện Pasteur Nha Trang, tôi được thấy những di tích của ông, tấm lòng của nhân dân Nha Trang và đại biểu của khắp miền đất nước ngưỡng mộ, quý mến ông.

Sau khi nghe bản tham luận của bác Nguyễn Phước Quỳnh, chúng tôi ước mong khi có điều kiện nên khôi phục lại ngôi nhà của Yersin. Tôi cảm thấy cuộc sống của Yersin phảng phất có điều gì đó gần gũi với cuộc đời của Bác Hồ, người sáng lập và là Chủ tịch danh dự của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam từ tháng 11/1946.

Hai con người vĩ đại có những đặc điểm và tâm cơ khác nhau, nhưng cũng có những nét giống nhau. Đó là những cặp mắt sáng ngời, sâu thẳm, chứa chan tình thân ái. Đó là những nguyện vọng trong di chúc dặn dò an táng mình một cách giản dị. Đó là tri thức rộng lớn và đời sống thanh đạm, giản dị, gần nhân dân. Đó là cuộc sống đấu tranh gian khổ và những thắng lợi lớn lao. Đó là những tâm hồn hết lòng vì dân, luôn nghĩ làm gì cho những người dân bình thường được yên lành, được hạnh phúc, được bình đẳng và được tôn trọng nhân phẩm.

Dù Yersin mang dòng máu Pháp và Thụy Sĩ, nhưng ông là của tất cả chúng ta, của tất cả nhân loại vì ông đã cứu cho hàng triệu người thoát khỏi nhiều căn bệnh nguy hiểm, vì ông có nhiều cống hiến cho nhân loại.

Dù Yersin sinh ở Thụy Sĩ, dù Yersin mang quốc tịch Pháp, ông cũng là người Việt Nam vì ông đã dành nhiều năm nhất trong cuộc đời sáng tạo và thanh cao của mình để sống tại Việt Nam.

Nơi đây ông đã đi vào lòng đất mẹ và vĩnh viễn sống trong trái tim nhân dân Xóm Cồn, nhân dân Nha Trang và nhân dân Việt Nam.

Giá như mọi nhà bác học trên trái đất này đều như Yersin, nhân loại được hạnh phúc biết bao trong hòa bình.

Giá như những người nước ngoài đến với chúng ta có những đức độ và tâm hồn cao cả như Yersin thì đất nước Việt Nam này không phải trải qua biết bao đau thương, tang tóc.

Chính vì thế chúng tôi coi Yersin là một người đã sống vì mọi người. Yersin mãi mãi được ca ngợi là tấm gương sống cho những người hoạt động nhân đạo ở Việt Nam cũng như khắp mọi nơi trên thế giới.

A. Yersin - một con người mang những đức tính nhân loại

KIỀU XUÂN LONG*

[...]

Nhiều tài liệu để lại đã cho chúng ta thấy, bác sĩ Yersin đã thực hiện nhiều cuộc thám hiểm ở Việt Nam, nhất là ở miền Nam Trung bộ Việt Nam, vùng cao nguyên. Đã có sách kể lại - khá tỷ mỉ từng chuyến thám hiểm khác nghiệt, nguy hiểm của bác sĩ Yersin cho thấy ý chí, sự dũng cảm, tài thao sát, kiên trì và thông minh của bác sĩ Yersin.

Người ta cho rằng, Yersin là một người có cá tính rõ nét - đó là tính tò mò, tính mạo hiểm. Các cuộc thám hiểm làm thỏa mãn tính tò mò, mạo hiểm của ông. Có lẽ điều nhận định đó không quá đáng, nếu chỉ nhìn về tính chất lý kỳ, mạo hiểm của từng cuộc thám hiểm của Yersin. Nhưng tôi muốn lưu ý thêm quý vị đến nội dung của các báo cáo của Yersin qua các cuộc thám hiểm ấy còn cho chúng ta thấy thêm một điều gì đó cần cho chúng ta hôm nay hơn là tính tò mò, mạo hiểm, mà theo tôi đó mới là nét nhân cách tiêu biểu của Yersin.

Yersin thám hiểm không như một vận động viên thể thao, hay như một nhà truyền đạo thông thường. Yersin thám hiểm với

* Phó Vụ trưởng Ban Khoa giáo, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

tư cách một nhà khoa học trẻ, với một trái tim giàu lòng nhân đạo. Yersin bộc lộ với chúng ta những đức tính mà ngày nay chúng ta đang cần phát huy: yêu và bảo vệ thiên nhiên, môi sinh; yêu và chăm lo con người, trẻ thơ, vì sự sống của trái đất, luôn nghĩ đến tương lai của đất đai, rừng núi, biển cả tươi đẹp và cuộc sống của con người, dù đó là các dân tộc ít người còn lạc hậu. Yersin đã bày tỏ lòng mình:

"Tôi đã nhiều lần nhấn mạnh về tình cảnh khốn khổ của nhân dân ở đó, luôn luôn phải đóng góp cho bọn quan lại tham lam ở Bình Thuận hay cho bọn tay chân của chúng".

Trong báo cáo của mình, Yersin truyền cho người đọc lòng say mê vẻ đẹp thiên nhiên và thiện cảm với các dân tộc ít người:

"Rất nhiều đường uốn lượn dài của đất này làm mình tưởng như đang trên một đại dương dạt dào sóng nước. Núi Lâm Viên đứng lên sừng sững như một hòn đảo, và khi người ta tiến tới thì núi cứ như lùi xa, xa mãi... Những bãi nay rất đông đám để cho người ta đến gần chỉ cách chúng chừng trăm thước, rồi chúng bỏ chạy rất nhanh, để rồi một lúc sau quay trở lại nhìn chúng tôi với đôi mắt ngơ ngác".

"Nhưng một lần nữa, cần phải bắt tay vào việc tổ chức lại vùng đất mà tôi tin chắc là sẽ trở nên rất trù phú khi một tình trạng vô chính phủ và tình trạng chiến tranh đã được chấm dứt, không còn thống trị ở đó nữa".

"Sau khi ăn cơm trưa xong, chúng tôi lại lên đường, và chừng hơn một tiếng đồng hồ chúng tôi được đi trong một khu rừng tuyệt diệu. Người mê phong lan hẳn là phải sung sướng vô cùng, vì phong lan ở đây nhiều, rất đa dạng".

Yersin được các dân tộc miền núi đón tiếp rất tử tế, được cho ở trong nhà..., mời uống rượu cần. Anh chăm sóc người bệnh, anh nghe những lời kêu than.

Yersin là người đã nhìn thấy trước và đã sáng tạo ra thành phố Đà Lạt. Một trường trung học ở Đà Lạt được đề nghị mang tên Yersin năm 1935. Yersin đã đã từng thổ lộ:

"Tôi rất cảm động về tình cảm mà các em đối với tôi. Các em cũng tin rằng tôi cũng mến yêu và thân ái đối với các em".

Nha Trang là một thiên đường của nhiều loài thực vật nhiệt đới và của nơi khí hậu ôn hòa. Ở tận trong xa có những vách đá che chở, những vách đá hình như cổ tình quay ra để chống lại mọi bao lực của biển và của mặt trời.

Thái độ đối với thiên nhiên, với sự sống trên trái đất, với con người - bằng những khám phá sáng tạo trong y học của Yersin - là những đức tính cao cả, tiêu biểu của con người.

Ngày nay, biết bao hoạt động không mệt mỏi của nhiều tổ chức khoa học, y tế, xã hội mang tính quốc tế để kêu gọi bảo vệ môi sinh, bảo vệ trái đất - mái nhà chung của chúng ta. Và vì vậy, chúng ta còn tìm thấy ở Yersin một tấm gương hiện đại, cho giới trẻ hôm nay, là ý thức bảo vệ và phát triển thiên nhiên, chăm lo cho sức khỏe con người chống lại tai họa dịch bệnh giết hại con người.

"Anh chỉ thích có mặt trên đất này với danh nghĩa là người trồng cây, là một kiều dân và chia sẻ tất cả mọi khó khăn nguy hiểm với những người lao động".

Nhà thám hiểm, nhà y học nổi tiếng Yersin còn thật gần gũi với những vấn đề của chúng ta hôm nay: con người yêu mến, bảo vệ và phát triển thiên nhiên, phục vụ sự sống và bảo vệ sự sống của hành tinh chúng ta. Điều đó đang là một vấn đề mà chúng ta quan tâm trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21 để con người làm chủ tương lai của mình.



Bên cạnh những thành tựu khoa học để đời của Yersin, cuộc đời và nhân cách của Yersin còn cho ta thấy rõ hơn vị trí của giáo dục, vai trò của người thầy, của gia đình và những người bạn đồng nghiệp đối với Yersin. Nhiều tác giả đã kể lại cho chúng ta từng năm tháng trưởng thành của Yersin, từ tuổi học trò đến bậc vĩ nhân như thế nào. Xung quanh một cuộc đời, một con người đó, chúng ta nhìn thấy một xã hội, một nền giáo dục tiến bộ và nhân đạo của Pháp, Thụy Sĩ vào cuối thế kỷ 19 mà Yersin là một sản phẩm thành công, một sản phẩm tốt đẹp mang những đức tính tiêu biểu của nhân loại nói chung của nền giáo dục ấy.

Nền giáo dục tiến bộ và nhân đạo ấy cũng là tài sản của loài người trong quá trình phát triển. Chúng ta không ngạc nhiên rằng, nhân dân Pháp đã sản sinh ra cho nhân loại nhiều danh nhân, công hiến cho nhân loại những thành tựu khoa học và văn hóa, làm hành diện trí tuệ của con người và tự hào cho nhân dân Pháp.

Trong từng bước đi cuộc đời của Yersin, người ta luôn luôn thấy Pasteur, thấy Viện Hàn lâm Y học Paris và các người bạn đồng nghiệp chân chính. Cả những người Việt Nam đã làm việc cùng với Yersin mà trong di chúc Yersin còn gởi lại tấm lòng ưu ái của mình qua những tài sản riêng để lại cho họ như những người thừa kế trong gia tộc Yersin. Quanh cuộc đời Yersin còn nổi rõ lên sự dịu dặt, đào tạo, sự hợp tác giữa những con người, giữa những nhà khoa học. Con người không thể sống và thành công mà không có sự hợp tác, không có tinh thần cộng đồng. Trong thời đại hiện nay, sự ghi nhận này khỏi phải chứng minh dài dòng. Loài người không thể không hợp tác để bảo vệ sự sống của hành tinh này.

Tôi muốn nhấn mạnh thêm ý nghĩa có tính chất nguồn gốc của giáo dục trong sự hình thành nên con người Yersin, mà nhờ đó hôm nay, chúng ta - những người Việt Nam, người Pháp và Thụy

92 A. Yersin - một con người...

Sĩ ngồi bên nhau cùng nói, cùng hành diện về một con người. Về ý nghĩa nào đó, chúng ta có thể nói Yersin là người con của nhân dân Pháp, Thụy Sĩ và nhân dân Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh đến vị trí cực kỳ quan trọng của giáo dục trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam và xây dựng con người và nền văn hóa tiến bộ, nhân đạo của Việt Nam. Ngay những ngày đầu kháng chiến giành độc lập, Người đã nói đến giáo dục như một quốc sách. Khi Người sắp qua đời, trong di chúc, Người còn nhắc nhở đến giáo dục, coi đó như là một điều quyết định cho tương lai của dân tộc, của đất nước này. Nhìn vào nền giáo dục của một nước, người ta có thể dự đoán được sự phát triển trong tương lai của nước đó như thế nào.

Tại cung điện Elysée (Paris) từ ngày 18 - 21/1/1988 theo lời mời của Tổng thống nước Cộng hòa Pháp François Mitterand, của nhà văn Mỹ Elie Wiesel - giải thưởng Nobel vì Hòa bình năm 1986 và của tổ chức Foundation for Humanity, đã tiến hành một hội nghị quốc tế lấy tên "Những đe dọa và hứa hẹn ở ngưỡng của thế kỷ 21", với sự tham gia của 74 người của nhiều nước đã được giải thưởng Nobel, gồm các nhà khoa học, nhà văn, nhà hoạt động chính trị, xã hội. Những người được giải thưởng Nobel dự Hội nghị đã thông qua 16 kết luận, được công bố trước toàn thế giới như một lời kêu gọi chính phủ và nhân dân toàn thế giới hãy quan tâm đến những vấn đề chung nhất của loài người hiện nay vì tương lai loài người, trong đó điều thứ 7 là lời kêu gọi về giáo dục:

"Giáo dục phải trở thành ưu tiên tuyệt đối trong mọi ngân sách, và phải giúp vào việc đề cao mọi khía cạnh sáng tạo của con người".

Tiếp đó, trong điều thứ 10, hội nghị của những người được giải thưởng Nobel tại Paris còn nhắc lại vị trí hàng đầu của giáo dục trong những vấn đề của loài người hiện nay:

"Giáo dục, lương thực và phòng bệnh là những công cụ thiết yếu cho những chính sách về dân số và việc giảm bớt tỷ lệ tử vong ở trẻ em...".

Chúng tôi nghĩ rằng, cuộc hội thảo tại Nha Trang lần này về Yersin, ngoài những thành tựu khoa học mà Yersin đã để lại cho chúng ta, chúng ta nhấn mạnh thêm đến yếu tố giáo dục, yếu tố truyền thống nhân văn, đến yếu tố hợp tác, yếu tố cộng đồng,... coi như là bài học từ cuộc đời và nhân cách của Yersin là phù hợp với những vấn đề của thời đại chúng ta.

Vì vậy cho phép tôi được đưa ra với quý vị một đề nghị:

- Cuộc hội thảo của chúng ta nên đi đến một kiến nghị chung, kêu gọi mở rộng sự hợp tác khoa học, sự hợp tác trong công cuộc bảo vệ và phục vụ sự sống của con người, bảo vệ môi sinh của đất nước ta và hành tinh chúng ta.

- Tôi cũng thiết tha kêu gọi quý vị có mặt tại hội thảo Yersin ở Nha Trang lần này, bằng sự đại diện cho các khả năng khác nhau của chúng ta, hội thảo chúng ta hãy đi đến một quyết định cụ thể là thành lập "HỌC BỔNG YERSIN" cho giới trẻ hôm nay của tỉnh Khánh Hòa.

"Học bổng Yersin" - nếu các vị đồng ý với tên gọi đầy ý nghĩa và tự hào đó - sẽ là một biểu thị thực tế có sức thuyết phục về sự biết ơn của chúng ta đối với cuộc đời cống hiến của Yersin, là biểu thị của chúng ta hưởng ứng lời kêu gọi của Hội nghị của những người được giải thưởng Nobel trên thế giới tại điện Elysée (Paris) tháng 1/1988; là một hành động cụ thể của chúng ta để phát huy ước vọng của Yersin và của chính mỗi chúng ta - vì tương lai hạnh phúc của con người.

"Học bổng Yersin" - nếu được quyết định thành lập ngay trong hội thảo Nha Trang lần này - sẽ là một món quà có ý nghĩa của

94 A. Yersin - một con người...

chúng ta để lại cho con em của nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Những điều cụ thể, một dự thảo điều lệ về học bổng Yersin nếu được đưa ra bàn bạc và thống nhất, sẽ làm cho cuộc hội thảo của chúng ta không dừng lại trong căn phòng này, trong Viện Pasteur Nha Trang, trong những người ái mộ Yersin, mà sẽ tỏa ra, sống mãi trong nhân dân và trong giới trẻ - nguồn hy vọng của chúng ta trong thế kỷ 21, người chủ của thế kỷ 21.

"Học bổng Yersin" hằng năm sẽ dành cho việc đào tạo các thanh niên và nhân viên y tế theo ý tưởng mà Yersin đã nêu gương, tại trong nước và ngoài nước, nhằm tạo thuận lợi cho giới trẻ tỉnh Khánh Hòa có điều kiện học tập, rèn luyện phát huy tinh thần Yersin.

Vài nhận xét về A. Yersin

CUNG GIỮ NGUYÊN*

[...]

Cũng như nhiều người, tôi thường tự hỏi tại sao Yersin đã chọn mảnh đất Việt Nam này để sống trọn đời? Tại sao ông ta đã quay lưng với những thù đồ lớn, quay lưng với người của xã hội thanh lịch và náo nhiệt để sống một đời khác khổ giữa đám dân nghèo nàn? Tại sao thay vì tiếp xúc với những người quyền cao chức trọng, ông lại thích nò đùa với đám trẻ con bản xứ? Yersin không để lại những ký sự, tự sự. Người ta biết ông xưa nay rất kín đáo về đời riêng tư của mình, ngay từ khi ông còn làm việc nơi phòng thí nghiệm của Pasteur, ở phố Ulm. Ông chẳng bao giờ tỏ ra là cần thổ lộ tâm tình với ai. Trong đám đông nào mà nghề nghiệp hay tình cờ đưa ông đến, ông cảm thấy mình cô đơn hơn nữa, quả thật là cô đơn, chỉ "ta với ta".

Như vậy, thật khó mà tìm hiểu con người Yersin, có cùng đi nữa chúng ta cũng chỉ dựa nơi bề ngoài mà xét, dựa nơi những hành vi của đời ông, những sự việc xảy ra trong sự nghiệp lâu dài của nhà khai phá và nhà bác học, mà cuộc đời và sự nghiệp này, theo lời Alfred Lacroix, trong Viện Hàn lâm Y học, chẳng khác gì một "truyện phiêu lưu thật sự". Yersin, một nhân vật lịch sử, đã là nhân

* Nhà văn

vật huyền thoại, khó mà chúng ta hiểu được hết. Mà cũng là một thân thể gương mẫu, khiến ta cố tìm cho ra - dù cho là vụng về - những bài học thật sự ông để lại cho chúng ta.

Khi vì tình cờ, vì tai nạn, Yersin có thể lọt vào phòng thí nghiệm của Ông Pasteur, để chữa trị vì bị chó dại cắn, chàng sinh viên trẻ tuổi có thể tìm ra khung cảnh thích thú của mình rồi, vì trong nơi thâm cung lạ lùng và huyền bí ấy, "khoa học mới" đang được chuẩn bị, và như bất cứ thanh niên nào, Yersin cũng phải say mê vì cái mới và cái không thể được. Quả thật, lúc đó, Pasteur đang lao đao để đưa ra những nền tảng vững chắc cho vi sinh học, làm đi, làm lại những cuộc thử nghiệm, để đánh đổ lý luận ưu thế thời đó, cứ tưởng chết đi rồi lại trỗi dậy, đó là lý thuyết sinh vật tự phát, mà một nhà sinh vật khác, Archimede Pouchet, muốn bảo vệ cho kỳ được, cho là có thể dùng thí nghiệm để chứng minh. Những khái niệm khử trùng, vô trùng hóa, kể cả hiệu năng của huyết thanh chống bệnh chó dại cũng không phải là được tất cả các nhà bác học thế kỷ ấy dễ dàng chấp nhận, bởi vì thường thật khó triệt tiêu những sai lầm, những thành kiến đã có nhiều thế kỷ lịch sử và tên tuổi những nhà danh tiếng bệnh vực. Sinh viên y khoa Yersin, được Emile Roux bảo trợ, đã đứng về hàng ngũ những nhà tiên phong, và đã đưa ra chứng cứ tài năng, hay thiên tài của mình.

Tuy nhiên, hình như công việc lý thú người ta có thể làm say mê trong phòng thí nghiệm bên cạnh Pasteur không hoàn toàn thỏa mãn sự hăng hái của Yersin đang mơ tưởng đến những không gian rộng lớn hơn nữa, những chân trời nhiều màu sắc hơn. Tiếng gọi của vùng nhiệt đới không thể cưỡng lại được, hướng chỉ lúc đó, nước Pháp vừa mới nói rộng thêm đế quốc thuộc địa của mình và mở cho những ai ham hiểu biết và muốn điều kỳ lạ, tất cả một thế giới cho sự nghiên cứu và thăm dò.

Pasteur đã tiếc sự quyết định đột ngột của Yersin, nhưng chính vì ông ta từng đặt cho cơ sở của ông, cũng như cho chính ông và

những người nghiên cứu, những nguyên tắc căn bản, độc lập và tự định, giải thoát công việc mình lựa chọn khỏi mọi ràng buộc ngoại lai, Pasteur đành phải để cho Yersin đi.

"Tôi luôn luôn, Yersin nói, mơ ước khám phá nơi này nơi nọ, và thám hiểm. Khi ta còn trẻ, chẳng có gì là không thể được. Luôn luôn ta tự nghĩ sẽ đến với mình những chuyện phi thường".

Sự quyến rũ của cái chưa được biết, cái thích thú mạo hiểm và phiêu lưu, thanh niên nào cũng cảm thấy, Yersin lại bị chi phối một cách gay gắt, vào lúc nhiều chân trời bên ngoài mở ra cho người châu Âu, vào lúc không thiếu gì nhà thơ từ các nước xa xôi (như Leconte de Lisle từ bán đảo Réunion, hay José-Maria de Bérédia từ Cuba chẳng hạn) không ngớt ca ngợi sự khao khát viễn du, đến với những không gian mệnh mông, trong tinh thần của những người đi chinh phục.

Chúng ta có thể tưởng tượng Yersin tựa trên lan can tàu thủy đưa ông ta đến Viễn Đông, theo trong mơ mộng dấu vết của cha anh đi trên những chiếc thuyền buồm, tất cả say sưa về giấc mộng anh hùng và tàn bạo.

Chiều chiều mong ước những ngày mai hùng tráng

Màu thanh thiên rực rỡ của biển vàng chí tuyến

Làm họ say sưa mà ngáy ngủ với những ảo mộng vàng

Hay họ cúi mình nơi mũi thuyền buồm trắng xóa

Dưới bầu trời xa lạ, nhìn thấy từ đáy đại dương

... Trỗi lên những vì sao chưa từng thấy bao giờ.

Vậy Yersin dẫn vào cảnh lạ, đương đầu với huyền bí. Nơi bờ biển Việt Nam này, có gì đã làm cho ông ta say mê, khiến phải thỉnh lĩnh xin được xuống bờ, khi tàu ông đang có hành trình thường lệ, để rời từ nơi đổ bộ, Yersin tự tìm ra con đường băng qua rừng rú để đến một điểm khác của Duyên Hải, và trèo lại lên tàu! Yersin gấp gáp, muốn nhìn ngắm, muốn thám du, muốn liêu lĩnh. Để làm gì? Có thể nói chẳng để làm gì cả, và cần nhấn mạnh là mọi hành

động sau này được xem là thành công hay có lợi thường khởi đầu với thứ hành động liều lĩnh mà người ta không thể đoán trước được kết thúc. Vì nếu như biết là có kết quả chắc chắn đợi mình ở đầu kia của một mưu toan, thì chẳng còn có say sưa thích thú gì nữa, vì đã nói là phiêu lưu thì phải chấp nhận trước là có nguy nan và thất bại.

Quả thật, Yersin có cơ gặp nguy nan nhiều, vào năm 1891 đó, khi một mình với cái túi trên vai, hầu như không có ai dẫn đường, ông ta dám lần mò trong vùng hẻo lánh của miền Nam Trung Việt, mà chính người Việt Nam thuở đó cũng không tài nào biết rõ. 1891, chỉ là mới sáu năm sau ký kết hiệp định Thiên Tân, công nhận sự đô hộ của Pháp trên toàn lãnh thổ Việt Nam. 1891, chỉ là mới bốn năm sau khi Liên bang Đông Dương được thành hình và sự bố trí những công sứ Pháp khắp các tỉnh. Triều đình lúc đó chẳng quan tâm gì mấy đến những tỉnh xa xôi miền Nam, được cho là những đất ma thiêng chúm khí, đầy cả những thú dữ và ma quái. Triều đình chỉ gửi đến đó để làm đại diện cho Triều đình, thứ quan lại bị nghi ngờ về trung thành hay thanh liêm, hay dù sao cũng là thứ quan lại mà Ngai vàng hay cận thần chẳng còn ưa thích nữa. Vùng đất không được biết và bỏ rơi như thế, là chỗ dung thân rất tốt cho những quân cướp, là sào huyệt của những óc cường loạn, là nơi vùng vẫy của những hội kín, đối nghịch với Triều đình, đối nghịch với sự hiện diện của người Pháp. Sứ cho chúng ta biết Yersin lọt vào vùng ấy chẳng gặp ai trong chuyến thám hiểm đầu đó. Nhưng quả nguy cơ cũng lớn.

Như vậy, sau đó tại sao Yersin lại muốn định cư tại Nha Trang? Người ta nói là ông ta bị lôi cuốn vì cảnh đẹp nhắc lại phong cảnh miền quê hương ở Thụy Sĩ? Tại sao ông lại thiết lập Viện Pasteur ngay nơi thành phố này? Là vì Nha Trang lúc bấy giờ là một nơi hẻo lánh, ít dân, có đủ điều kiện để cho Yersin tiếp tục những thí nghiệm, sau khi ông đã tìm ra sâu dịch hạch, và không có nguy hại gì cho chung quanh.

Nhưng nếu ông ta thích cảnh núi non như quê nhà, ông có thể chọn Đà Lạt, là nơi cũng do ông tìm ra, bây giờ trở thành một trung tâm nghỉ mát lý tưởng của Việt Nam.

Không, Yersin là một người trực giác nhạy bén, hình như ông có thứ tài bẩm sinh mà truyền thống phương Đông thường gán cho những thầy địa lý, với cặp mắt được trời cho, thấy ngay chốn tốt để đặt những ngôi mộ đúng huyết, làm cho những thế hệ mai sau được hưởng phúc lộc, hay là những đất thuận lợi để thiết lập Thủ đô, nhân đó những dòng họ sẽ kế tiếp nhau làm vua mãi mãi, và những vương quốc trở nên phú cường.

Còn có thể nghĩ khác, là Yersin đã chọn được ở Nha Trang một cảnh không chỉ là toàn núi, hay toàn thung lũng, hay biển sông, mà đúng ra một khung cảnh hài hòa, có trời có nước, có đất liền với những non cao, oai dũng nhưng cố định, cân bình với biển cả, linh hoạt với độ sâu không ngờ được, và từ nơi đó, chân trời bao la kích thích, nuôi dưỡng những sự suy ngẫm trước vô cực và vẻ vô cực.

Nha Trang, thành lũy còn con của người Pháp thời đó, lạc lõng trong một vùng chưa được biết và chưa được khai thác, thật ra chỉ là một biểu tượng cho sự hiện diện và uy tín của người Pháp. Trong thị trấn ấy không có cuộc sống náo động bằng một làng Thụy Sĩ hay Pháp, sự có mặt của một ông Yersin lại làm cho Âu châu và thế giới đã lưu ý từ lâu.

Trong cuốn *Thư gửi từ Bắc kỳ và Mã đảo*, Lyautey, sau này là Thống chế của Pháp, người theo thuyết công giáo xã hội của Albert de Mun, mà chính sách thuộc địa không được thời đại ông hiểu, vì đã chống đối việc hội nhập dân thuộc địa, Lyautey sau khi sống một ngày ở Nha Trang, mà ông xem là "một thiên đường cây cối nhiệt đới và khí hậu ôn hòa" đã viết đề ngày 3-9-1896

"Đã đáng công đến đây, vì có hai vui thú: Bà Rousseau, mẹ viên công sứ Nha Trang, và Bác sĩ Yersin ...

Viên thầy thuốc trẻ tuổi của Hải quân ấy (ông ta chưa đến 30 tuổi) đã dốc thân vào khoa học vi trùng và đặc biệt tìm những vắc-xin viễn đông, với niềm tin, ý chí, đam mê của "những nhà nhạc sĩ lớn". Cũng như những người nào đang trỗi lên, ông ta trước tiên đã gặp vô số trở ngại, nghi ngờ và thủ tục hành chính. Cũng như những người tin tưởng và muốn... ông ta đã thắng, đang thắng, và sẽ thắng... Và thật là những giờ an ủi mà ta sống trong phòng thí nghiệm này, đang còn quá thô sơ, với nhà bác học trẻ tuổi đó, một người chẳng có nhu cầu gì riêng cho mình, chỉ say mê trong công việc".

Chúng ta biết Yersin quý mến trẻ con. Ông ta dễ có thiện cảm với chúng hơn là với những người "ngủ mùi thành thị" và tự cho mình là tân thời. Vì Yersin đã giữ được tâm hồn ngây thơ, với sự vô tự lực, sự trong trắng, những mộng mơ của tuổi thơ. Thời đó, chúng tôi đã ngạc nhiên tìm thấy trong nhà ông Năm cả một tủ sách cho nhi đồng. Ông Năm cho phép chúng tôi lật xem những cuốn sách to tướng với bìa cứng, mép mạ vàng, nếu không phải để đọc, thì xem những hình ảnh và theo dõi câu chuyện mà có khi ông Năm bằng lòng kể cho chúng tôi nghe. Phải chăng là đặc biệt cho những bạn trẻ mà ông ta mua sắm thứ sách ấy? Cũng hơi lạ vì trong phòng làm việc của một nhà bác học, trên nguyên tắc, phải là thứ sách khác, nghiêm chỉnh hơn. Nhưng người ta quả quyết với chúng tôi là trong những năm cuối đời, Yersin hàng ngày thường đọc những sách trẻ con ấy. Như vậy ông vẫn còn giữ được tính hiếu kỳ khó người của trẻ, tính hiếu kỳ báo hiệu hay chuẩn bị cho sự khao khát hiểu biết và sự ham mê khám phá.

Nếu ta nhớ là Yersin ham mê mọi ngành của khoa học và kỹ thuật, ông dịch thơ tiếng la-tinh của Ovide cũng như quay phim hay chơi chụp ảnh màu, lúc đó mới phát minh; ông vui thích những nào khi nhận được máy tính đầu tiên, hay dò dẫm và trở nên thạo về vô tuyến điện, đặt những máy phát và nhận ở nhiều nơi; ông rất khoái về thiên văn học đến nỗi đặt một viễn kính trên nóc nhà; ông không ngớt làm thí nghiệm về hoa, và trồng thử những thứ cây

từ nước ngoài đem về, v.v..., ta có thể kết luận là Yersin đã giữ được rất lâu sự tươi tắn của tình cảm, sự linh hoạt của tinh thần, thích hợp với tuổi trẻ và thiếu thời.

Sao ta không nhớ lại, khi ông đã 72 tuổi, ông đã nói gì cho những học sinh Đà Lạt, ngày mà ông ta, có lẽ với nhiều nhần nhục và hy sinh, phải chịu một mẻ của một cuộc lễ chính thức. Người ta muốn tôn vinh ông khi lấy tên ông đặt cho một trường Trung học Pháp. Ông ta đã nói gì? Hẳn không phải là giảng luân lý, hay đưa ra những lời khuyên bảo của bậc cha anh. Không, ông ta chỉ đơn giản nhắc lại thời thơ ấu của ông.

"Sự quây quần của các cháu chung quanh tôi làm tôi trẻ lại và đưa tôi về thời kỳ xa xăm, mà tôi cũng là học sinh, tôi có gan mơ tưởng đến một tương lai phiêu lưu, mà tình cơ đã cho phép tôi thể hiện được".

Và đến khi phải kể lại cho những thánh giả trẻ cách nào ông đã khám phá ra cao nguyên Lạng Biên năm 1893 (lúc đó ông mới 30 tuổi), ông cũng chỉ nhắc lại cái vui niên thiếu của ông thích trèo núi chỉ vì cái thích thú leo trèo.

"Cảm giác tôi rất mãnh liệt khi đi ra khỏi rừng thông, tôi bỗng lên đến bờ của cao nguyên mênh mông, tru trọi và hiểm trở, với ba chóp núi Lạng Biên chế ngự. Mặt cao nguyên như thể sóng gợn và tôi không khỏi nghĩ đến một biển đầy sóng gió, như có khi được thấy ở bờ biển Trung Kỳ, khi gần có bão".

Tôi còn tìm được tám hòn tuổi thơ trong một bức thư Yersin gửi cho mẹ, từ Hồng Kông, nơi ông đang mổ những tử thi được đánh cắp hay được mua để cố tìm cho ra bí mật của bệnh dịch hạch:

"...Con còn nhiều điều nữa muốn thưa với mẹ, nhưng có hai xác chết đang chờ con, và mấy ông ấy hình như gấp ra nghĩa địa. Vĩnh biệt, mẹ thân yêu, mẹ rửa tay sau khi đọc xong thư này, kéo bị dịch hạch!!"

Vì "phương tiện truyền thông chính là thông điệp", hai chấm than cuối cùng nói lên sự dùa bôn được giấu, cảm xúc được dè nén, vạch ra một ranh giới giữa dĩ vãng và hiện tại. Nhà bác học chắc hẳn đã có mọi biện pháp đề phòng, ông ta cũng biết trên nguyên tắc sự lây dịch hạch không thể có qua một bức thư đi tàu thủy, thế thì lời yêu cầu cuối cùng phải có một nghĩa khác. Mẹ ơi, dịch hạch là ghê gớm, mẹ cũng biết, nhưng con đã dấn vào cuộc tranh đấu với ác dữ này, con chẳng biết kết quả sẽ là thế nào. Con cũng có thể bị lây mà chết. Ông có viết: "Mấy ông ấy hình như gấp ra nghĩa địa" và mấy chữ *hình như* dùa với bí hiểm, dùa với các nghĩa kia: mấy ông đi đào xác, nhưng mấy ông cũng nóng lòng đến đấy để được chôn. Cái chết bao trùm nơi đây, cái chết rình rập, và trong cuộc vật lộn với những cái xác, cái chết có chứa gì ai, những người nghiên cứu, những người đào mồ, phá mả, mà ở phương Đông này, mồ mả là thiêng liêng và cấm kỵ, và ở phương Đông này, những người chết biết báo thù. Vậy thì, "mẹ rửa tay đi", có lẽ Yersin đã nghĩ đến: Mẹ hãy *phải* tay đi, mặc con, mặc số phận con. Đó là khôi hài, đó là giọng dùa và âu yếm của đứa trẻ ngây thơ, mà cũng là của đứa trẻ thoát ly, như thể trái cây, khi đã lìa cành, từ đây phải theo số phận mình, cách xa cành và nhựa cây đã mang nặng và nuôi dưỡng mình...

Thắng được bệnh dịch hạch, Yersin trở về Nha Trang, để làm việc và để sống cho đến cuối đời. Sống bên cạnh làng chài Xóm Cồn, ông ta tỏ ra thương yêu thành thật và sâu sắc đám dân lam lũ, những người này nhận ra nơi ông những đức hạnh mà nước Việt Nam truyền thống biết tôn sùng.

Sở dĩ những ngư dân là bạn láng giềng của ông, cũng như những nông dân và lao động ông phải tiếp xúc nơi đồn điền Suối Dầu hay những đồng bào thiếu số hướng dẫn ông trong những cuộc thám hiểm miền Cao nguyên, sở dĩ bao nhiêu người ấy phải cảm phục người Tây da trắng ấy, sau một thời gian nghi kỵ và sợ sệt đương nhiên, là vì thấy ông khác hẳn những ông Tây khác mà họ rủi phải gặp hay phải phục vụ. Có sự tương phản rõ ràng giữa con

người dịu hiền, đơn giản, rộng lượng này với những người vì chức phận, vì bản tính, vì màu da, chỉ đưa cho thấy bộ mặt uy quyền, cay cú và khinh khi.

Ngày tháng trôi qua, dưới cái nhìn tò mò của họ, Yersin xuất hiện như là một người đích thực với những đức tính, mà dù cho họ không có được, họ cũng một cách vô thức, một cách tự nhiên, chấp nhận như là một lý tưởng cần đạt đến. Lối ăn mặc giản dị, lối ăn uống bình dị, lối ít nói ít la, và cả tình trạng vĩnh viễn độc thân của Yersin, làm nên cái vẻ đáng kính mến, vì nhắc đến cho họ lối sống kham khổ đáng kính của người ẩn sĩ, nhà khổ tu, của bậc tu tri của bất luận tôn giáo nào, khinh thường những thú vui trần gian để hướng tâm hồn vào những hoạt động cao cả nhất.

Yersin là một người hiền từ, hòa nhã. Ông không cố gắng để trở nên như vậy, ông tốt vì bản năng, vì bản chất. Và những người hèn mọn biết đánh giá lối cư xử như vậy hài hòa với khung cảnh của những cuộc đời đơn giản và an bình của họ. Biết bao lần qua thái độ của ông ta, qua những phản ứng của ông trước những sự việc và những con người, Yersin đối với họ, thật tỏ ra là người quân tử của nho - giáo, không chịu hạ mình xuống bậc tầm thường của tình cảm hay bậc dễ tiện của hành vi.

Yersin làm rất nhiều điều thiện chung quanh mình. Những người làm cá, bạn láng giềng của ông, những nhân viên cấp thấp trong Viện của ông, những lao động lao công trong đồn điền ông chắc không quên những ân huệ của ông. Và sau này khi họ biết ông không những thương người, mà còn lo cho sức khỏe và sự sống của bò với ngựa, của những thú vật, nuôi trong nhà hay sống trong rừng, họ lại càng khâm phục thêm cái từ bi vô lượng của ông. Trong một ngôi chùa nhỏ gần Suối Dầu, có thể thấy một bức ảnh lớn của bác sĩ Yersin để không xa bàn thờ Phật. Và đã có những phật tử dám đưa Yersin lên hạng bậc của các bồ tát, những vị mà trong phật giáo, được xem là đã lên đến gần cõi Niết bàn, nhưng đã hoãn lại chính quả ấy để lưu lại trên gian, cứu nhân độ thế.

Điều cũng đáng lưu ý, là những sự việc, những cử chỉ Yersin làm vì yêu người gần nhà mình, trong trường hợp này, yêu những dân của một nước mà tình cờ đưa đẩy ông khám phá ra và hết nổi quan tâm, những hành vi nhân ái và từ thiện của Yersin không phải vì một động cơ vụ lợi nào. Đó chẳng phải là để tìm kiếm thiện cảm, hay sự biết ơn của họ, lại càng không phải vì một mưu đồ chính trị nào cả. Và chẳng người ta chẳng biết những ý nghĩ của Yersin về chính trị. Muốn đấu thì cũng phải có trước đã. Nhưng Yersin, nếu không làm, hình như chẳng quan tâm gì về chính trị. Người ta chẳng biết ông có bệnh hay không bệnh chính sách thuộc địa đương thời, dù sao người ta chẳng bao giờ nghe ông phê phán mà cũng chẳng nghe ông ca tụng. Có thể ông đã quay lưng với mấy chuyện ấy, khi nào có thể được, ông còn tránh xa những người cầm quyền. Yersin chẳng phải là một người my dân, hạng my dân, mà từ Cổ Hy Lạp, chỉ là mặt trái của kẻ độc tài chuyên chế. Yersin thương người đồng loại, không phải qua diễn từ và lời hứa hẹn. Ông chẳng khoa khoang về nhân đức của mình, ông cũng chẳng tha thiết gì đến những gì ông đã làm được.

Năm 1933, một người cộng sự thân cận của Yersin đến trình, một cách kiêu hãnh, tờ tạp chí y học Thụy Sĩ mới đến. Trong số báo ấy, có bài của Masserli nhan đề: "Nhân lễ thất tuần của Bác sĩ Yersin", tác giả nhắc lại là cho đến năm 1925, Giáo sư Nhật Kitasato, chủ trì Hội nghị Y học Viễn Đông, trước mặt 250 đại biểu nước ngoài đã long trọng nhìn nhận là ông ta đã sai, và người phát minh ra vi trùng dịch hạch chính là Bác sĩ Yersin. Yersin đọc qua bài báo, và trả lại cho người cộng sự tạp chí, mà chẳng có một lời bàn luận gì, chỉ có lấy ngón tay lướt trên ria mép và nhún vai một chút. Cần gì phải trở lại một chuyện đã thuộc về Cổ sử rồi. Suốt ba mươi năm, trong khi người Nhật cho là đã phát minh, hoặc có người cho là cả hai nhà bác học đều phát minh, v.v..., suốt thời gian ấy, Yersin đã im lặng, không có một lời nào khoe khoang hay bào chữa để giành phần thắng về mình. Một người theo đạo Lão Trang cũng chỉ có thái độ như thế là cùng.

Nơi trang 252, sách của giáo sư Mollaret về Yersin có một câu: "Tiên chỉ của bên cạnh, Yersin sẵn sàng đưa ra những lời đạo đức để phê phán những vụ gây gỗ xích mích giữa những ngư dân ở Nha Trang, như là một con cái đích thức của Giáo hội Tin lành tự do của Morges". Mấy chữ sau quả nói lên được nhiều điều, và có thể bênh vực cho điều tôi đưa ra đây.

Quả vậy, người ta thường thích thú cho ông Yersin là một người vô thần, chỉ chuyên lo về các huyền bí của khoa học, chẳng khác biết bao người thông thái Âu châu mấy thế kỷ qua, con cháu chủ truyền thống Jacobin, cộng hòa, thực nghiệm, phi tôn giáo hay bài tôn giáo. Phỏng đoán ấy có cơ sở, nếu người ta chỉ căn cứ nơi lối biểu thị thông thường và dễ hiểu của sự mộ đạo, mà nơi Yersin chẳng thấy có. Chẳng bao giờ người ta thấy Yersin bước vào một nhà thờ hay thánh đường, chẳng bao giờ người ta thấy Yersin mở một Kinh thánh hay lăm bắm một lời cầu nguyện, chẳng bao giờ người ta nghe Yersin nói đến quỷ sứ hoặc nói về Thiên Chúa.

Tuy nhiên, người ta quên tiểu sử gia đình và tinh thần của nhà bác học. Có lẽ người ta quên là ông thuộc một gia đình tin lành người Languedoc ở Pháp, đã bị sắc lệnh hủy bỏ Du Nantes, do Vua Louis XIV ban bố năm 1685, làm cho phải bỏ nước Pháp mà ra đi, cùng với khoảng 200.000 người khác. Họ tản cư qua Thụy Sĩ, Phổ, Hà Lan... Và tại những nước này có khi đã lập những trung tâm chống đối nước Pháp. Dù cho sau hai trăm năm, nơi quận Vaud yên tĩnh Yersin được lớn lên, ông ta cũng không thể không biết gì về khí hậu tinh thần đã nuôi dưỡng tổ tiên mình. Dù ông, như bất cứ ai, đã phải trải qua một cơn khủng hoảng tôn giáo, vì đã suy nghĩ quá nhiều về sự ngu xuẩn của những đám người chém giết lẫn nhau, nhân danh cũng một Chúa, thì ông cũng đã thụ hưởng, có thể là một cách vô thức, lớp đất mùn tinh thần mà gốc rễ ông cắm vào trong đó. Nhưng điều đó là chuyện riêng của ông, và suốt đời ông cũng muốn cho chúng ta hiểu như vậy.

Cũng như những láng giềng của ông ở Xóm Cồn, chẳng bao giờ tự xưng là tín đồ hay môn đệ của Khổng giáo, Phật giáo hay Lão giáo, nhưng vẫn hành động về mặt đạo lý trên một nền móng tín ngưỡng và xác quyết mà họ không ý thức được, thì Yersin cũng có thể còn là Ky tô hữu, mà không muốn, không tuyên xưng mà cũng chẳng dựa thế vào đó.

Tôi vẫn nghĩ rằng, mặc dù bề ngoài, Yersin vẫn là một người có đạo, một tín đồ, người ta sẽ nói: một tín đồ không giáo hội, thì cũng được, nhưng có đạo, hay là dùng tiếng Pháp *religieux* cho rõ ràng hơn, với những nghĩa của tiếng gốc la-tinh: *religio, religere...*, là: chú ý tỉ mỉ, tế nhị, lo âu, cảm giác kính nể, dẫn thân thiêng liêng, ý thức có lỗi đối với tôn giáo...

Phải, chú ý tỉ mỉ đối với con người, đó là khởi điểm cho từ bi, bác ái; chú ý đến vô cực, đến vĩnh cửu, đó là giai đoạn đầu để có ý thức chính xác về ta và về cái gì còn lại của vũ trụ, hai đường hướng ngang và dọc treó nhau nơi ta, một bên, là hiệp thông tin giữa người và những con người, và mặt kia, là nâng linh hồn đến siêu việt, đến cao cả, đến tuyệt vời, đến thiêng liêng.

Yersin sống ở Nha Trang, Yersin đối với dân Nha Trang, như vậy trước hết là con người Yersin trong những chiều hướng nhân bản của người. Về nhà bác học, những dân chài và dân ruộng ở đây có biết gì đâu... Mà con người Yersin đã được thiện cảm của họ, chính là nhờ Yersin đã quên mình là người Tây, người Pháp, quên mình là nhà bác học đầy danh vọng, mà chỉ cố gắng trung thành với thiên chức làm người của mình, giữa những người khác, giản dị, trung thực, thành thực, nếu có thể được. Yersin đã yêu mến đám dân hèn mọn này mà ông biết ngôn ngữ, ông ưa thích dân tộc tầm thường ấy vì nhận ra được sự tế nhị, lễ phép, hiền hậu, tính tình bình thân, cũng như sự khéo tay, tài quan sát, lanh lẹ, những đức tính ăn khớp với khả năng của tính ông. Và những người Việt Nam cũng phải yêu tính Yersin vì nhận ra nơi ông sự giản dị, kín đáo, nhút nhát được xem như là một dạng của lễ phép, sự dịu hiền, lòng khoan dung vô hạn, sự khinh miệt hào nhoáng giả dối và những bề

ngoài vô bổ, bao nhiêu điều phù hợp với truyền thống nhân bản của họ, phù hợp với những quan niệm lâu đời của họ về cái *tâm*, trên hẳn cái *trí*.

Đến bình diện này, thì Đông và Tây hẳn phải gặp nhau. Viện sĩ Hàn lâm Georges Duhamel trước kia cũng là bác sĩ (nhân tiện xin nói thêm là nhà đại văn hào này đã ghé Nha Trang vào tháng 12 năm 1948 và tôi đã được hân hạnh đưa ông ấy đi viếng tòa nhà và ngôi mộ Yersin), Georges Duhamel, kết thúc một cuốn sách của mình với câu: "Vạn minh, nếu không ở trong lòng người, thì không còn ở đâu cả".

Mà lời ấy chỉ là một tiếng dội, một tiếng vang dội bởi bài ca vịnh của Th. Paul, mà có lẽ Yersin, vì là "con cái đích thực của Giáo hội Tin lành" đã phải nhiều lần suy ngẫm đến: "Dù tôi có tài ngôn sứ và tôi biết được tất cả huyền nhiệm và biết tất cả khoa học, dù tôi có được đầy đủ đức tin, thử đức tin dời núi đi được, nếu tôi không có được bác ái, tôi chẳng là gì cả".

Giản dị trước cái chết cũng như giản dị trong cuộc sống, Yersin đã chết một cách yên lành. Hôm trước khi chết, ông còn ghi mức thủy triều để hiệu đính một niên giám của người Nhật. Du đưa trong ghế xích đu, mà cử động lên xuống có thể nhắc lại ông sự đu đưa của chiếc tàu đã dẫn ông đến chốn này, ông đã say đắm trong cảnh ngắm biển cả, chiêm ngưỡng đến cái vô cùng tận. Những người đã vuốt mắt ông không nói lại cho biết ông đã có tiếng nói lịch sử cuối cùng nào cả. Những chân nhân, những con người sống trong chân lý, hẳn chẳng cần thứ tiếng ấy, bởi lẽ cuộc đời của họ đã là một diễn từ hùng biện cho những ai biết nghe và hiểu rồi. Yersin chỉ ước muốn người ta chôn ông, một cách rất đơn sơ, không phải nơi vùng Languedoc của tổ tiên, mà cũng không phải nơi quận Vaud ông sinh trưởng, mà chôn nơi đất Khánh Hòa, không xa Nha Trang mấy, nơi đất ông đã luôn luôn quyến luyến. Có lẽ ông đã nghĩ những bạn Việt Nam của ông là những người biết tôn thờ những người chết (bất cứ người chết nào), sẽ kính nể năm mồ của ông và cũng có thể còn nhớ đến ông. Ước chi, vì danh dự của chúng ta, ước nguyện thâm kín ấy được thỏa mãn.

Khu di tích A. Yersin, một điểm văn hóa du lịch tỉnh Khánh Hòa

PHAN KHANH*

[...]

Nha Trang, Khánh Hòa, từ lâu đời vốn là một vùng đất hiểm yếu, một vùng bờ biển, núi non, có phong cảnh đẹp nhất của đất nước ta, một vùng đất có nhiều di tích lịch sử, văn hóa. Các di tích của A. Yersin là một phần của những di tích thân thương ấy.

Người Việt, người Chăm và đồng bào các dân tộc từ lâu đời đã chung sức, chung lòng khai phá, điểm tô cho Khánh Hòa, Nha Trang ngày nay. Sử sách nước ta nhiều lần nhắc đến mảnh đất tươi đẹp và nhiều dấu ấn lịch sử này.

Thế kỷ thứ 15, sách "Dư địa chí" của Nguyễn Trãi cũng đã viết:...

"Về đời sống xã hội, Khánh Hòa là vùng có phong tục thuần hậu... Ké sĩ chất phác mà trầm tĩnh, nhân dân kiệm mà lành, quần áo dùng vải trắng, ít thích lòe loẹt. Đường thủy dùng thuyền nan, đường bộ dùng xe trâu. Dân ở ven biển làm nghề chài lưới, dân ở ven núi cấy lúa, trồng dâu, chăn tằm dệt cửi, cũng có người làm thợ mộc, đi buôn. Vào dịp lễ tổ tiên hoặc kỳ phúc hay bày hát xướng,

* Nhà bảo tàng học

cũng có làm chay, nhưng phần nhiều đơn giản, không chuộng xa hoa". Vào đầu đời Gia Long số hộ đinh mới có 5.000 người.

Khánh Hòa là một vùng núi kề biển có phong cảnh đẹp nhất nước ta.

Ở Khánh Hòa, Nha Trang có nhiều di tích, thắng cảnh lâu đời khá hấp dẫn với khách tham quan, du lịch trong và ngoài nước. Tháp Bà thờ Thiên y Ana là một nhóm di tích tháp Chăm nổi tiếng. Từ thế kỷ thứ VII tháp Bà đã được xây dựng trên một gò đá hoa cương bên bờ sông Cái Nha Trang. Tháp lớn nhất, kiến trúc Chăm tiêu biểu cao đến 23m.

Ở xã Cù Lao núi Đại Diên huyện Diên Khánh cách Nha Trang không xa còn có đền và tháp thờ Thiên y Ana.

Như vậy, Tháp Bà và ở Diên Khánh đều có đền và tháp và cùng thờ một vị nữ thần vùng sông biển miền Trung: Thiên y Ana. Vị nữ thần Thiên y Ana cũng còn được thờ ở đền Hòn Chén, Huế và nhiều nơi khác.

Ở Khánh Hòa còn dấu tích của thành Diên Khánh được xây vào năm 1793. Dân xã tác (thờ thần đất), Dân Tiên Nông (thờ thần nghề nông), Dân Sơn Xuyên (thờ thần núi), Văn Miếu (thờ Khổng Tử, lo việc học hành, rèn phép tắc, đạo đức), Đền Mã Cảnh trên núi Cổ Ngựa gần Dèo Cả thờ hai vị thần chúa Vàng, chúa Sắt; Đền Quả Quan ở xã Yên Lộc huyện Phước Diên thờ chúa Ngọc, Thủy Long. Thời xưa, các sứ thần phương nam sang nước ta thường vào đây bái yết nên gọi là Đền Quả Quan. Ngoài ra, ở Khánh Hòa còn có nhiều chùa, quán. Một ngôi chùa khá lâu đời ở thôn Ngọc Tỏa huyện Vĩnh Xương, xưa là chùa Kim Sơn. Năm 1740 chúa Nguyễn ban cho chùa này một ấn vuông chữ triện, trong có 4 chữ "Nghiep quang duy cần", ý nói muốn mở rộng cơ nghiệp thì phải siêng năng!

Thế đấy, Khánh Hòa thực là một vùng đất văn hóa. Đất đai nào cũng vậy, lúc khởi thủy, lúc đầu còn là hoang dã, trời, núi và biển khơi! Mệnh mông và vắng lặng! Rồi đất lành chim đậu, người

đến ở, làm bạn với đất trời, khai khẩn rộng vườn, khai hoang lấn biển. Con người làm đẹp thêm trái đất nơi mình ở. Một phương ngôn cổ phương Đông thường nói: "Người là hoa của đất" và đất cũng ấm hơi người. Xin phép được nhắc lại một vài dấu ấn của thiên nhiên, cảnh vật của mảnh đất và lịch sử Khánh Hòa để rút ra một điều hệ trọng: con người đi vào lịch sử gắn liền với đất và lòng người. Mảnh đất mãi mãi lưu giữ lại những kỷ niệm về những danh nhân đã làm đẹp thêm mảnh đất đó. Thiên y Ana với Khánh Hòa là một Con Người như vậy. Alexandre Yersin với Nha Trang là một Con Người như vậy. Bác Hồ với Khánh Hòa là một Con Người như vậy.

Từ lâu đời ở Việt Nam có tục thờ Thần, thờ Thành Hoàng. Đó là một biểu tượng để thể hiện lòng biết ơn. Mỗi người sinh ra và qua đời đều đi vào cõi vĩnh hằng. Những Con Người vĩ đại cũng vậy, họ cũng đi vào cõi vĩnh hằng, nhưng theo quan niệm của người Việt, họ còn là những đấng bất tử, họ trở thành các vị Thần và được lưu lại bóng hình bên cạnh người đang sống, trong các đình, chùa, đền, miếu. A. Yersin với nhân dân Khánh Hòa và với nhân dân Việt Nam đã được kính cẩn thờ phụng theo phong tục tốt đẹp ấy.

Ngày nay đến thăm Nha Trang, ai cũng muốn đến thăm các di tích gắn liền với 50 năm hoạt động của A. Yersin ở Nha Trang.

Trước tiên phải nói đến Viện Pasteur Nha Trang: Một tòa nhà với kiến trúc châu Âu cổ kính xây dựng năm 1895 để làm cơ quan nghiên cứu khoa học. Suốt 50 năm ở Nha Trang, A. Yersin thường hàng ngày đi xe đạp tới Viện Pasteur Nha Trang làm việc. Bản thân Viện Pasteur Nha Trang ngày nay chính là một Bảo tàng A. Yersin. Vì nơi đó chính là nơi làm việc của nhà khoa học. Trong Viện hiện còn một thư viện rất quý của A. Yersin gồm 6 tủ sách về vật lý, toán, điện, thiên văn, địa lý, lịch sử và y học... Trong số các sách báo của thư viện, ta có thể thấy khối lượng kiến thức khổng lồ của thế giới cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Nhiều cuốn sách còn

giữ lại những bút tích của A. Yersin. Trong tủ lưu trữ của Yersin ở Viện Pasteur Nha Trang còn giữ được nhiều bản thảo và phim kích âm bản của vùng Nha Trang, Đà Lạt và nhiều nơi khác ở Việt Nam, do chính ông lưu giữ. Cũng ở Viện này, trong Bảo tàng Yersin ta có thể thấy máy quay phim kiểu cũ, máy đo thủy triều, thủy văn của ông đã sử dụng ở Nha Trang. Đặc biệt trong viện Pasteur Nha Trang còn một chiếc giường sắt của A. Yersin nằm (vốn trước kia ở nhà riêng ở Xóm Cồn, sau bị thất lạc) nay mới tìm lại được. Và còn biết bao dụng cụ, bàn ghế xưa của Yersin trong các phòng thí nghiệm ở Viện có liên quan chặt chẽ đến cuộc đời khoa học của ông ở Nha Trang. Trước cửa Viện, trong một khuôn viên nhỏ có đặt tượng Pasteur và Yersin.

Chúng tôi nghĩ rằng Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cần có chủ trương và kinh phí để chính thức bảo vệ và trưng bày lại một số phòng của Viện Pasteur Nha Trang thành một *Bảo tàng lưu niệm A. Yersin* ở Nha Trang để nhân dân trong và ngoài nước đến tham quan, nghiên cứu. Cũng có thể nghiên cứu kêu gọi sự tài trợ của Viện Pasteur Paris, chính phủ Pháp, Thụy Sĩ và các Việt kiều hàng tâm hàng sản, yêu kính A. Yersin. Hiện nay các kỷ vật lưu niệm quý báu của Yersin chỉ mới được đặt trong một phòng của Viện như một kho chứa đồ đạc, thật đáng phiền lòng trước công đức một nhà bác học lớn của nhân loại.

Một di tích quan trọng thứ hai của A. Yersin ở Việt Nam phải nói là Trại Suối Dầu. Nơi đây còn lại những nhà làm việc của Yersin khi ông đi xe đạp hay xe ngựa về đây. Rừng cây các loại ông trồng ở Suối Dầu cùng các đường đi lối lại lưu lại những kỷ niệm của ông vẫn còn đó. Thiết nghĩ di tích Suối Dầu phải được trao lại cho Sở Y tế Khánh Hòa và Viện Pasteur Nha Trang trực tiếp phụ trách để có thể duy trì và tiếp tục những công trình nghiên cứu của Yersin, hơn là giao cho hợp tác xã nông nghiệp hay lâm nghiệp (mà ý nghĩa thực dụng tầm thường hàng ngày làm hư hại di tích này). Vai trò của một trại thực nghiệm y học đối với nước ta và với riêng

Khánh Hòa chắc chắn sẽ còn dài lâu, kể cả việc phục vụ cho tham quan, du lịch sẽ mang lại lợi ích lớn hơn nhiều so với cách sử dụng hiện nay.

Hơn thế nữa, ở Suối Dầu còn ngôi mộ Alexandre Yersin - nơi mai táng thi hài nhà bác học theo di chúc của ông. Thật biết ơn những người Việt Nam ở Khánh Hòa đã dựng lên bên mộ Yersin một mái chùa nhỏ theo kiểu Chùa một cột xinh xắn để hương khói phụng thờ Yersin theo phong tục Việt Nam. Mộ ông quay mặt về hướng đông, hướng mặt trời, theo di chúc của ông và ông đã về trời, từ mảnh đất Khánh Hòa thân yêu, như một thiên thần, như Thiên y Ana trước đó! Di tích Suối Dầu và mộ Yersin đang đòi hỏi thêm nữa sự chăm sóc của thế hệ chúng ta. Được biết, hàng năm vào ngày giỗ Yersin, ngày 1 tháng Ba dương lịch, nhân dân xóm Cồn Nha Trang và bà con Suối Dầu vẫn về phần mộ ông làm giỗ như cúng giỗ cho ông bà, cha mẹ. Đẹp để thay một phong tục tốt đẹp của dân tộc ta và những cử chỉ tỏ lòng ngưỡng mộ, biết ơn với nhà khoa học quốc tế đã quã cố trên đất Việt Nam hiếu nghĩa.

Thêm vào đó, cũng theo phong tục Việt Nam, sau khi A. Yersin qua đời, nhân dân đã rước ảnh ông vào thờ ở chùa Long Tuyên để hương hồn ông được nương cửa Phật. Và ngôi chùa của A. Yersin trên đồi ở xã Suối Cát gần Suối Dầu, nhân dân địa phương đã biến thành ngôi chùa thờ Phật, thờ A. Yersin và đặt tên là chùa Linh Sơn. Từ ngôi nhà của danh nhân biến thành chùa, đó là một cách ứng xử lâu đời của nhân dân ta với di tích còn lại kỷ niệm của người xưa. Chùa Linh Sơn nhắc lại cho chúng ta một quy luật hình thành văn hóa, một *sự tưởng niệm chân chính* và phù hợp với hoàn cảnh đất nước ta, hơn là dựng một tượng đài giải mưa, dầu nắng!

Còn về ngôi nhà của A. Yersin ở Xóm Cồn, thiết nghĩ cũng nên tái dựng (reconstruction) theo phương pháp khoa học: các ảnh chụp ngôi nhà ấy vào trước năm 1943 chắc còn có thể tìm được ở Nha Trang, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh hay ở Paris, nếu có sự trợ giúp của bạn bè và những người ái mộ A. Yersin ở trong và ngoài nước.

Bộ Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch đã công nhận các di tích lịch sử của A. Yersin. Đó là một sự công nhận có tính pháp lý. Ngày nay và mãi mãi về sau, dù ở Pháp hay ở Thụy Sĩ, không ở đâu giữ lại được nhiều di tích của Yersin như ở Nha Trang. Các di tích nói trên được tổ chức gìn giữ chu đáo và biến thành bảo tàng lưu niệm về Yersin sẽ là những di tích phục vụ tham quan, du lịch rất có ý nghĩa với Việt Nam và Nha Trang mở cửa, cởi mở và hiếu khách theo hướng đổi mới của Đảng.

Để phục vụ cho việc nghiên cứu cuộc đời và sự nghiệp A. Yersin, nhất là 50 năm ở Nha Trang, phải chăng các Trường Đại học Y khoa Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nên cho làm vài luận án phó tiến sĩ và tiến sĩ về từng vấn đề y học và tiểu sử sự nghiệp ông để công bố cho bạn bè quốc tế (vì chỉ riêng ta giữ phần lớn di sản đó).

Nếu có điều kiện, nên chăng tạo lại vài chiếc xe đạp Peugeot và xe ngựa thồ: Yersin đến ở Nha Trang cho khách thuê đi tham quan từ Xóm Cồn đến Viện Pasteur, đến Suối Dầu, cũng sẽ có ý nghĩa gợi cảm, gợi nhớ nhà khoa học.

Có thể đúc và tặng bán sao tượng Yersin ở Nha Trang cho Thụy Sĩ hay Pháp - quê hương ông và làm những tượng bán thân thu nhỏ bằng sứ hay gốm đất nung làm tặng phẩm cho khách du lịch. Tất nhiên cần xuất bản một cuốn sách về 100 năm Yersin tới Nha Trang.

*

* *

Cuộc đời và số phận mỗi danh nhân một khác. Cũng không ít danh nhân qua đời nơi hải ngoại. Các di tích của A. Yersin ở Nha Trang là di sản hai lần đáng trân trọng với nhân dân quê cũ và quê mới của ông. Lòng say mê khoa học, sự hiến dâng cả cuộc đời họ cho nhân loại, tinh thần cao thượng nhân văn của họ là bất tử. Đến thăm các di tích của A. Yersin ở Nha Trang, ai cũng sẽ cảm nhận được điều đó!

Định hướng về bảo tồn và phát huy di tích lịch sử văn hóa A. Yersin tại Khánh Hòa

TRẦN TIÊU*

[...]

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA DI TÍCH LƯU NIỆM YERSIN

1. Những di tích của Yersin thuộc loại hình di tích lưu niệm sinh hoạt. Ngày nay toàn bộ những cái gì của nhà bác học này còn lại với chúng ta đều gắn liền với hoạt động khoa học và sinh hoạt hàng ngày của ông. Đó là những ngôi nhà ông đã từng làm việc và nghỉ ngơi. Đó là toàn bộ những dụng cụ nghiên cứu, những sách vở, tài liệu và những đồ dùng liên quan đến đời sống thường ngày, và cuối cùng là chính ngôi mộ của ông.

2. Đặc điểm thứ hai là những địa điểm và di tích lưu niệm Yersin ở Khánh Hòa không tập trung ở một chỗ mà rải rác ở nhiều nơi, xa là 20km, gần cũng phải một vài km. Điều này đòi hỏi chúng ta phải vạch ra một tuyến tham quan hợp lý cũng như phải có một tổ chức thích hợp trong phương án bảo vệ và phát huy di tích.

* Tiến sĩ, Vụ trưởng Vụ Bảo tồn bảo tàng, Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao

3. Đặc điểm thứ ba phải kể đến là tính đa dạng của loại hình di tích và chất liệu phong phú của loại hình tài liệu hiện vật. Di tích này là công trình kiến trúc (nhà làm việc, thư viện), địa điểm kia lại là trại chăn nuôi hay khu trồng trọt...

Sự khác nhau về chất liệu của các tài liệu hiện vật như giấy (sách vở), gỗ (bàn, ghế, tủ), thủy tinh (kính hiển vi, kính thiên văn, máy ảnh, máy chiếu phim), kim loại (giường sắt, dụng cụ vô tuyến), phim ảnh... đặt ra chế độ bảo quản riêng cho từng loại chất liệu.

4. Nhu cầu hiện nay về việc sử dụng, khai thác di tích cũng như những nhân tố thiên nhiên tác động đến di tích cũng là một đặc điểm cần chú ý.

Thư viện của A. Yersin trong Viện Pasteur Nha Trang cho đến nay vẫn giữ gìn nguyên vẹn. Nó vẫn được sử dụng làm thư viện cho Viện Pasteur và Viện Vắc-xin phục vụ cán bộ hàng ngày đến nghiên cứu, tham khảo tài liệu. Do sử dụng hàng ngày nên khó tránh khỏi việc làm sai lệch vị trí của tài liệu hiện vật và ảnh hưởng đến tuổi thọ của tài liệu hiện vật đó. Khu nhà 2 tầng ở thôn Khánh Thành xã Suối Cát trước kia là nơi làm việc của Yersin tại khu Suối Dầu, nay do Công ty Dầu tầm tỉnh Khánh Hòa sử dụng để nuôi tôm cũng là một vấn đề cần đưa ra cân nhắc.

Mặc dù khí hậu ở Nha Trang mát mẻ, ôn hòa trong cả năm nhưng ở gần biển nên cũng không tránh khỏi ảnh hưởng đến tuổi thọ của di tích, nhất là đối với hiện vật bằng kim loại.

Bên cạnh đó, nền kinh tế của nước ta còn nhiều khó khăn chưa thể đáp ứng được một cách đầy đủ và kịp thời yêu cầu bảo quản, tu bổ và tôn tạo các di tích này.

... NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG TRONG CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI TÍCH LƯU NIỆM A. YERSIN

Căn cứ vào những giá trị và ý nghĩa lớn lao của những di tích gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp khoa học của A. Yersin hiện còn lưu giữ được ở Khánh Hòa và trên cơ sở phân tích những đặc

điểm của những di tích đó như đã trình bày ở phần trên, chúng đề nghị một số hướng trong công tác bảo tồn và phát huy di tích như sau:

1. Xuất phát từ đặc điểm đây là di tích lưu niệm danh nhân nên mọi công việc liên quan đến công tác tu bổ, tôn tạo, sử dụng và phát huy di tích cần phải tuân thủ những nguyên tắc bảo tồn bảo tàng về loại hình di tích này. Một trong những nguyên tắc quan trọng nhất là bằng nhiều nguồn tư liệu khác nhau (ảnh chụp, hồi tưởng của những người sống cùng thời...) sắp xếp những kỷ vật của Yersin vào những vị trí đúng như lúc ông còn sống và làm việc. Nguyên tắc này trước hết liên quan đến thư viện của Yersin. Thư viện này hiện gồm một phòng lớn và 3 hành lang rộng dùng để kê tủ đựng tài liệu sách vở và bàn ghế cho bạn đọc. Cùng một lúc thực hiện hai chức năng - vừa bảo đảm nguyên tắc của di tích lưu niệm, vừa phải phục vụ yêu cầu nghiên cứu - là một việc khó điều hòa. Trong trường hợp có khó khăn chúng ta có thể chỉ sử dụng phòng lớn của thư viện làm bảo tàng lưu niệm, còn các hành lang có thể dành phục vụ bạn đọc.

Việc phát huy những tài liệu hiện vật được đưa từ ngôi nhà của Yersin ở Xóm Cồn về lưu giữ ở Viện Pasteur Nha Trang cũng là một bài toán khó cần có lời giải. Căn phòng để hiện vật này quá nhỏ, không đáp ứng được yêu cầu của trưng bày bảo tàng. Thích hợp nhất là đưa những kỷ vật của Yersin về nơi chúng vốn có - ngôi nhà của Yersin ở Xóm Cồn. Rất tiếc ngày nay ngôi nhà này không còn nữa nên ý định trên chưa thể thực hiện được. Cũng có thể trưng bày những kỷ vật nói trên tại ngôi nhà 2 tầng ở Suối Cát. Tuy nhiên, khu vực này không phải là một tụ điểm đông dân cư, lại xa thành phố nên rất khó phát huy tác dụng xã hội của công tác trưng bày ở đây. Vậy thì chỉ có thành phố Nha Trang là thuận tiện hơn cả. Có 2 phương án cần cân nhắc:

Một là cải tạo một vài căn phòng nào đó trong Viện Pasteur Nha Trang làm nhà trưng bày bổ sung.

Hai là xây cất vào tổng thể của Viện Pasteur Nha Trang một không gian trưng bày theo nguyên tắc không làm phá vỡ bố cục tổng thể của Viện Pasteur Nha Trang.

2. Ngôi nhà 2 tầng ở Suối Cát mà hiện nay Công ty Dầu tầm đang sử dụng cần được tu bổ, gia cố lại trên nguyên tắc giữ nguyên kiến trúc cũ, và sau đó thích hợp và có ý nghĩa hơn cả là dành nó làm trường học cho các em học sinh.

3. Trên cơ sở đánh giá tình trạng của những tài liệu hiện vật, phân loại theo từng chất liệu một cách khoa học, cần tiến hành từng bước công tác bảo quản nhằm kéo dài tuổi thọ của những tài liệu hiện vật đó. Cần ưu tiên bảo quản những tài liệu hiện vật đang bị hư hỏng và có dấu hiệu hư hỏng.

4. Những di tích (thư viện, mộ Yersin, chùa Linh Sơn, nhà thí nghiệm và Văn phòng 2 tầng ở Suối Cát) nằm ở các địa điểm cách xa nhau gây trở ngại cho công tác tổ chức bảo vệ và tham quan. Chính quyền địa phương cần đầu tư một số kinh phí để gia cố các tuyến đường nối liền với các di tích, đặc biệt là đoạn đường từ quốc lộ 14 lên chùa Linh Sơn và lên mộ Yersin tạo điều kiện thuận lợi cho khách trong và ngoài nước.

5. Làm bia, biển giới thiệu ở các di tích.

6. Về mặt tổ chức, cần thành lập Ban quản lý di tích Yersin với sự phối hợp của Sở Văn hóa thông tin Khánh Hòa và Viện Pasteur Nha Trang nhằm bảo vệ, sử dụng và phát huy di tích một cách có hiệu quả. Cần nhanh chóng xây dựng quy chế bảo vệ và sử dụng di tích. Tiến hành những công tác nghiệp vụ bảo tồn bảo tàng trong việc đăng ký và quản lý tài liệu hiện vật.

7. A. Yersin đã để lại cho nhân loại những thành tựu vô giá ở nhiều lĩnh vực. Trên đất Việt Nam nói chung và Khánh Hòa nói riêng còn giữ lại được những di tích lưu niệm quý giá về nhà khoa học này. Chúng tôi đề nghị Hội nghị ra lời kêu gọi gửi đến đồng bào, các nhà khoa học trong và ngoài nước, các đoàn thể và tổ chức trong nước và quốc tế ủng hộ tài liệu, trang thiết bị và kinh phí cho việc bảo tồn các di tích lưu niệm về A. Yersin.

Bảo tàng A. Yersin - nhà tù đường của lương tâm và trí tuệ

TRƯƠNG QUẢ*

[...]

YERSIN để lại cho chúng ta một kho báu lộ thiên nằm trong khuôn viên của Viện Pasteur Nha Trang, một nhà tù đường mà theo tôi, nếu chúng ta biết nâng niu và trân trọng, biết đầu tư về kiến thức của nghiệp vụ bảo tồn, bảo tàng, biết đầu tư để nâng cao về hình thức nghệ thuật trình bày thì tầm cỡ của kho báu này không phải chỉ dành cho Nha Trang, cho Việt Nam mà cho cả những người trên thế giới muốn chiêm ngưỡng những giá trị tinh hoa về lễ sống của một VĨ NHÂN.

Cách đây không lâu, tôi lại được đọc một tập sách nhỏ quảng cáo của Công ty du lịch tỉnh Khánh Hòa giới thiệu các danh lam thắng cảnh của thành phố Nha Trang. Trong trang giới thiệu có dòng chữ như sau:

"Nha Trang còn là nơi đặt Viện Pasteur từ năm 1895, với bảo tàng Yersin lưu trữ những công trình nghiên cứu khoa học của Bác sĩ Yersin (người Pháp) học trò xuất sắc của nhà bác học Pasteur".

*Nghệ sỹ Điện ảnh

Như vậy là, mặc dù chúng ta chưa có kế hoạch đầu tư xây dựng Bảo tàng Yersin nhưng trong suy nghĩ và cũng có thể đó là điều ước mong của nhiều người, ở trong Viện Pasteur Nha Trang đã có một nhà Bảo tàng Bác sĩ Yersin. Tôi cũng thành tâm mong muốn đó sẽ là sự thật, trong tương lai không xa lắm.

Còn hiện nay, phía sau nhà lớn Viện Pasteur Nha Trang bên đường Trần Phú hướng ra biển, có một thư viện nằm trên lầu I của khu nhà Viện Pasteur Nha Trang cũ. Nhà lưu niệm Bác sĩ Yersin đã được sắp xếp lại trên hai phòng nhỏ và trên diện tích chạy theo ba mặt của hành lang chung quanh phòng thư viện.

Những tư liệu và hiện vật của Bác sĩ Yersin từ ngôi nhà ba tầng có vòm thiên văn được mang về thư viện, rồi đến đầu năm 1990 có thêm hơn 60 tư liệu và ảnh rút ra từ trong các sách của Henri Jacotot, của Noel Bernard, của Henri Mollaret và Jacqueline Brossolet, được photocopy và phóng lớn cùng với những tư liệu nói về Yersin trong các tập san Indochine năm 1943 và 1944, đã được sắp xếp và trình bày theo các chuyên đề tuần tự theo thời gian, từ thời thơ ấu của Yersin đến hết cuộc đời của nhà bác học.

Thật là may mắn cho chúng ta, trong Nhà lưu niệm Bác sĩ Yersin hiện nay, có rất nhiều hiện vật tư liệu gốc, trong đó, một số hiện vật đã mang ra trưng bày và một số khá nhiều khác vẫn còn để nguyên trong tủ vì một lẽ rất đơn giản, không có đủ điều kiện để trình bày. Ví dụ như tấm hộ chiếu có dán ảnh của Yersin, được cấp năm 1940 có ghi giá trị từ ngày 6 tháng 5 năm 1940, trong đó có đóng visa transit - máy bay qua Syrie và Liban và trở về Sài Gòn ngày 5 tháng 6 năm 1940 bằng máy bay của hãng Air France.

Những hiện vật khác như bằng cấp của Viện Hàn lâm Khoa học Paris thưởng Yersin 15.000 Francs (ngày 22 tháng 6 năm 1900), vở học tiếng Việt Nam của Yersin tự tay ghi chép, sổ theo dõi 25 trường hợp bị dịch hạch của ngư dân xóm Cồn năm 1898, những trang chữ đánh máy (chữ Latinh) hai truyện thần thoại của Horace được chính tay Yersin dịch ra chữ Pháp (viết bằng bút chì, giữa hai

dòng chữ đánh máy) rất có giá trị về tư liệu, cũng cần phải được trình bày trang trọng trong các tủ kính, nhưng các phương tiện đó hiện nay chưa có.

Một hiện vật khác thuộc loại vô giá, đó là kính hiển vi (microscope) của Yersin. Chúng tôi đã so sánh kính hiển vi này với hình ảnh kính hiển vi của Pasteur trong tập sách: "Pasteur - Encyclopédie par l'image" thì thấy cấu tạo phần trên kính hiển vi của Yersin rất giống kính hiển vi của Pasteur đã dùng, chỉ khác ở cái đế chân. Chúng tôi có thể tin đến 90% là kính hiển vi này đã được Yersin mang sang Hồng Kông năm 1894 và đã giúp Yersin tìm ra vi trùng dịch hạch. Nếu sau này các nhà chuyên môn xác nhận kính hiển vi này đúng là y cụ đã giúp Yersin thành công, góp phần chặn đứng thảm họa cho loài người thì việc bảo quản và trưng bày bảo vật này đòi hỏi phải có những phương tiện tinh xảo hơn để cho hình thức nghệ thuật giới thiệu càng góp phần tôn lên giá trị lớn lao của nội dung hiện vật.

Và chúng ta có thêm một hiện vật tư liệu gốc theo tôi là quý giá vô cùng vì bút tích này nói với chúng ta, Yersin vẫn tiếp tục theo dõi, ghi chép mức nước thủy triều cho đến hơi thở cuối cùng. Như trong các sách viết về Alexandre Yersin mà các vị đã biết, trong đó có sách của H. Jacotot mang tên "Le docteur Alexandre Yersin - Esquisse de ce qu'il fût de ce qu'il fit" có một phụ bản "Etudes ultimes du Dr Yersin - Diagramme des niveaux des marées observées à Nha Trang" được vẽ lại từ ngày 24-2 đến hết ngày 27-2-1943. Còn trong sách "Alexandre Yersin, le vainqueur de la peste" của Henri H. Mollaret và Jacqueline Brossolet thì Yersin trút hơi thở cuối cùng sáng ngày 1 tháng 3 năm 1943. Phải chăng do thói quen của việc tỷ mỷ trong nghiên cứu, tôi cố tìm những tư liệu để biết rõ hơn trong cả ngày 28 tháng 2 năm 1943 tình hình sức khỏe của Yersin đến mức độ nào. Thật là may mắn cho tôi, trong số những bút tích của Yersin để lại, hiện nay có một tờ giấy carô dài 1m40, trên đó là nguyên bản tờ giấy ghi đồ hình, theo dõi mức nước thủy triều lên xuống. Yersin tiếp tục ghi bằng bút chì lúc 0 giờ, lúc 12 giờ,

lúc 18 giờ của ngày 28-2-1943 và nét bút chì của Yersin chấm dứt ở một dấu + khoảng 30 phút trước 0 giờ của ngày 1 tháng 3 năm 1943 - nghĩa là Yersin vẫn cố theo dõi công trình nghiên cứu của mình gần đến hơi thở cuối cùng. Thật là biết bao ý nghĩa.

Cho đến nay, nội dung của Nhà lưu niệm Bác sĩ Yersin chỉ mới được hình thành bước đầu cho nên rất cần sự đóng góp thêm nhiều tư liệu và hiện vật sưu tầm ở mọi nơi mà Yersin đã đặt chân đến, mà Yersin có quan hệ mật thiết để làm phong phú thêm nhà lưu niệm, và sau đó, tiến lên xây dựng thành bảo tàng.

Ngay từ trong hội thảo Yersin tại Nha trang này chúng ta có thể có những cuộc gặp gỡ bán chính thức giữa Viện Pasteur Nha Trang với những yêu cầu giúp đỡ như sau:

Với Pháp và Viện Pasteur Paris, xin cung cấp những tư liệu photocopie về Yersin trong thời gian được học và làm việc bên cạnh Pasteur, bên Roux; những băng ghi âm tiếng nói của Yersin trong một số các cuộc Hội nghị hàng năm của Viện Pasteur Paris mà Yersin đã tham dự. Và theo lời của H. Mollaret viết ở trang 258 (sách Alexandre Yersin, le vainqueur de la peste - Fayard - 1984). Bác sĩ Huard mỗi lần về Pháp có mang về Paris nhiều đồ dùng cá nhân và còn được để tại bảo tàng của Viện Pasteur - thì ta có thể xin những photocopy và ảnh, hoặc phiên bản các tư liệu và hiện vật quý ấy của Yersin - Ta cũng xin sao chụp các văn bản nhận xét đặc tính của 1kg315 cao su đầu tiên mà Yersin khai thác ở Suối Dầu năm 1905 và được hãng Michelin trả với giá 28,50 francs. Ta cũng xin hãng Messageries Maritimes ở Marseille cung cấp cho những tư liệu về Yersin khi đưa đơn xin về làm bác sĩ trên các tàu của hãng này. Và xin ảnh chụp chiếc tàu Oxus đầu tiên của hãng này đã đưa Yersin khởi đầu những cuộc viễn du sang Đông Dương năm 1890-1891.

Riêng với H. Mollaret, chúng ta xin ông một số bản sao chụp trong số hơn một nghìn bức thư mà Yersin gửi về cho mẹ Fanny

Moschell vô cùng yêu quý từ 1884 đến 1905 và cho chị Emilie hết sức thân thương của mình từ 1906 đến 1936.

Với Thụy Sĩ, chúng ta xin được cung cấp những tư liệu về thời thơ ấu của Yersin, học ở trường tiểu học và trung học, những tấm ảnh chụp ngôi nhà cùng với những sinh hoạt với mẹ, với chị và những thầy cô giáo, kể cả những ảnh ghi lại những cuộc leo núi, trượt tuyết của Yersin với các bạn học ở vùng Vaud và Lausanne.

Ngoài ra, với các nước Ceylan, Java và Singapour, chúng ta xin các tư liệu như:

- Thư của Yersin gửi Bác sĩ Koeningsberger giám đốc vườn thực vật Buitenzorg để xin mua hạt quinquina về trồng ở Suối Dầu.

- Ảnh và tư liệu năm 1899 khi Yersin sang Singapour, Java và Ceylan để học tập kinh nghiệm trồng cây cao su (1899).

- Thư của Yersin gửi mua hạt cao su ở Ceylan (nay là Srilanka) ngày 12-8-1898.

Với Hồng Kông: Xin những tư liệu và hiện vật (sao và chụp ảnh lại) trong thời gian Yersin làm việc tại các bệnh viện, tại nhà tranh vách nứa và cảnh tượng Hồng Kông bị dịch hạch lúc đó (tháng 6-1894).

Chúng tôi luôn nghĩ rằng việc tôn tạo, trùng tu những di tích văn hóa và lưu niệm của Yersin, nếu chỉ có Viện Pasteur Nha Trang, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Quý văn hóa của Bộ Văn hóa Thông tin Thể thao cùng góp sức lại cũng không thể làm nổi để đạt tới tầm cỡ như mong muốn.

Đến khi được bổ sung thêm nhiều tư liệu và hiện vật quý giá mà tôi đã nêu ra ở trên và được sự hỗ trợ có hiệu lực của các cơ quan đại diện quốc gia, đại diện các tổ chức quần chúng trong nước và ngoài nước thì việc nâng cao tầm quy mô từ Nhà lưu niệm thành Nhà Bảo tàng Bác học Yersin là cấp thiết.

Về vấn đề cấu trúc của nội dung, sắp xếp các chuyên đề và sử dụng kỹ thuật để chuyển tải toàn bộ lời thuyết minh đầy chất văn học của Nhà bảo tàng Bác học Yersin bằng các thứ tiếng: Pháp,

Anh, Nga, Thụy Sĩ, Đức, Tây Ban Nha, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản... và tất cả, tất cả phải nhằm vào mục tiêu gây được ấn tượng đậm nét, hiệu quả cảm xúc sâu sắc, thúc đẩy người tham quan hướng về những ý tưởng để lúc ra về, mãi còn vương vấn với câu hỏi:..."Dựa vào ngọn lửa nội tâm nào mà Yersin luôn luôn không ngừng khám phá, luôn luôn vươn lên phía trước với một sự dũng cảm lạ lùng, vượt qua mọi gian nguy và luôn luôn là kẻ chiến thắng". Tôi ước mong nội dung và hình thức nghệ thuật của Bảo tàng Bác học Yersin, nhằm vào trả lời câu hỏi đặt ra trên đây và khẳng định rằng: Yersin - đó là một con người dám sống, và biết sống hết mình theo những đam mê sôi nổi, theo những sự háo kỳ, dứt khoát không chịu chấp nhận cái cũ mà khát khao cái mới, luôn luôn tìm đến cái vô cùng với những khát vọng cuồng nhiệt của trái tim mình với sức mạnh phi thường của ý chí để học cái hay, cái lạ, nhằm mở mang kiến thức cho mình và mưu ích cho mọi người, nhằm đem lại cho cuộc đời nhiều tiếng cười và lòng nhân hậu, bớt đi những tiếng khóc của khổ đau và bất hạnh. Phải chăng đó là lẽ sống cao cả của MỘT CON NGƯỜI rất là NGƯỜI, một lẽ sống rất phù hợp với LƯƠNG TÂM của thời đại này mà chúng ta cần nâng niu và gìn giữ để còn lưu truyền cho các thế hệ mai sau.

...
Lúc còn sống, chắc cụ Yersin chưa hình dung hết phạm vi hoạt động rộng rãi và tác dụng thực tiễn mà Viện Pasteur Nha Trang có được như ngày nay. Suy nghĩ ngày càng thôi thúc chúng tôi phải kêu gọi nhiều người góp công, góp sức vào công việc đại nghĩa: xây dựng Nhà bảo tàng của cụ Yersin có tầm cỡ ở Nha Trang này, nhà Từ đường của Lương tâm và Trí tuệ.

Với sự cống hiến lớn lao của Bác học Yersin mà Hội thảo này chúng ta đã đánh giá một cách toàn diện, chúng tôi, những thành viên của Ban vận động thành lập Hội những người ái mộ bác sĩ Yersin tỉnh Khánh Hòa, xin đề đạt nguyện vọng như sau: Hội thảo về bác học Alexandre Yersin ở Nha Trang đề nghị lên tổ chức UNESCO tổ chức kỷ niệm 50 năm ngày mất của cụ Yersin (1-3-1943 - 1-3-1993) một cách trọng thể trên phạm vi toàn thế giới.

Phát huy ảnh hưởng quốc tế đối với di tích lịch sử - văn hóa A. Yersin

LI PHƯƠNG*

[1]

Chính vì lòng ngưỡng mộ Yersin mà từ sau ngày giải phóng miền Nam Việt Nam, tôi đã có dịp đi thăm một đôi lần những nơi ghi nhiều kỷ niệm cũ và mộ của Yersin. Cũng đã có hàng trăm đoàn khách trong nước và ngoài nước, Việt kiều hải ngoại mỗi lần đến Nha Trang đều đã trân trọng đến viếng mộ Yersin.

Tháng 1 năm 1990, tôi đã đi thăm những di tích cũ, đã làm một báo cáo khảo sát và có những đề nghị với Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Sau đó trên báo Đối ngoại (Việt Nam Courier) số 4 tháng 2 năm 1990 và trên báo Tuần Tin Tức số 28 nhân ngày Quốc khánh Pháp 14/7/1990 đã có bài giới thiệu về Yersin.

Chúng tôi cho rằng di tích lịch sử, văn hóa của Yersin mang hai ý nghĩa: đó là di tích lịch sử, văn hóa của Việt nam, nhưng đồng thời cũng là di tích lịch sử mang tính quốc tế. Nhà bác học Yersin là người nước ngoài đến ở, làm việc, và có nhiều cống hiến cho nhân dân ta và cho nhân loại. Nhân loại cũng như nhân dân ta mà đặc biệt là nhân dân Pháp và Thụy Sĩ đều trân trọng Yersin.

*Nguyên Đại sứ Việt Nam tại UNESCO - Paris

Vì vậy việc Nhà nước ta công nhận di tích lịch sử này có nghĩa là đặt trách nhiệm cho Nhà nước và nhân dân ta tôn tạo, bảo quản và giữ gìn di tích này.

Chúng ta làm việc đó không phải chỉ cho Việt Nam mà cho cả nhân loại, cho nên chúng ta có thể mời Pháp, Thụy Sĩ cùng chúng ta thực hiện việc tôn tạo này cho xứng đáng với một danh nhân không những làm "rạng rỡ cho nước Pháp", (như lời Pasteur) mà còn đem lại vinh dự và tự hào cho Việt Nam và thế giới.

Nước ta là một thành viên của nhiều tổ chức văn hóa thế giới. Nước ta là thành viên của tổ chức văn hóa, khoa học giáo dục thuộc Liên hợp quốc (UNESCO). Việt Nam gia nhập Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ngày 19/10/1987 (Công ước đã được Đại hội đồng UNESCO lần thứ 17 thông qua ngày 16/11/1972, và đã có 111 nước tham gia kể đến ngày 1/1/1990)

Nếu chúng ta chọn lọc các di sản văn hóa và lịch sử của nước ta phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, báo cáo lên Công ước và được xếp hạng vào các di tích lịch sử, văn hóa thế giới, chúng ta sẽ được Công ước giúp đỡ về các mặt bảo vệ, tôn tạo những di tích lịch sử đó và được coi như những tài sản của thế giới.

Chúng tôi nghĩ rằng khu di tích về Yersin xứng đáng được xếp vào di tích, tài sản của thế giới và được Công ước trực tiếp bảo vệ.

...

Chúng ta cần tranh thủ sự giúp đỡ của Quỹ Di sản thế giới.

QUỸ DI SẢN THẾ GIỚI (Fond du Patrimoine mondial) được lập ra để tài trợ việc trùng tu di tích lịch sử, văn hóa của các nước Hội viên tham gia Công ước bảo vệ di sản Văn hóa.

...

Việt Nam đã gia nhập Khối các nước nói và dùng tiếng Pháp (Francophonie). Chương trình của Khối này có giúp đỡ các nước hội viên trong công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Việt Nam là hội viên của tổ chức Hợp tác văn hóa và kỹ thuật (Agence de Cooperation Culturelle et Technique - ACCT). (Tổ chức ACCT bao gồm 40 nước hội viên nói và dùng tiếng Pháp lập năm 1970 tại Niger có chương trình giúp đỡ các nước hội viên xúc tiến, phát triển văn hóa, bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa, du lịch v.v...).

Nếu Pháp và Việt Nam cùng nhau là đồng tác giả đề nghị với Tổ chức của các nước nói và dùng tiếng Pháp (Francophonie) và Tổ chức hợp tác văn hóa và kỹ thuật (ACCT), thì chắc chắn có sự giúp đỡ của họ.

Chúng ta không quên rằng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là một lực lượng có tiềm năng đáng kể. Nha Trang có 10 ngàn gia đình có người thân ở khắp 30 nước trên thế giới. Vì vậy, Hội gia đình Việt kiều của thành phố Nha Trang được thành lập và đã tập hợp 1000 hội viên, lập 23 chi hội, đạt 98% xã phường trong thành phố Nha Trang (Báo ĐDK 11-17 tháng 12 năm 1990). Hàng năm nhiều Việt kiều, thương gia, trí thức, nhà văn hóa đã về thăm gia đình, quê hương và có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - văn hóa của tỉnh nhà. Tôi nghĩ rằng mỗi người ra đi, khi nhớ đến quê hương đều nhớ đến Yersin. Tôi tin rằng họ sẽ sẵn sàng nhiệt tâm đóng góp vào công cuộc phát triển văn hóa cũng như trong việc trùng tu di tích lịch sử Yersin. Ngoài ra họ còn có thể đóng góp làm một hoặc nhiều học bổng mang tên YERSIN tài trợ cho con em nghèo trong xóm Cồn, trong thành phố, hoặc trong tỉnh Khánh Hòa.

Đó là những việc có thể trở thành hiện thực mà trách nhiệm có lẽ phải giao cho Hội Ai mộ Yersin, Hội Gia đình Việt kiều là xứng đáng hơn hết.

Cho phép tôi được nhắc lại lời của ông Võ Hòa, cố Chủ tịch tỉnh này, một người rất nhiệt tình với công việc hiện chúng ta đang làm.

Mới năm ngoái, vào tháng 4 năm 1990, khi hỏi ông suy nghĩ gì về việc bảo tồn di tích lịch sử Yersin, ông đã trả lời: "Nhà Bác học Pháp nổi tiếng đó (Yersin) đã làm việc và đã mất tại thành phố Nha Trang, tỉnh chúng tôi. Những nghiên cứu khoa học của ông đã mang lại lợi ích cho nhân loại. Nhiệm vụ và vinh dự của chúng tôi là giữ gìn những di tích lịch sử của nhà Bác học này". (Trả lời với báo Le Courier du Việt Nam tháng 4/1990)

Tôi mong Hội thảo của chúng ta sẽ bàn việc tiếp tục tốt hơn công cuộc trùng tu di tích lịch sử Yersin.

Quỹ văn hóa trước việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa - lịch sử A. Yersin

NGÔ VĂN DUYÊN*

[...]

Văn hóa Việt Nam đã có từ lâu đời, với 4000 năm lịch sử; ông cha đã để lại những di sản văn hóa và thiên nhiên vô cùng quý giá. Hiện nay kho tàng vô giá của dân tộc đang bị hư hỏng hàng ngày! Đương nhiên chúng ta không bỏ qua lý do chiến tranh kéo dài đã cướp đi nhiều công trình giá trị; nhưng cũng phải thấy do nhận thức chưa đầy đủ về việc bảo vệ di sản văn hóa với việc bài trừ phong kiến cho nên đã một thời chính chúng ta vừa là nguyên nhân vừa là kết quả của sự phá hoại đó. Tuy hòa bình nhưng con người vô trách nhiệm vẫn còn xâm phạm những di sản văn hóa. Chúng ta vẫn còn tình trạng coi nặng đời sống vật chất hơn đời sống tinh thần cho nên dẫn đến xem nhẹ việc xây dựng luật pháp bảo vệ di sản văn hóa...

- Ngay sau Cách mạng Tháng Tám Hồ Chủ tịch đã ký những Sắc lệnh bảo vệ di sản văn hóa dân tộc.

- Ngày 4/4/1984, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký sắc lệnh số 14-LCT/HĐBB7 công bố *Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh*.

* Học sỹ, Giám đốc Quỹ Văn hóa

- Ngày 10/2/1981 Hội đồng Bộ trưởng đã ký quyết định thành lập Quỹ Văn hóa (QĐ 33TTg) với mục đích tạo điều kiện hỗ trợ cho công cuộc xây dựng và phát triển văn hóa của nước nhà. Hàng năm Nhà nước đã dành một khoản tiền nhất định để tu bổ những công trình văn hóa, những di tích lịch sử đã được xếp hạng nhưng so với yêu cầu đòi hỏi thì còn quá ít.

Để từng bước thực hiện Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị, ngày 10/12/1988 Ban Bí thư Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam đã cho phép Bộ Văn hóa mở rộng Quỹ Văn hóa hiện có (số 121/TB-TW).

Chấp hành các văn bản trên, ngày 19-7-1989 Bộ trưởng Bộ Văn hóa đã ký quyết định ban hành Quy chế mở rộng tổ chức hoạt động của Quỹ Văn hóa (QĐ 1000/VH-TC).

Quỹ Văn hóa rất mong có sự hợp tác chặt chẽ với các tổ chức văn hóa thế giới, với Quỹ giao lưu quốc tế hoặc các Tổ chức tương đương của nước ngoài. Hiện nay Quỹ là một cơ quan độc lập có đầy đủ tư cách pháp nhân, có các tài khoản tiền Việt Nam và tiền ngoại tệ (quốc tế).

Dựa theo chức năng nhiệm vụ, năm 1989 Quỹ Văn hóa Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Sở Văn hóa thông tin tỉnh Nghệ Tĩnh tổ chức thành công Hội thảo Bảo vệ và phát huy di tích di sản văn hóa Nguyễn Du, một danh nhân của Việt Nam đã được Tổ chức hòa bình thế giới công nhận.

Cuộc hội thảo đã khơi dậy niềm tự hào, ý thức trách nhiệm của nhân dân, cán bộ địa phương về việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa.

Từ Nguyễn Du chúng tôi suy nghĩ đến YERSIN. YERSIN đã có cống hiến quý báu cho Việt Nam và cho nhân loại. Là nhà khoa học đồng thời là một danh nhân. Là người gốc Thụy Sĩ mang quốc tịch Pháp nhưng cuộc đời gắn bó với nhân dân Việt Nam.

Vì những lẽ đó, ngày 20/4/1990 Quỹ Văn hóa đã đề nghị Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao và Ủy

ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tổ chức Hội thảo YERSIN và đề nghị biện pháp trùng tu di tích lịch sử này.

Hội đồng Bộ trưởng đã giao trách nhiệm cho Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao cùng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội thảo về nhà khoa học YERSIN.

Ngày 28/9/1990, Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao đã có quyết định chính thức công nhận di tích Văn hóa YERSIN là di tích lịch sử quốc gia.

Cũng từ hội thảo này chúng ta có những đề án bảo vệ và phát huy di sản di tích YERSIN.

Với chức năng của mình, Quý Văn hóa đã làm, đang làm và sẽ là thành viên tích cực trong Ban vận động tổ chức bảo vệ phát huy di tích di sản văn hóa YERSIN.

Thu từ Nha Trang

Nhà Bác học Alexandre Yersin sinh ngày 22 tháng 9 năm 1863 ở Tổng Vaud, Thụy Sĩ, gia nhập quốc tịch Pháp năm 1888, mất ngày 1 tháng 3 năm 1943 tại thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa. Là một học trò xuất sắc của Pasteur, Ông đã sang Việt Nam năm 1891. A. Yersin đã sống và làm việc tại Nha Trang 50 năm. Ông đã lập ra những cơ sở nghiên cứu vi trùng học đầu tiên ở Việt Nam, sáng lập và đứng đầu Viện Pasteur Nha Trang, sau đó đứng đầu các Viện Pasteur Đông Dương. Kiên trì phương pháp của Pasteur trong nghiên cứu khoa học, Ông đã cùng với Emile Roux tìm ra độc tố vi trùng bệnh bạch cầu. Sau đó ông đã tìm ra vi trùng bệnh dịch hạch, mang tên khoa học là *Yersinia Pestis* và tìm ra cách phòng và chống dịch bệnh cho người và gia súc. Ông là người thành lập và là Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Y khoa Hà Nội, nay là Trường Đại học Y khoa Hà Nội.

A. Yersin là một nhà thám hiểm. Để phục vụ cho công việc nghiên cứu khoa học, xuất phát từ Nha Trang, trong những năm 1892, 1893, 1894 Yersin đã đi thám hiểm các vùng đất mới ở Trung Bộ và Nam Bộ, đến cả Campuchia và Lào, tìm ra những vùng khí hậu và thổ nhưỡng thích hợp cho việc trồng trọt, chăn nuôi gia súc, và những vùng nghỉ mát. Ông đã khám phá ra cao nguyên Lang Bian mà sau này người ta xây dựng lên ở đó thành phố nghỉ mát nổi tiếng của đất nước: Đà Lạt, và núi Hòn Bà. Ông đã thí nghiệm và thuần hóa

*Lời kêu gọi của Hội thảo

những giống cây công nghiệp như cafe, thuốc lá, coca, cacao, sắn, cây cọ dầu v.v ... và đặc biệt là cây cao su (*Hevea brasiliensis*) cây quinine (*cinchona*) để chiết xuất quinine...

Năm 1905, những giọt mồ hôi đầu tiên đã thu được đã chỉ ra triển vọng tương lai của một nguồn tài nguyên chính của đất nước.

A.Yersin còn là một nhà nhân văn. Lòng say mê nghiên cứu khoa học đi đôi với tình thương yêu đồng loại, đó là đức tính của những nhà khoa học chân chính. A.Yersin đã thương yêu nhân dân Xóm Cồn, nơi ông ở, gần gũi họ, giúp đỡ họ, thương yêu thiếu nhi, bày cho dân chài nghèo biết sống vệ sinh, dự báo thời tiết giúp họ tránh được những cơn bão biển. Vì thế ông được nhân dân Nha Trang đặc biệt là nhân dân Xóm Cồn mến mộ, để tang lúc ông mất, và lập bàn thờ ở xã Suối Cát (Suối Dầu) để thờ ông.

Với cống hiến cho nhân loại, cho nhân dân Việt Nam; với lòng trân trọng công lao, và ngưỡng mộ Yersin, Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao thực hiện sắc lệnh Nhà nước và bảo tồn bảo tàng di tích lịch sử và văn hóa. Việt Nam, đã quyết định công nhận di tích lịch sử văn hóa A. Yersin; và được xếp hạng vào di tích lịch sử văn hóa quốc gia.

Hôm nay tại Nha Trang, các đại biểu của Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Hội Ai mộ Yersin của nhân dân Khánh Hòa, đại biểu các Viện Pasteur Paris, Đà Lạt, Sài Gòn, Hà Nội, đại biểu các cơ quan văn hóa, Khoa học, Y tế, các nhà khoa học, văn hóa, y tế, các nhân sĩ trí thức trong tỉnh Khánh Hòa cùng nhau họp mặt để khẳng định công lao đức độ của Yersin và bày tỏ lòng trân trọng một danh nhân đã sống, làm việc và mất tại Nha Trang; nhân kỷ niệm 100 năm ngày Yersin đến Việt Nam.

Cuộc Hội thảo rất vui mừng có sự hiện diện của các ngài Đại sứ Cộng hòa Pháp Claude Blanchemaison; ngài Đại sứ Liên bang Thụy Sĩ P. Friederich; ngài
đại diện Tổ chức Y

tế thế giới (OMS) J. Dagesen F.B; ngài Tổng đại diện Hệ thống quốc tế các Viện Pasteur và hợp tác khoa học, J. L Durosoir và đại diện Pasteur Paris, Giáo sư Henri H. Mollaret

Hội thảo rất hoan nghênh và cảm ơn sự giúp đỡ tinh thần và vật chất của các cơ quan quốc tế, cơ quan hữu quan trong nước, trong tỉnh nhà, đặc biệt là Đại sứ quán Pháp và Thụy Sĩ ở Hà Nội.

Để tiếp tục bảo vệ và phát huy những di tích quý báu của A. Yersin cho xứng đáng với công lao và sự nghiệp của ông, Hội thảo kính mong các tổ chức khoa học, y tế, văn hóa trong nước và trên thế giới đặc biệt là Việt kiều ở nước ngoài (quê quán hoặc đã từng sống ở Nha Trang) hãy giúp đỡ

trong những công việc dự kiến sắp đến là:

- Tu sửa lại mộ của A.Yersin
- Xây dựng nhà bảo tàng A.Yersin (hoặc nhà lưu niệm)
- Biên soạn và xuất bản tập sách về Yersin.
- Xây dựng một bộ phim tư liệu về Yersin.
- Tạc tượng Yersin để đặt tại công viên tại Nha Trang.
- Lập những học bổng lấy tên Yersin (tài trợ cho con em Xóm Cồn thành phố Nha Trang nói riêng, và tỉnh Khánh Hòa nói chung).

Nha Trang ngày 2 tháng 3 năm 1991

DIỄN VĂN BẾ MẠC

GIANG NAM*

Thưa đồng chí Thủ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao Nông Quốc Chấn,

Thưa các vị khách quý mến,

Thưa các đồng chí và các bạn.

Như vậy là sau hai ngày diễn ra các hoạt động sôi nổi và mang tính khoa học, tính văn hóa sâu sắc, cuộc hội thảo của chúng ta đã đi vào giai đoạn kết thúc. Tôi xin được thay mặt Đoàn chủ tịch tổng kết cuộc hội thảo của chúng ta.

Trong 3 buổi làm việc, chúng ta đã nghe các lời chào mừng nồng nhiệt của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân Khánh Hòa, của ngài Đại sứ cộng hòa Pháp, ngài Đại sứ Liên bang Thụy Sĩ, đại diện tổ chức Y tế thế giới (OMS) ở Việt Nam và ngài Tổng đại diện Hệ thống quốc tế các Viện Pasteur và hợp tác khoa học và ngài đại diện Viện Pasteur Paris. Đó là những lời phát biểu đầy tinh thần hữu nghị và tấm lòng thông cảm với nhân dân và các nhà Khoa học, Văn hóa Việt Nam đã cố gắng vượt mọi gian khổ khó khăn,

* Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Trưởng Ban tổ chức Hội thảo

giữ gìn bảo vệ di sản của Yersin và trân trọng những giá trị tinh thần lớn lao ông để lại và hôm nay đã cố gắng tổ chức cuộc hội thảo này.

Hội thảo của chúng ta cũng đã nhận được thư chào mừng nồng nhiệt của Bộ trưởng Bộ tế Phạm Song vì điều kiện khó khăn không vào dự hội thảo với chúng ta được. Đồng chí đã ủy nhiệm giáo sư Nguyễn Thị Thế Trâm thay mặt Bộ Y tế trong cuộc hội thảo này. Xin cảm ơn đồng chí và Bộ Y tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hội thảo của chúng ta đã nghe đồng chí Thứ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao Nông Quốc Chấn khẳng định công lao to lớn của Bác sĩ Yersin, cùng những gợi ý của đồng chí về vấn đề trùng tu và bảo vệ di tích lịch sử văn hóa Yersin đã được Nhà nước ta xếp hạng di tích quốc gia - một di tích quốc gia đầu tiên về một người ngoại quốc ở Việt Nam.

Trong suốt 3 buổi làm việc chúng ta đã nghe tất cả 14 tham luận, có thể xếp vào 3 nội dung lớn:

+ Sự nghiệp khoa học (bao gồm các lĩnh vực y tế, nông nghiệp, thám hiểm thiên văn, hải dương học vv...)

+ Con người, tâm hồn và đức độ Yersin.

+ Vấn đề phát huy di tích văn hóa, lịch sử Yersin ở Nha Trang.

Qua 3 nội dung trên, chúng ta có thể đi đến một số khẳng định sau đây:

- Yersin là một nhà bác học lớn có những đóng góp vô giá trong những lĩnh vực khoa học, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế như tìm ra vi trùng bệnh dịch hạch, lập ra Viện Pasteur Nha Trang và các Viện Pasteur Hà Nội, Đà Lạt, lập ra trường Y khoa đầu tiên ở Việt Nam. Ngoài ra trong các lĩnh vực khác ông cũng có những đóng góp xuất sắc: như đưa các giống cây mới (cây cao su, cây canh

ki na) vào Việt Nam, tìm ra Đà Lạt, các công trình nghiên cứu về hải dương, về thiên văn v.v... Sự nghiệp, công lao to lớn ấy đã xếp Yersin vào hàng các danh nhân thế giới, xứng đáng là học trò của Louis Pasteur, một trong những cứu tinh của loài người.

- *Yersin là một người có đức độ lớn, có tâm hồn trong sáng, phóng khoáng, dám hy sinh cho sự nghiệp, cho người khác.* Ông cũng là người gần bó với nhân dân, yêu thương người lao động đang cần sự giúp đỡ, chăm sóc về mọi mặt của ông. Không lạ gì, nhân dân Xóm Cồn (Nha Trang), Suối Dầu (Diên Khánh) và trong tỉnh coi ông như một vị thánh, một vị Bồ tát, thờ chung với các vị Bồ tát. Di chúc của ông đã thể hiện rất rõ điều này: đến phút cuối cùng cũng nghĩ không nên phung phí tiền của để làm đám tang, không chịu mọi sự phô trương vô ích, và dặn cả việc chăm sóc, trả lương cho những người cộng sự, giúp việc ông. Đặc biệt có một điều tình chúng tôi vô cùng biết ơn ông là đã chọn mảnh đất này làm nơi gửi thân và không đồng ý cho bất cứ ai đưa di hài mình đi nơi khác. Phải chăng ông đã hiểu sâu sắc tâm hồn dân tộc này, một dân tộc trong lịch sử của mình luôn bị những kẻ thù mạnh hơn xâm lược, nhưng khi đánh thắng rồi vẫn mãi mãi giữ tâm hồn thủy chung trong sáng, không hề có tinh thần bài ngoại, tinh thần dân tộc hẹp hòi, biết phân biệt người tốt và người xấu, biết quý trọng những giá trị tinh thần của nhân loại.

- *Vấn đề trùng tu và phát triển di tích Yersin:* ngay trước hội thảo này, nhiều năm qua tình chúng tôi - đặc biệt là cố Chủ tịch Võ Hòa vô cùng thương tiếc của chúng tôi - đã hiểu ông và đánh giá ông rất cao. Nhân dân chúng tôi đã góp phần giữ gìn, chăm sóc di tích của ông, các nhà khoa học, văn hóa của chúng tôi đã tiếp tục một cách kiên trì, trong điều kiện vô cùng thiếu thốn, sự nghiệp của ông. Chúng tôi đã lập Hội những người ái mộ Yersin, là một tổ chức quần chúng tự nguyện, lập Học bổng Yersin... để lưu danh ông cho hậu thế và thực hiện mơ ước của ông.

Ngày nay khi di tích đã được chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công nhận và xếp hạng, chúng tôi rất cần sự đóng góp công sức và tài chính của nhiều người. Tình chúng tôi giữ được các di tích như hiện nay là một sự cố gắng lớn. Nhưng nếu cứ như hiện nay thì không thể nào tôn tạo di tích, làm cho di tích xứng đáng với giá trị lịch sử và văn hóa của nó. Bộ Văn hóa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhất trí kiến nghị với các tổ chức và cá nhân trong nước và các tổ chức quốc tế có liên quan (UNESCO, Quỹ Di sản thế giới, tổ chức ACCT, tổ chức OMS, hệ thống Viện Pasteur thế giới...) và các nước có liên quan, trước hết là nước Cộng hòa Pháp, Liên bang Thụy Sĩ, các nước nói tiếng Pháp... có sự giúp đỡ cần thiết, thông qua các kế hoạch cụ thể mà chúng ta sẽ đệ trình, để có vốn trùng tu di tích, và làm một số công việc để ghi nhớ công lao Yersin (như lập quỹ học bổng, xây dựng tượng đài, làm phim truyện, in tác phẩm...). Ở đây chúng tôi cũng kêu gọi các cộng đồng người Việt ở nước ngoài hãy góp phần với Quỹ Văn hóa Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, với đồng bào trong nước để tiến hành công việc đầy ý nghĩa này. Chúng tôi cũng ghi nhận nhiều ý kiến của các nhà khoa học và văn hóa dự hội thảo yêu cầu UNESCO ghi nhận nhà bác học Yersin vào danh sách danh nhân thế giới và coi di tích Yersin là tài sản chung của nhân loại.

Cuối cùng hội thảo của chúng ta đã thông qua *Thư từ Nha Trang* với sự ủng hộ nhất trí, một lá thư đầy xúc động và trách nhiệm, chúng tôi mong rằng sẽ có sự đáp ứng xứng đáng.

Để kết thúc lời tổng kết này, tôi xin đọc một bài thơ vừa sáng tác nhân hội thảo này, câu cuối cùng của bài thơ tôi vừa viết cách đây 30 phút. (xem nguyên bài thơ ở trang 138).

Xin cảm ơn các vị khách quý, các đồng chí và các bạn.

Người lại sống hôm nay

GIANG NAM

*Người đã sống một cuộc đời sóng gió
Lênh đênh trên những con tàu
Rừng nguyên thủy Tây Nguyên hồ gấm và vườn hủ
Những thung lũng xa chưa một dấu chân người*

*Người đã sống như một người chiến sĩ
Vật vã từng đêm nghiên cứu, tìm tòi
Đêm Hương Cảng thấy người quân quai
Tiếng ai khóc than đốt cháy tim Người.*

*Người đã sống như một nhà khoa học
Sự nghiệp cao hơn mạng sống của mình
Trái tim lớn gởi trăm miền đất nước
Không bạc vàng, không cả cuộc đời riêng*

*Người đã sống như một nhà hiền triết
Bao lo toan vẫn thanh thản, nhẹ nhàng
Không tranh cãi, không những lời to lớn
Tĩnh từng bước đi vững chắc, rõ ràng.*

*Người đã sống như một người nghệ sĩ
Bao nỗi đau chất nặng trong lòng.
Yêu gió ban mai, yêu đêm tiếng sóng
Yêu đất trời, cái im lặng mênh mông.*

Người đã sống như một người dân dã
Cho kẹo các em, hỏi chuyện mẹ già
Chiếc áo ka ki bốn mùa sương gió
Với dân chài quen thuộc từ ngày xưa.

Thế đấy, Yersin con người trầm lặng
Mà cứng như thông đứng giữa trời
Mà cuộc sống tỉnh chi li từng phút
Vì con người, vì thế giới ngày mai.

Buổi ra đi, giản dị như mọi người
Người yên nghỉ, mắt nhìn ra bốn hướng
Hòn Bà phía Tây, phía Đông là biển
Nơi Người đến đầu tiên có một xóm chài.

Nha Trang ơi, con đường lớn tên Người
Kỷ niệm xốn xang mỗi ngày qua lại
Nơi Người đến đầu tiên - trăm năm sóng gió
Lại trở về những giá trị nghìn năm.

2/3/1991

Nhớ ông Yersin

NÔNG QUỐC CHẤN

Ông đến từ Châu Âu

Mang tám lòng nhân ái

Ông nghỉ ở Suối Dầu

Còn tiếng thơm mãi mãi

Nơi xa trời xanh biển

Tôi muốn nhắn bạn bè

Có thương nhau thì đến

Hát: "Người ơi... đừng về"

Nha Trang 2/3/1991

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU NƯỚC NGOÀI DỰ HỘI THẢO

Ông CLAUDE BLANCHEMAISON

Đại sứ Cộng hòa Pháp tại Việt Nam

Ông PETER FRIEDERICH

Đại sứ Liên bang Thụy Sĩ tại Việt Nam

Ông J. DAGESEN F.B

Đại diện Tổ chức Y tế thế giới (O.M.S) tại Hà Nội

Ông J. LUC DUROSOIR

*Tổng Đại diện Hệ thống quốc tế các Viện Pasteur
và hợp tác khoa học*

Ông HENRI H. MOLLARET

Đại diện Viện Pasteur Paris (Pháp)

Ông ALAIN BOCKEL

*Tham tán Văn hóa và Khoa học Đại sứ quán Pháp
tại Hà Nội*

Ông BERNARD PRUNIERS

*Tùy viên Văn hóa Tổng Lãnh sự quán Pháp tại
thành phố Hồ Chí Minh.*

Biên tập : NGUYỄN PHƯỚC QUỲNH

LÊ PHƯƠNG

Trình bày và ảnh : ĐĂNG TRẦN SƠN

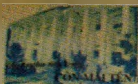
Chịu trách nhiệm xuất bản : NGÔ VĂN DUYÊN

Giấy phép xuất bản số 83/CXB do Cục xuất bản
Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao cấp
ngày 5 tháng 8 năm 1982.
In theo cuốn khổ 12 x 17 tại cơ sở in ở TP. Hồ Chí Minh.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 1982.

Giấy phép xuất bản số 83/CXB do Cục xuất bản,
Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao cấp
ngày 4 tháng 5 năm 1992.

In 1000 cuốn, khổ 15 x 21, tại Xí nghiệp in Thủy lợi
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 1992.

NHÂN KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY ALEXANDRE YERSIN ĐẾN NHA TRANG (1891 - 1991)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN
NHA TRANG

Khánh Hòa

TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN
NHA TRANG

Vietnam
hebdo

Khánh Hòa

tuần tin tức
YERSIN CỦA THẾ GIỚI
VÀ CỦA VIỆT NAM

Vietnam
WEEKLY

4.771



Yersin



KHO MẠC BỮN TRƯỞNG QUỐC GIAYE
NHA TRANG ALEXANDRE YERSIN

Kho Mac Bunn Truong Quoc Giaye Nha Trang Alexandre Yersin

MỘT SINH HOẠT VĂN
HÓA KHOA HỌC LỚN

Một sinh hoạt văn hóa khoa học lớn



YERSIN
NHA TRANG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN NHA TRANG